

VỮNG BƯỚC TIÊN PHONG - TƯƠNG LAI ĐỘT PHÁ
TO BE A PIONEER - TO MAKE A BRIGHT FUTURE



TAN TAO GROUP
YOUR HOME

MỤC LỤC

Table of content

		Thông điệp của Chủ tịch HĐQT <i>Message from the Chairwoman</i>	04
Tổng quan về Tập Đoàn Tân Tạo <i>Overview of Tan Tao Group</i>	12		
		Báo cáo tình hình quản trị công ty <i>Administration Report Of Itaco</i>	22
Báo cáo và Đánh giá của Ban Tổng giám đốc <i>Report and Evaluation of the Board of Directors</i>	38		
		Báo cáo của Ban Kiểm soát <i>Supervisory Board Report</i>	48
Báo cáo kiểm toán của E&Y <i>Audit Report by E&Y</i>	54		
		Báo cáo tình hình thực hiện tài chính năm 2015 và kế hoạch năm 2016 <i>Report for financial performance 2015 and plan 2016</i>	172
Các sự kiện nổi bật năm 2015 của Tập đoàn <i>Tan Tao Group's Top Events in 2015</i>	174		
		Dự thảo Nghị quyết ĐHCĐ 2016 <i>Draft Resolution of the 2016 General Shareholders Meeting</i>	186



**THÔNG ĐIỆP CỦA
CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
MESSAGE FROM THE CHAIRWOMAN

Những ngày vừa qua đồng loạt báo chí đã đăng tải theo những thông tin sai sự thật của một nhà đầu tư nước ngoài và đưa ra những suy diễn hoàn toàn cảm tính, không dựa vào các cơ sở luật pháp.

Over the past few days, numerous newspapers simultaneously published false and misleading information distributing from a foreign investor and gave an entirely emotional reasoning, without legal ground.

Trong khi chính chúng ta là những nạn nhân của một số ít Doanh nghiệp nước ngoài ngang ngược, vi phạm các cam kết của chính họ, lợi dụng sự ưu đãi của chúng ta và đánh vào lòng mến khách của người dân Việt nam. Chính chúng ta cũng như đại bộ phận các Doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Tân Đức thực hiện nghiêm túc thì không được bảo vệ! Đó chính là thực trạng môi trường pháp lý và đầu tư của Việt Nam.

While we ourselves are the victims of several unreasonable foreign enterprises, who violated their own commitments, abused our incentives and took advantage of the Vietnamese's hospitality. We, along with the majority of businesses in Tan Duc Industrial Park, who have strictly fulfill our commitments, have not been protected! It is the reality of investment and legal system in Vietnam.

Theo chính tổ chức uy tín Heritage đánh giá Việt Nam năm 2015:

According to the prestigious Heritage Foundation's evaluation on in 2015:

Đứng thứ 148 trong xếp hạng tự do kinh doanh.

Vietnam ranks 148th in the Economic Freedom Index for 2015.

Rào cản mà các doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt gấp 2-10 lần so với các nước Asean và có đến 53.7% hối lộ để làm xong việc!

The barriers faced by Vietnamese businesses are two to ten times higher than those in ASEAN countries and 53.7% of Vietnamese businesses have to bribe in order to get their works done!

Trong tình trạng như vậy, song năm 2015 chúng ta đã thành công khi nhà đầu tư Hoa Kỳ dự kiến sẽ đầu tư 250 triệu USD vào khu công nghiệp Tân Đức để đón đầu TPP. Dự báo năm 2016 hàng trăm triệu USD của các nhà đầu tư Hoa Kỳ khác sẽ được đầu tư vào khu công nghiệp Tân Đức – Khu công nghiệp được chính Giám đốc Tổ chức xúc tiến thương mại Nhật Bản (JETRO) tại Hà Nội đánh giá là Khu công nghiệp đẹp nhất thế giới khi ông xuống thăm vào năm 2013.

Despite such situation, in 2015, we have still successfully attracted the US investor to invest the proposed amount of US\$ 250 million in Tan Duc Industrial Park to be qualified for TTP privileges when it is in effective .

In 2016, it is expected that several hundred million dollars from US investors will be invested in Tan Duc Industrial Park – which is evaluated as the most beautiful park in the world by Director of the Japanese External Trade Organization (JETRO) Hanoi Office when he visited Tan Duc Industrial Park in 2013.

Mặc dù kết quả kinh doanh năm 2015, vẫn còn khá khiêm tốn. Trong năm vừa qua đội ngũ lãnh đạo đã được kịp thời bổ sung thêm những con người tâm huyết, hết lòng vì sự phát triển của Tập đoàn vào vị trí Tổng giám đốc Khu công nghiệp Tân Đức và Giám đốc Truyền Thông đã tạo động lực mới làm thay đổi sức ỳ trong đội ngũ lãnh đạo lâu năm của Tập đoàn. Con người luôn là yếu tố quyết định tất cả. Hội đồng quản trị luôn chú trọng đến việc đào tạo, thu hút tài năng trẻ, có nhiệt huyết, có nhân cách, chia sẻ tầm nhìn của những người sáng lập để tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển nhảy vọt và bền vững của



tập đoàn. Do vậy năm 2016 mục tiêu quan trọng sẽ tiếp tục tìm kiếm, phát triển nguồn nhân sự cao cấp cho tập đoàn để đến 2017 chúng ta chính thức phải thay máu đội ngũ lãnh đạo không còn theo kịp sự phát triển của tập đoàn.

Although the business results of 2015, is still quite modest. Nevertheless, in my view, last year, the leadership has been timely supplemented by the individuals dedicated to the growth and development of the Group as in the roles of President of Tan Duc Industrial Park and Director of Communications, who have created new impetus to alleviate the idleness of the aging fashion of management of the Group. Manpower is always a decisive factor for all things. The Board of Management has always paid much attention to the training, retaining and attraction of young talents with passion and dignity who would share the vision of the founders in creating the solid foundation for strong and sustainable growth of the Group. Therefore, the 2016 significant goal is to seek and develop high-level human resources for the Group. In so doing, we will formally replace the existing leaders who no longer keep up with the rapid expansion of the Group.

Về thu hút đầu tư, mặc dù sẽ vẫn còn rất nhiều khó khăn và trở ngại, tuy nhiên tôi tin rằng năm 2016 sẽ là năm khởi sắc và hiện đang có nhiều nhà đầu tư lớn sản xuất các sản phẩm cao cấp, sử dụng công nghệ cao và hàm lượng chất xám cao đang đàm phán và sẽ sớm chính thức đầu tư vào Khu công nghiệp của Tập đoàn Tân Tạo.

In terms of investment attraction, despite facing many challenges and obstacles, I believe it will improve significantly in 2016, and a number of large businesses which produce high-end products with high-tech are currently in negotiation and will soon make their investments in the industrial parks of Tan Tao Group.

Về xây dựng và kinh doanh, mục tiêu của chúng ta năm nay sẽ tập trung vào hoàn thiện khu công nghiệp Tân Đức 2, bên cạnh tiếp tục thu hút đầu tư vào khu công nghiệp Tân Đức 2, chúng ta sẽ phải đưa được sản phẩm nhà ở chất lượng cao ra phục vụ nhu cầu đang tăng đồng bộ với sự phát triển của Đại học Tân Tạo. Chúng ta tạo ra thị trường của chính chúng ta, đó là triết lý kinh doanh bền vững và điều này bắt buộc chúng ta sẽ luôn phải tự đổi mới, thu hút khách hàng bằng chính sản phẩm chất lượng vượt trội và dịch vụ, tiện ích số một.

Regarding construction and business, our objective for this year is to focus on completing Tan Duc Industrial Park- Phase 2. Along with constantly attracting investments into Tan Duc Industrial Park - Phase 2, we will have to create high - quality - home products to serve the growing demand in line with the expansion of Tan Tao University. We create our own market, which is a sustainable business philosophy and it has obliged us to constantly innovate and attract customers with our superior and number-one quality products, services and facilities.

Với lợi thế, Chủ tịch Tập đoàn trực tiếp thu hút đầu tư tại Hoa Kỳ, chúng ta sẽ đưa được những nhà đầu tư chất lượng vào Việt Nam. Do vậy mục tiêu tiếp theo của năm 2016 là chuẩn bị đầu tư dự án khu Công nghiệp và công nghệ cao để phục vụ cho các nhà đầu tư sử dụng công nghệ cao và sản xuất sản phẩm chất lượng cao xuất khẩu đi khắp thế giới.

On the advantage point, Mme. Chairwoman of the Group is directly working to attract investors from the United States, we will surely draw high quality investors to Vietnam. So our next goal for 2016 is the preparation of the projects investing in high-tech industrial park to serve investors applying high technology and producing high-quality products to provide to the world market .

Tôi tin rằng tương lai trong 05 năm tới chúng ta sẽ thực sự được chấp cánh bởi các nhà đầu tư chất lượng cao đến từ Hoa Kỳ.

Điều sau cùng xin bày tỏ lòng biết ơn đến toàn thể cổ đông của Tập đoàn, những người đã kiên định cùng chúng tôi vượt qua nhiều chông gai, thử thách trong những năm qua. Tôi tin rằng sẽ sớm có một ngày chúng ta sẽ được hưởng trái ngọt do chính chúng ta đã gieo trồng bằng cả khối óc và trái tim trong nhiều năm qua.

I believe in the next five years we will truly take off with the contribution of the reliable qualified U.S. investors. Lastly, I would like to express our gratitude to all shareholders of the Group, who have firmly stayed together with us to overcome bumpy roads, challenges over the years. I believe the day that we will enjoy our own fruits cultivated by our mindful ideas and truly hearts nurtured for years, will be coming soon.

Chúc Quý vị thật nhiều sức khỏe, chúc cho Tập đoàn Tân Tạo sẽ sớm trở lại vị trí con chim đầu đàn tiên phong trong mặt trận mang những cái mới đến cho nền kinh tế Việt Nam.

Wish all shareholders and investors good health and Tan Tao Group will soon return to the role of the leading investor and pioneer in initiating new ideas serving Vietnam's economy.

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chairwoman of the Board of Management

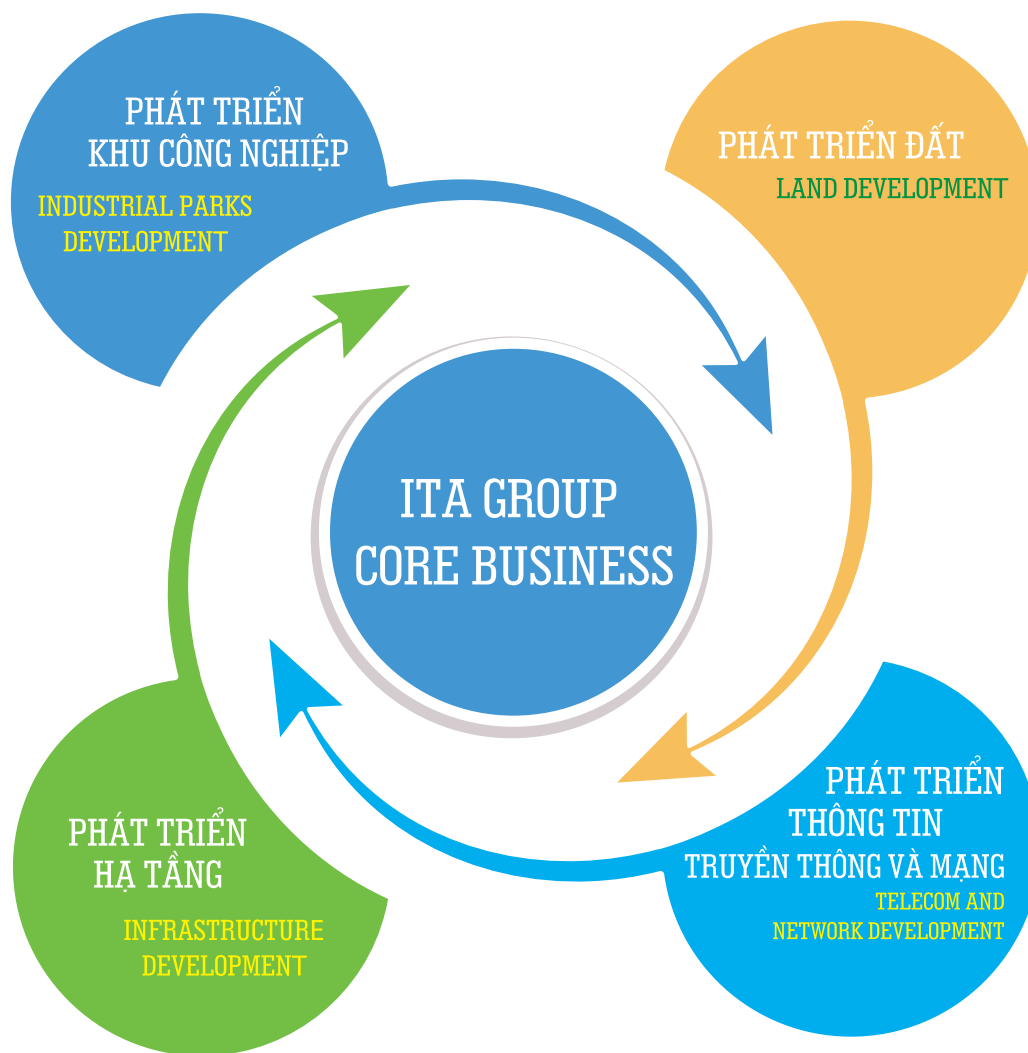


ĐẶNG THỊ HOÀNG YẾN



TỔNG QUAN VỀ TẬP ĐOÀN TÂN TẠO

OVERVIEW OF TAN TAO GROUP



TRIẾT LÝ KINH DOANH
BUSSINESS PHILOSOPHY

THÀNH CÔNG
CỦA CÁC BẠN LÀ
THÀNH CÔNG
CỦA CHÚNG TÔI
Your Success Is Our Success

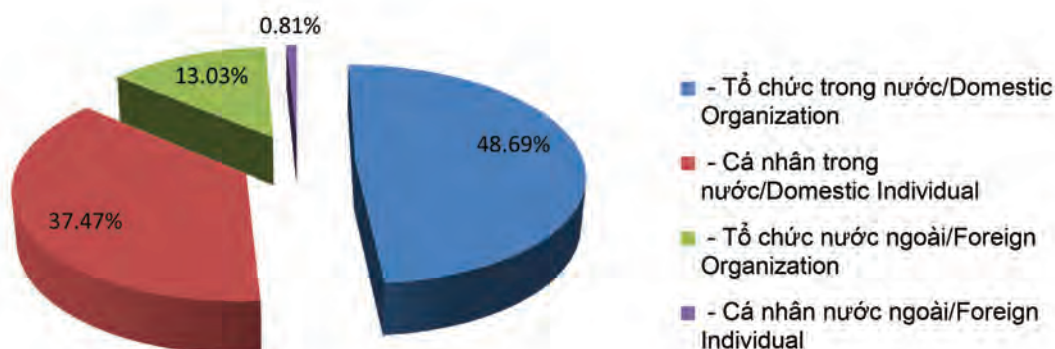
MISSION

To Be A Leading Pioneer In Industrial Park, Energy & Infrastructure Development whilst helping to provide a better future for the citizens of Vietnam.



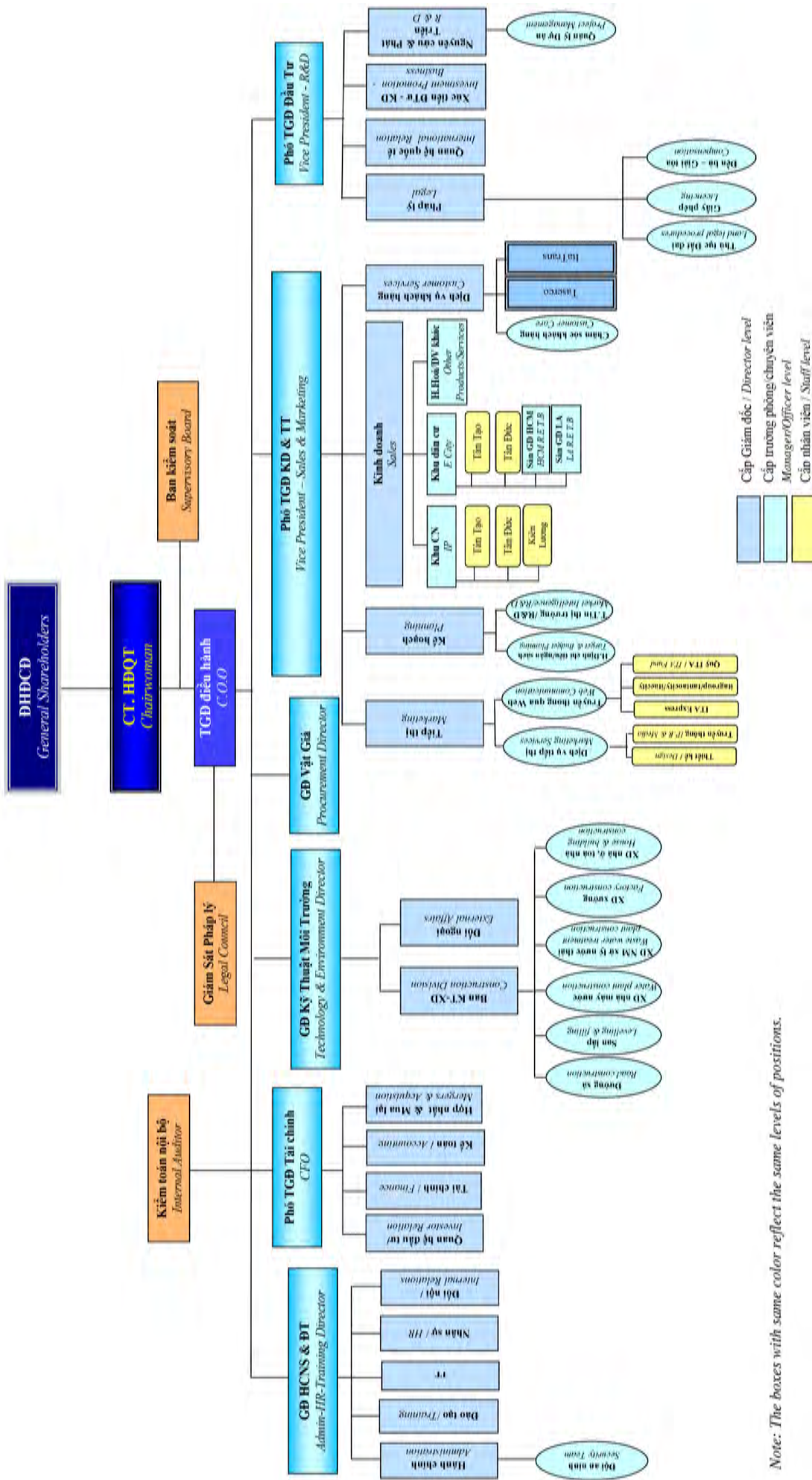
Cổ phần: Tính đến ngày 29/03/2016, vốn điều lệ của Công ty như sau:
Shares: To March, 29th 2016, capital share of the company as follows:

- Vốn điều lệ của Công ty/Capital share : 8.384.248.490.000 đồng
- Mệnh giá 1 cổ phiếu/Face value: 10.000 đồng
- Khối lượng cổ phiếu niêm yết/Issued shares: 838.424.849 cổ phiếu/shares
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành/Shares in circulation: 838.282.817 cổ phiếu/shares
- Cổ phiếu quỹ/Treasury shares: 142.032 cổ phiếu/shares



	Số lượng cổ đông/Number of shareholders	Số lượng cổ phiếu/Number of shares	% vốn điều lệ %capital share
Tổng số lưu hành/Total	24,105	838,282,817	99.96%
Cổ phiếu quỹ/Treasury shares	1	142,032	0.04%
	24,106	838,424,849	100.00%
Trong đó/Including			
Cổ đông trong nước/Domestic shareholders	23,561	722,382,992	86.16%
- Tổ chức/Organization	113	408,206,850	48.7%
- Cá nhân/Individual	23,448	314,176,142	37.5%
Cổ đông nước ngoài/Foreign shareholders	545	116,041,857	13.84%
- Tổ chức/Organization	57	109,228,171	13.0%
- Cá nhân/Individual	488	6,813,686	0.8%

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
Organization chart



Note: The boxes with same color reflect the same levels of positions.



NHỮNG CỘT MỐC QUAN TRỌNG CỦA TẬP ĐOÀN TÂN TẠO

KEY MILESTONES OF TAN TAO GROUP

2015

- Bà Đặng Thị Hoàng Yến nhận giải Nhà lãnh đạo giỏi ASEAN và được trao giải thưởng Top 100 gương mặt lao động xuất sắc nhất năm 2015.
Chairwoman of the Board of Management Mme. Dang Thi Hoang Yen was granted the ASEAN Excellent Business Leaders Award and the Top 100 Excellent Entrepreneurs Award 2015.
- Ngày 10/5/2015 ITA nhận danh hiệu “Thương hiệu xuất sắc tiêu biểu Việt Nam 2015”
On May 10, 2015, ITA Group awarded “Vietnam Excellent Brand 2015”
- Ngày 6/8/2015 Bệnh viện Đa khoa Tân Tạo ra mắt và công bố chính thức đi vào hoạt động
On August 6, 2015, Tan Tao General Hospital was formally put into operation
- Đại học Tân Tạo trao bằng tốt nghiệp cho các sinh viên khóa đầu tiên
Tan Tao University holds its first Commencement Ceremony
- Ngày 11 tháng 12 năm 2015, tại Hà Nội, Tổng Cục Năng lượng - Bộ Công thương và Công ty CP Năng lượng Tân Tạo đã ký Biên bản ghi nhớ phát triển dự án BOT Nhà máy điện Kiên Lương 1.
On December 11, 2015, in Hanoi, General Department of Energy (Ministry of Industry and Trade) and Tan Tao Energy Corporation (TEC), a subsidiary of Tan Tao Group, signed the Memorandum of Understanding for development of the Kien Luong 1 Thermal Power Plant BOT Project.
- Ngày 19/12/2015 Tadico nhận giải thưởng Doanh nghiệp Việt Nam phát triển bền vững năm 2015
On December 19, 2015, Tadico awarded 2015 Sustainable Business Award

2014

- Ngày 7/3/2014, Bộ Công thương đã có Văn bản số 230/TCNL-BOT thông báo ý kiến của Văn phòng Chính phủ đồng ý cho Tân Tạo chuyển hình thức đầu tư Dự án Kiên Lương 1 từ BOO sang BOT. / *On March 7, Ministry of Industry and Trade issued Document No. 230/TCNL-BOT notifying the decision of the Government Office approving Tan Tao Energy Corporation to change investment form of Kien Luong 1 project from BOO to BOT.*
- Ngày 27/4/2014, lễ trao giải thưởng “Nhà quản lý xuất sắc thời đại Hồ Chí Minh” được sự chỉ đạo và bảo trợ của Ban Tuyên giáo TW đã long trọng diễn ra tại Nhà hát lớn Hà Nội. Bà Đặng Thị Hoàng Yến, Chủ tịch Trường Đại học Tân Tạo và Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Tân Tạo đã được vinh danh là “Nhà quản lý xuất sắc thời đại Hồ Chí Minh”. / *On April 27, 2014, the “Outstanding Leaders in Ho Chi Minh Era” award ceremony under the direction and sponsorship of the Central Popularization Committee was held at the Hanoi Opera House. Mme. Dang Thi Hoang Yen, Chairwoman of Tan Tao University and Tan Tao Group was presented the “Outstanding Leader in Ho Chi Minh Era” Award.*
- Ngày 20/12/2014, Công ty Cổ phần Đầu tư và Công Nghiệp Tân Tạo đã vinh dự đón nhận biểu trưng Chỉ số tín nhiệm Doanh nghiệp Phát triển Bền vững 2014 tại ‘Hội nghị công bố chỉ số tín nhiệm và trao chỉ số tín nhiệm doanh nghiệp phát triển bền vững 2014’ do Viện Doanh Nghiệp Việt Nam, phối hợp Bộ Công Thương tổ chức. / *On December 20, 2014, the Trusted and Sustainable Index 2014 award ceremony was held by the Vietnam Enterprise Institute and by Ministry of Industry and Trade at the T-78 Convention Center – Central Office (Politburo), Ho Chi Minh City. Ms. Nguyen Thi Ngoc Trang, Vice Chief of Southern Mission Agency of Ministry of Industry and Trade granted the Trusted Brand Award to ITACO represented by Mr. Thai Van Men, COO of ITACO.*

2013

- Đại học Tân Tạo được cấp giấy phép đào tạo ngành Bác sĩ Y khoa và Công nghệ sinh học / *Tan Tao University obtained approval of offering Doctor of Medicine and Biotechnology programs.*
- Chính thức đưa các sản phẩm gạo sạch mang nhãn hiệu nàng Yến, nếp sạch Vua Liêu ra thị trường / *Launch of Nang Yen and Vua Lieu hygienic rice brands on the market.*
- Chủ tịch Đặng Thị Hoàng Yến được trao Danh hiệu Trí thức tiêu biểu Việt Nam trên mặt trận kinh tế xã hội 2013 / *Chairwoman Dang Thi Hoang Yen was honored Top 100 Vietnamese Intellectuals of 2013 for significant achievements on economic and social fronts.*

2012

• Phối hợp với Đại học Tân Tạo thực hiện thành công thí điểm mô hình trồng gạo sạch đạt tiêu chuẩn Global G.A.P. / *Collaboration with Tan Tao University successfully conducted a pilot hygienic rice production model in accordance with the Global G.A.P Certification.*

• Đã vượt qua mọi khủng hoảng, trong khi hàng trăm doanh nghiệp phải đóng cửa, nhiều doanh nghiệp bị phá sản, Tập đoàn Tân Tạo đã vững vàng vượt qua sóng gió, tiếp tục kinh doanh có lãi và khẳng định bản lĩnh của mình trên thương trường và thực sự là một trong những cánh chim đầu đàn của doanh nghiệp ngoài quốc doanh / *Overcoming the recession period when hundreds of companies went into bankruptcy and others acquired, Tan Tao Group stayed firm to overcome storms to continue to make profits and confirmed its high standing on the market as a lead bird of non-state companies.*

2011

• Là một trong 9 công ty hàng đầu Việt Nam được lựa chọn tính chỉ số Russell Vietnam Index / *One of nine leading Vietnamese companies included into the Russell Vietnam Index.*

• Là một trong 10 công ty Việt Nam có vốn hóa lớn nhất và thanh khoản cao nhất được lựa chọn tính chỉ số S&P Vietnam 10 Index / *One of 10 Vietnamese Companies with the largest market capitalization and highest liquidity included into S&P Vietnam 10 Index.*

• Đứng thứ 35 trong số 200 doanh nghiệp tư nhân hàng đầu Việt Nam đóng góp thuế thu nhập lớn nhất / *Ranking 35th among Vietnam's Top 200 Private Companies with highest income corporate tax contribution.*

2009

• Lễ khởi công Đại học Tân Tạo / *Ground breaking ceremony of Tan Tao University.*

• Khởi công xây dựng hạ tầng cho Trung tâm nhiệt điện Kiên Lương có công suất 4,400 MW / *Launch of Infrastructure Construction for the 4,400 MW Kien Luong Thermal Power Complex.*

• Lễ khởi công nhà máy thủy điện DakMi 1 / *Ground breaking ceremony for DakMi 1 Hydro Power Plant.*

• Khởi công xây dựng Tân Đức Plaza và Tân Tạo Plaza cung cấp nhà ở cho công nhân / *Launch of construction of Tan Duc Plaza and Tan Tao Plaza to provide housing for workers.*

• Đón nhận Huân chương lao động hạng 3 do Chủ tịch nước trao tặng / *Receiving the Third-class Labor Medal of the Government awarded by the State President.*

2007

• Giải thưởng Siêu sao kinh doanh cho kết quả kinh doanh xuất sắc và đóng góp cho cộng đồng do Quốc hội Việt Nam trao tặng / *Business Super Stars Cup in recognition of our scale of business operations and contribution to the community by Vietnam National Assembly.*

• Được vinh danh 100 doanh nghiệp thành công và sáng tạo hàng đầu Việt Nam do VCCI và VTV trao tặng / *Top 100 Successful & Innovative Companies granted by VCCI and Vietnam Television.*

• Hoàn thành xây dựng Khu công nghiệp Tân Đức – Giai đoạn 1 / *Completion of construction works within Tan Duc Industrial Park – Phase One.*

• Lễ ra mắt 3 quỹ từ thiện của Tập đoàn tại Hà Nội: (i) Quỹ ITA vì tương lai, (ii) Quỹ ITA chiến thắng bệnh tật; và (iii) Quỹ ITA hàn gắn vết thương / *Launch of three charitable foundations in Hanoi: (i) ITA Scholarship; (ii) ITA Medical Aid; and (iii) ITA Veterans Assistance.*

• Lễ khởi công Khu công nghiệp Tân Đức – Giai đoạn 1 và Tân Đức E.City / *Ground breaking ceremony for Tan Duc Industrial Park – Stage Two and Tan Duc E.City.*



NHỮNG CỘT MỐC QUAN TRỌNG CỦA TẬP ĐOÀN TÂN TẠO
KEY MILESTONES OF TAN TAO GROUP

2006

- Là công ty phát triển khu công nghiệp đầu tiên được niêm yết trên sàn chứng khoán Tp. HCM vào ngày 15 tháng 11 năm 2006 / *The first industrial park developer listed on the HOSE on November 15, 2006.*
- Khởi công Khu công nghiệp Nhơn Hội / *Launch of Nhon Hoi Industrial Park.*
- Được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng 2 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2001-2005 / *The Second-Class Labor Medal granted by the State President for excellent achievements during the 2001-2005 period.*

2005

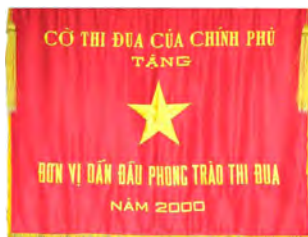
- Khởi công Khu công nghiệp Tân Đức – Giai đoạn 1. / *Launch of Tan Duc Industrial Park - Phase One.*

2003

- Khởi công Khu công nghiệp Tân Tạo – Giai đoạn 2 / *Launch of Tan Tao Industrial Park - Phase Two.*
- Giấy chứng nhận kiểm soát môi trường ISO 14001:1996 và 14001:2004 / *Environmental Control Certificate ISO 14001:1996 and updated version 14001:2004.*

2001

- Được Chủ tịch Nước tặng Huân chương Lao động Hạng III / *The Third-Class Labor Medal Award granted by the State President*
- Khởi công Khu công nghiệp Nhơn Trạch / *Launch of Nhon Trach Industrial Park.*
- Giấy chứng nhận kiểm soát chất lượng ISO 9001:2000 / *Quality Control Certificate ISO 9001:2000.*



1997

• Khởi công Khu công nghiệp Tân Tạo – Giai đoạn 1.
Launch of Tan Tao Industrial Park - Phase One.

1996

• Doanh nghiệp tư nhân đầu tiên của Việt Nam được cấp đất phát triển Khu công nghiệp.
The first private sector to be granted land for IP development in Vietnam.



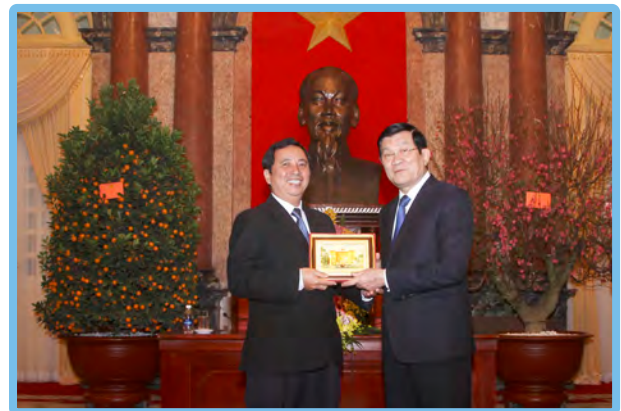
Lễ động thổ KCN Tân Tạo
Ground-breaking ceremony for Tan Tao IP



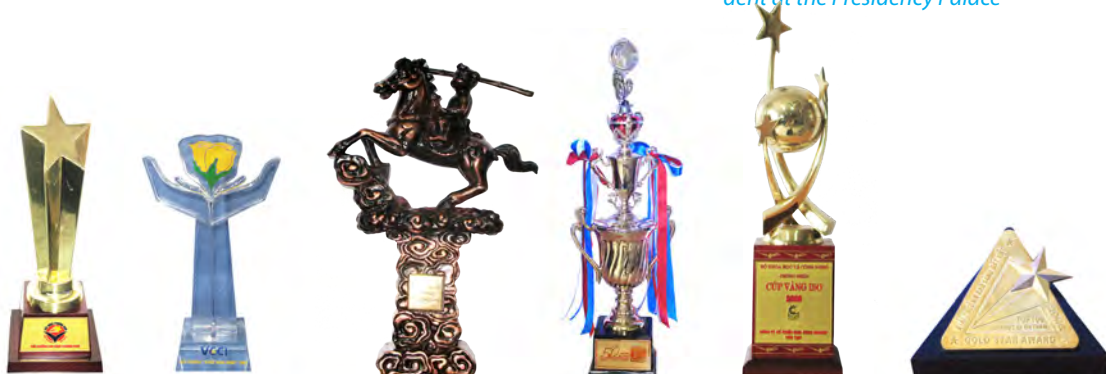
Chủ tịch tập đoàn Tân Tạo nhận giải thưởng Ngôi Sao Kinh Doanh 2007
Tan Tao Group's Chairwoman received Super Star Award in 2007



Bà Trương Mỹ Hoa phó chủ tịch nước tham dự lễ kỷ niệm 10 năm thành lập KCN Tân Tạo / HE Trương My Hoa - Vice President attended 10 years Anniversary Tan Tao IP



TGD Thái Văn Mến cùng đoàn DN Việt Nam tiếp kiến Chủ tịch nước tại Phủ chủ tịch / Mr. Thai Van Men, COO of TTG, and delegation of Vietnamese Entrepreneurs met the President at the Presidency Palace





SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT & CN TÂN TẠO

ITACO ORGANIZATIONAL CHART

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BOARD OF MANAGEMENT 2015-2016



Mme. Đặng Thị Hoàng Yến
Chủ Tịch HĐQT
Chairwoman



Nguyễn Thanh Phong
Ủy viên HĐQT
Member



Trần Đình Hưng
Ủy viên HĐQT
Member



Huỳnh Hồ
Ủy viên HĐQT
Member

BAN KIỂM SOÁT / SUPERVISORY BOARD



Lê Thị Phương Chi
Ủy viên BKS
Member



Đỗ Tuấn Cường
Trưởng BKS
Head of SB



Võ Tấn Phong
Ủy viên BKS
Member

BAN ĐIỀU HÀNH / BOARD OF DIRECTORS



Brent Beachler
TGD TADICO
TADICO's G. Director



Thái Văn Mến
Tổng Giám Đốc
C.O.O



Nguyễn Việt Đoàn
Kế Toán Trưởng
Chief Accountant



Trần Minh Hương
PGĐ VP HN
D. Director HN Office



Trần Dương
GD Truyền Thông
Media Director



Đinh Thị Mỹ Dung
GD HCNS
Admin-HR-Director



Đoàn Hồng Hoàng
GD Vật Giá
Procurement Director



Phạm Văn Song
P.TGD TADICO
TADICO'S D Director



Huỳnh Văn H. Tâm
PT P. Kinh Doanh Tadico
Acting Sales Manager



Phạm Phan Quốc Bảo
GD Kỹ Thuật & Môi Trường
Technology & Environment Director



Nguyễn Quang Vinh
PT P. Kinh Doanh
Acting Sales Manager



Phạm Mạnh Tiến
GD Ban R&D
R&D Director



TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN & KINH NGHIỆM CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

EXPERTISE AND EXPERIENCE OF MEMBERS OF THE BOARD OF MANAGEMENT



BÀ ĐẶNG THỊ HOÀNG YẾN

CHỦ TỊCH HĐQT
*Mdm Dang Thi hoang Yen,
chairwoman of the Board of
Management*

Bà Đặng Thị Hoàng Yến là Sáng lập viên và là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Trường Đại học Tân Tạo, Chủ tịch của Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam - Hoa Kỳ, Thành viên của Hội đồng tư vấn kinh doanh Ủy ban Kinh tế Xã hội khu vực châu Á-Thái Bình Dương (ESCAP), thành viên Hội đồng tư vấn kinh doanh ASEAN (ASEAN-BAC), thành viên của Chương trình nghị sự toàn cầu Khu vực Đông Nam Á của Diễn đàn kinh tế thế giới.

Mme. Dang Thi Hoang Yen is founder and current President of Tan Tao University, Chair of the Vietnam-US Business Forum, Member of ESCAP Business Advisory Council, Member of ASEAN Business Advisory Council, and Member of World Economic Forum's Global Agenda Council on Southeast Asia.

Bà Đặng Thị Hoàng Yến tốt nghiệp Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi tốt nghiệp, bà công tác tại cơ quan Nhà nước 13 năm. Năm 1993, bà quyết định tạo dựng con đường đi cho riêng mình khi thành lập Công ty TNHH Hoàng Yến, tiền thân của Tập đoàn Tân Tạo ngày nay. Tập đoàn Tân Tạo đã phát triển trở thành doanh nghiệp phát triển hạ tầng và khu công nghiệp hàng đầu tại Việt Nam

và tạo ra hàng trăm ngàn việc làm trong nước. Hiện nay Tập đoàn Tân Tạo có 21 công ty con hoạt động trên nhiều lĩnh vực như phát triển hạ tầng, xây dựng, năng lượng và truyền thông.

Mme. Yen graduated from the Ho Chi Minh City University of Economics after which time she worked for the Vietnamese Government for 13 years before moving on to create her first company in 1993. This company, known as The Tan Tao Group, eventually became the leading industrial park and infrastructure developer in Vietnam. The Tan Tao Group has created hundreds of thousands jobs across Vietnam while providing a solid platform for the country's rapid economic progress. The Tan Tao Group has 21 subsidiaries across multiple sectors of industry, including land development, construction and media broadcasting.

Công ty Cổ phần đầu tư và công nghiệp Tân Tạo - ITACO, công ty con thuộc Tập đoàn Tân Tạo, đã trở thành một trong 9 cổ phiếu blue-chip được chọn gia nhập chỉ số chứng khoán Russell Global Index và là 1 trong 10 công ty có giá trị vốn hóa lớn và tính thanh khoản tốt nhất Việt Nam hiện nay được lựa chọn tính toán trong chỉ số S&P Vietnam 10 Index. Theo bảng xếp hạng 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2011 được Công ty Vietnam Report phối hợp với báo VietNamNet và tạp chí Thuế công bố, Công ty cổ phần đầu tư công nghiệp Tân Tạo xếp thứ 129 và xếp thứ 35 trong danh sách 200 doanh nghiệp tư nhân đóng thuế thu nhập lớn nhất 2011.

ITACO, the publicly listed subsidiary of Tan Tao Group, promptly became one of nine blue-chip stocks to be established as part of the Global nRussell Vietnam Index 10 and the Standard & Poor's Vietnam 10 Index. According to the 2011 ranking of Vietnam's top 1000 companies with the highest corporate income tax contribution conducted by the Vietnam Report Company in coordination with VietnamNet and Tax magazine of the General Department of Taxation, ITACO is ranked 129th and 35th among Vietnam's top 200 private companies with the highest corporate income tax contribution.

Năm 2002, Bà sang Hoa Kỳ để bắt đầu công việc kinh doanh của mình tại đây. Bà đã thành lập Công ty TNHH US Southern Homes, hoạt động trong lĩnh vực phát triển nhà và Công ty Cổ phần US Southern hoạt động trong lĩnh vực phát triển đất đai.

In 2002, Mme. Yen travelled to the United States in order to develop her business in real estate. At that time, she founded US Southern Homes LP in residential development and US Southern Corporation in land development.

Năm 2007, Tập đoàn Tân Tạo đã thành lập Quỹ ITA vì tương lai, Quỹ ITA chiến thắng bệnh tật, Quỹ ITA hàn gắn vết thương nhằm hỗ trợ việc học, y tế và vật chất cho những người có hoàn cảnh khó khăn. Hàng năm, hàng ngàn học bổng của Tập đoàn được trao tặng cho các học sinh, sinh viên có thành tích học tập xuất sắc trên khắp cả nước. Ngoài ra, bà đã tài trợ và sáng lập Trường Đại học Tân Tạo, trường đại học được xây dựng theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ giúp sinh viên có cơ hội học năm thứ ba tại Hoa Kỳ. Sinh viên tốt nghiệp của trường sẽ có thể theo học sau đại học tại các trường đại học trên toàn thế giới.

In 2007, Mme. Dang returned to Vietnam and founded ITA Scholarship, ITA Medical Aid and ITA Veterans Assistance for the purpose of providing education, medical support and financial assistance to the needy of Vietnam. Annually, thousands of these scholarships are awarded to outstanding students nationwide. Simultaneously, she donated and founded Tan Tao University (TTU), the country's first Vietnamese-American University, whose accreditation according to US Education standards, will help facilitate qualified students to spend the duration of their third year studying in the US as part of an exchange program. Graduates from TTU will likewise qualify to matriculate in international post-graduate programs.

Bà Đặng Thị Hoàng Yến đã được nhận nhiều giải thưởng và bằng khen như Giải thưởng nhân văn 2011 của Ủy ban hữu nghị thành phố San Francisco và Tp. Hồ Chí Minh, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (2009), Giải thưởng Bông hồng vàng (2008), Giải thưởng Doanh nhân tiêu biểu (2006, 2007), Giải thưởng siêu sao kinh doanh, Bằng khen của UBND tỉnh Long An (2007, 2008, 2009), Bằng khen của UBND Tp. Hồ Chí Minh (2006, 2007), được đề cử vào danh sách "100 gương mặt tri thức tiêu biểu Việt Nam trên mặt trận kinh tế 2012", được trao giải "100 gương mặt tri thức tiêu biểu Việt Nam trên mặt trận Kinh tế - Xã hội 2013" ...

Mme. Yen Dang has been awarded numerous prestigious prizes and merits including: Humanitarian Award 2011 by San Francisco - Ho Chi Minh City Sister City Committee, the Prime Minister Certificate of Merit (2009), Golden Rose Award (2008), Outstanding Entrepreneur Award (2006, 2007), Business Super Star Awards (2007), Long An Province People Committee's Certificate of Merit (2007, 2008, 2009), Ho Chi Minh City People Committee's Certificate of Merit (2006, 2007), nominate list of "Top 100 Vietnamese Intellectuals Awards 2012 for significant achievements in economics & social fronts" and "Top 100 Vietnamese Intellectuals Awards 2013 for significant achievements in economics & social fronts", among others.



ÔNG NGUYỄN THANH PHONG

Ông Nguyễn Thanh Phong, 40 tuổi, là thành viên HĐQT từ năm 2006. Ông có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiến trúc và công nghệ thông tin. Ông là Tổng Giám Đốc của Công ty Cổ phần đầu tư – tin học & tư vấn xây dựng Phương Nam và phụ trách quản lý toàn bộ hoạt động của Công ty. Từ tháng 11 năm 2001 đến nay, ông giữ nhiều chức vụ khác nhau tại công ty Phương Nam như kỹ sư, Phó Giám đốc, phó Tổng giám đốc. Ông tốt nghiệp ĐH Bách khoa năm 1999 và thạc sỹ quản trị kinh doanh năm 2005 tại trường ĐH Bách Khoa Tp Hồ Chí Minh.

Mr. Nguyen Thanh Phong, 40years old, is a member of the Board of Management since 2006. He has more than fifteen years solid experience in the field of IT, Engineering and Architecture. He is also the President of SEI where he is in-charge of the overall management of the technical operation of the company. From November 2001 up to present, he has held various positions at SEI including Engineer, Deputy Director and currently Vice President. Mr. Phong graduated with a Bachelor's Degree in Engineering and a Master's Degree in Business Administration from the Ho Chi Minh City University of Polytechnics in June 2003 and June 2005, respectively



ÔNG TRẦN ĐÌNH HƯNG

Ông Trần Đình Hưng, 38 tuổi, Phó TGD tài chính của ITACO. Ông Trần Đình Hưng tốt nghiệp đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán năm 2001. Năm 2005, ông nhận bằng Thạc sĩ Kế toán – Tài chính của Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Đình Hưng đã có hơn 15 năm kinh nghiệm đảm nhận chức vụ Kế Toán Trưởng, Giám đốc Tài chính của Công ty TASERCO và ITACO và Phó tổng Giám đốc của Western Bank.

Mr. Tran Dinh Hung, 38 years old, Financial Deputy CEO of ITACO. He graduated from the University of Economics – Ho Chi Minh City with a Bachelor's Degree in Accounting and Auditing in 2001. He also holds a Master's Degree in Accounting and Finance, which he obtained from the same university in 2005. Mr. Hung has more than 13 years solid experience in the field of accounting and he holds the position of Chief Accountant, Deputy Director of Finance at TASERCO and ITACO, and the Deputy General Director of Western Bank.



ÔNG HUỖNH HỒ

Ông Huỳnh Hồ tốt nghiệp Đại học Sư phạm; học cao học chuyên ngành Toán học; Trung - Cao cấp quản lý Nhà Nước; Cao cấp chính trị. Sau đó, ông nhận bằng Thạc sĩ Quản lý giáo dục và là Chuyên viên cao cấp của Việt Nam.

Thạc sĩ Huỳnh Hồ đã có 40 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành giáo dục và đào tạo từ năm 1972, đặc biệt là trong quản lý giáo dục cấp trường và cấp tỉnh. Từ năm 1975 đến 2008, ông được bổ nhiệm các chức vụ quan trọng trong lĩnh vực quản lý giáo dục ở nhiều đơn vị, như: Hiệu trưởng trường Trung học Phước Hiệp, Củ Chi, tỉnh Gia Định (1975), Phó Hiệu trưởng trường Trung Học Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(8/1975-1977), Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông Càng Long, tỉnh Cửu Long (8/1977-1990), Trưởng Phòng Chuyên môn - Nghiệp vụ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cửu Long (1990-1992), Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Trà Vinh (1992-1996), Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh (1996-2008). Tháng 4/2008, Ban thường vụ tỉnh ủy Trà Vinh quyết định bổ nhiệm Ông làm Phó Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trong 3 tháng trước khi Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm giữ chức Phó Hiệu trưởng trường Cán bộ quản lý giáo dục thành phố Hồ Chí Minh (8/2008 đến 4/2011).

Trong quá trình công tác, ông Huỳnh Hồ đã nhận được rất nhiều bằng khen từ các cấp về những thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo của Việt Nam; nhiều năm liền đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua" cấp cơ sở và cấp tỉnh. Ông cũng đã được các Bộ, Ngành trung ương trao tặng 12 huy chương vì sự nghiệp các loại. Năm 1990, ông được Hội đồng nhà nước Việt Nam phong tặng danh hiệu "Nhà Giáo Ưu Tú".

Ông Huỳnh Hồ hiện nay giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường Đại học Tân Tạo và Hiệu trưởng trường PTTH Năng khiếu Đại học Tân Tạo

Mr. Huynh Ho graduated from the University of Pedagogy, Major in Mathematics. He later obtained a Master's Degree in Educational Administration. He is considered by many as a Senior Executive of Vietnam. Mr. Huynh Ho has had 40 years of service in the education system, especially in the management of local and provincial education. He was appointed as Principal of Phuoc Hiep Middle School, Cu Chi, Gia Dinh (1975). Vice Principal of Vung Liem High School, Vinh Long Province (1975-1977). Principal of Cang Long High School, Cuu Long Province (1977-1990). Head of the Functional Department of the Department of Education and Training of Cuu Long Province (1990-1992). Vice Director of the Department of Education and Training of Tra Vinh Province (1992-1996). Lastly, Director of the Department of Education and Training of Tra Vinh Province (1996-2008). He also served for three months as Deputy of the Department of Propaganda and Training of the Party's Committee of TraVinh Province before moving to Ho Chi Minh City to hold the position of Vice Principal of Ho Chi Minh City Institute of Educational Managers (August 2008 - 2011).

During his career, Mr. Huynh Ho has received many Certificates of Merit from the provincial authorities as well as the Ministry of Education and Training for his achievements and contribution to Vietnam's educational development. He has been awarded the title of "Chiến sĩ thi đua" (Emulation Fighter) for many years. He has also been awarded 12 medals for his numerous achievements throughout his career from various Vietnam's ministries and departments. In 1990, he was awarded the title of "Meritorious Teacher of Vietnam". Currently Mr. Huynh Ho is Tan Tao University's Vice Provost and the Principal of Tan Tao University Talented High School.

Công ty gạo sạch ITARICE
Headquarter of ITARICE



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

ADMINISTRATION REPORT OF ITACO

TẬP ĐOÀN TÂN TẠO
CÔNG TY CP ĐT & CN TÂN TẠO

TAN TAN GROUP
TAN TAO INVESTMENT & INDUSTRY
CORPORATION

-----☪★☺-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VIETNAM SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

-----☪★☺-----

Số/No.: 01 /BC-ITA-16

TP HCM ngày 27 tháng 01 năm 2016
HCM City, date 27 month 01 , 2016

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2015)
ADMINISTRATION REPORT OF ITACO
(Year 2015)

Kính gửi/To: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
STATE SECURITIES COMMISSION
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**
HO CHI MINH CITY STOCK EXCHANGE

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO**
Name of public company: **TAN TAO INVESTMENT AND INDUSTRY CORPORATION**

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 16, Đường số 2, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP.HCM.
Head Office: Lot 16, Road 2, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City

- Điện thoại/Telephone: (08) 3750.5171 Fax: (08) 3750.8237

- Vốn điều lệ: 7.190.479.110.000 đồng (Bảy ngàn một trăm chín mươi tỷ bốn trăm bảy mươi chín triệu một trăm mười ngàn đồng)
Chartered Capital: VND 7,190,479,110,000 (Seven thousand one hundred ninety billion four hundred seventy nine million one hundred ten thousand dong)

- Mã chứng khoán: ITA
Stock name

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:
OPERATIONS OF THE BOARD OF MANAGEMENT

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:
Meetings of the Board of Management



STT/ No.	Thành viên HĐQT <i>Members of the Board of Management</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings</i>	Tỷ lệ/ <i>Percentage (%)</i>	Ghi chú/ <i>Notes</i>	Lý do không tham dự/ <i>Reason for absence</i>
1	Bà/Mme. Đặng Thị Hoàng Yến	Chủ tịch/ <i>Chairwoman</i>	10	100		
2	Ông/Mr. Nguyễn Thanh Phong	Thành viên độc lập <i>Independent Member</i>	10	100		
3	Ông/Mr. Nguyễn Tuấn Minh	Thành viên <i>Member</i>	8	100	Từ nhiệm TVHĐQT từ ngày 21/08/2015 <i>(Resigned from the Board of Management on August 21, 2015)</i>	
4	Ông/Mr. Trần Đình Hưng	Thành viên/ <i>Member</i>	10	100		
5	Ông/Mr. Thái Văn Mẫn	Thành viên/ <i>Member</i>	2	100	Bổ nhiệm TVHĐQT từ ngày 14/09/2015 <i>(Appointed as a Board Member on September 14, 2015)</i>	
6	Ông/Mr. Huỳnh Hồ	Thành viên/ <i>Member</i>	10	100		

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:
Inspection of the Board of Management on the Board of Directors

HĐQT thường xuyên theo dõi giám sát những hoạt động của Ban Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và các công việc quản lý điều hành khác, phối hợp với BKS công ty kiểm tra các nội dung sau:

The Board of Management have regularly carried out inspection of operations of the Board of Directors, managerial staff and other administration activities and coordinate with the Supervisory Board to inspect the following activities:

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 và HĐQT đã đề ra.
Execution of plans and targets set by the General Shareholders' Meeting 2015 and the Board of Management.
- HĐQT thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát thông qua việc xem xét và xử lý các thông tin từ Ban Kiểm soát, cũng như đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để kịp thời có các biện pháp chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc, cán bộ lãnh đạo, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực tài chính và nhân sự cho các hoạt động của Công ty.

The Board of Management carry out a regular inspection and supervision through review and evaluation of the information from the Board of Directors, assessment of implementation of business plan and economic targets to timely direct the Board of Directors, managerial staff in line with the demand of financial and human resources for Company's operations.

- HĐQT xem xét giám sát các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của các quý trong năm 2015, kiểm tra thường xuyên việc thực hiện và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

The Board of Management evaluates business operations of quarters in 2015, conduct a regular inspection of implementation and compliance of regulations of the Enterprise Law, Company's Charter and prevailing laws.

- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Ban Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của các cán bộ quản lý.

Appointment, dismissal of managerial staff of Company based on the request by the Board of Directors and determination of remuneration for managerial staff;

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty.
Determination of organizational structure of the Company

- Ban Tổng Giám đốc của Công ty phải báo cáo tình hình hoạt động mỗi tháng của Công ty cho HĐQT, từng thành viên Ban Tổng Giám đốc, cán bộ lãnh đạo, phải báo cáo công việc đã thực hiện trong tuần, tháng và kế hoạch của tháng sau cho HĐQT.

The Board of Directors of the Company shall make a monthly report of the Company' business operation to the Board of Management, each member of the Board of Directors and managerial staff shall report a weekly and monthly work report and plan for next month to the Board of Management.

Báo cáo tháng của Ban kiểm soát.
Monthly report of the Supervisory Board

- 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không có các tiểu ban thuộc HĐQT.**

Activities of sub-committees of the Board of Management: The Company has no sub-committee

II CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: RESOLUTIONS OF THE BOARD OF MANAGEMENT



STT/ No.	Số nghị quyết / Biên bản họp Resolution/Minute Number	Ngày/ Date	Nội dung/Content
1	1201/NQ-HĐQT- ITA-15	12/01/2015	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để cân trừ công nợ <i>Approval of private stock offering to offset against debts.</i>
2	0902/NQ-HĐQT- ITA-15	09/02/2015	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để cân trừ công nợ <i>Approval of private stock offering to offset against debts.</i>
3	0903/NQ-HĐQT- ITA-15	09/03/2015	Đồng ý thông qua kế hoạch tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2015 <i>Approval of organization plan for the Annual Shareholders' Meeting 2015</i>
4	1803/BBH-HĐQT- ITA-15	18/03/2015	Vay vốn lưu động tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn <i>Approval of borrowing working capital from Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development.</i>
5	2404/NQ-ĐHĐCĐ- ITA-15	24/04/2015	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Công Nghiệp Tân Tạo <i>Resolution of the Annual Shareholders' Meeting 2015 of Tan Tao Investment and Industry Corporation</i>
6	3006/BBH-HĐQT- ITA-15	30/06/2015	Chuyển nhượng 20.000.000 cổ phần của Công ty Cổ Phần Đại Học Tân Tạo <i>Transfer of 20,000 shares of Tan Tao University Corporation</i>
7	1208/BBH-HĐQT- ITACO-15	12/08/2015	Chuyển đổi số dư tài khoản 415 – Quỹ dự phòng tài chính chuyển sang tài khoản 414 – Quỹ đầu tư phát triển <i>Transfer of the outstanding balance in Account 415 – Financial Reserve Fund to Account 414 – Investment and Development Fund</i>
8	2108/BBH-HĐQT- ITACO-15	21/08/2015	Từ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc của Ông Nguyễn Tuấn Minh <i>Approval of Mr. Nguyen Tuan Minh's resignation from the Board of Management and Vice President</i>

9	1409/BBH-HĐQT-ITACO-15	14/09/2015	Bổ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của Ông Thái Văn Mến <i>Appointment of Mr. Thai Van Men as a Member of the Board of Management</i>
10	2909/BBH-HĐQT-ITACO-15	29/09/2015	Thanh lý hợp đồng thành lập Doanh nghiệp với Công ty Cổ Phần Cơ Khí và Xây Lắp 276 <i>Liquidation of the incorporation agreement with the 276 Mechanical and Construction Joint Stock Company</i>
11	1711/BBH-HĐQT-ITACO-15	17/11/2015	Vay vốn ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – TP.HCM <i>Approval of borrowing from the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – HCM Branch</i>
12	0112/NQ-HĐQT-ITA-15	01/12/2015	Nghị quyết hội đồng quản trị về việc đồng ý thông qua kế hoạch lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thực hiện sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty. <i>Resolution of the Board of Management approving collection of opinions in writing from shareholders to carry out amendments and supplements to some articles of the Company's Charter.</i>
13	1612/BBH-HĐQT-ITA-15	16/12/2015	Thông qua phương án chi trả lãi cho các đối tượng đã phát hành bằng mệnh giá. <i>Approval of payment of interest to the entities who have been offered shares in par value.</i>

**III THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 34 ĐIỀU 6 LUẬT CHỨNG KHOÁN:
CHANGE OF AFFILIATED PERSONS OF PUBLIC COMPANY IN ACCORDANCE WITH CLAUSE 34, ARTICLE 6 OF SECURITIES LAW**

Không có/None.

**IV GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/ CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN:
TRADINGS OF INTERNAL SHAREHOLDERS/MAJORITY SHAREHOLDERS AND AFFILIATED PERSONS**

**1 Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan: theo danh sách chốt ngày 31/12/2015
List of internal shareholders and affiliated persons: as of December 31, 2015**

**a. Cổ đông nội bộ:
Internal shareholders**



STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of Individual/Organization	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account if any	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at Company (if any)	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt/ chủ/ hip	Số CMND/ ĐKKD Identity Card/Busin ess License Number	Ngày cấp CMND/ ĐKKD Date of issue of Identity Card/Busin ess License	Nơi cấp CMND/ ĐKKD Place of issue of Identity Card/Bu siness License	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares at the ending period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership Percentage at the ending period	Ghi chú/ Note
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HDQT): MEMBERS OF THE BOARD OF MANAGEMENT:											
1	Bà/Ms. Đặng Thị Hoàng Yến		Chủ tịch HDQT Chairwoman		021893532	21/05/2010	CA. Tp.HCM HCM City Police Dept.	Lô 11, Khu dân cư Tân Đức, H. Đức Hòa, T.Long An Lot 11, Tan Duc Residential Area, Duc Hoa Dist., Long An Province	54.349.633	6,48%	
2	Ông/Mr. Nguyễn Thanh Phong		Thành viên HDQT Board Member		024669211	26/02/2007	CA. Tp.HCM HCM City Police Dept.	Số 3/12 hẻm 249, Đường Tân Kỳ Tân Quý, P Tây Thanh, Q. Tân Phủ, HCM	291.859	0,03%	
3	Ông/Mr. Thái Văn Mến		Thành viên HDQT kiêm TGD Board Member & COO		21989068	31/08/2010	CA. Tp.HCM HCM City Police Dept.	131 Mã Lò, P. Binh Tri Đông A, Q. Bình Tân, Tp. HCM 131 Mã Lò Str., Binh Tri Dong A Ward, Binh Tan District, HCMC.	763.051	0,091%	
4	Ông/Mr. Trần Đình Hưng		Thành viên HDQT kiêm P.TGD Board Member & Vice President		025369296	17/11/2010	CA. Tp.HCM HCM City Police Dept.	240F, Lưu Hữu Phước, P.15, Q.8, TP.HCM 240F, Lu Huu Phuoc Str., Ward 15, District 8, HCMC	182.277	0,022%	
5	Ông/Mr. Huỳnh Hồ		Thành viên HDQT Board Member		34228938	03/05/2001	CA. Trà Vinh Tra Vinh Province 's Police Dept.	308B Minh Phung, P. 2, Q.11, TP.HCM 308 B Minh Phung Str., Ward 2, District 11, HCMC	32.000	0,0038%	
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS): SUPERVISORY BOARD:											
1	Ông/Mr. Đỗ Tuấn Cường		Trưởng BKS Head		022795576	02/02/2004	CA. Tp.HCM HCM City Police Dept.	375 Lầu 1 Trần Hưng Đạo, P.10, Q.5, TP.HCM 375 Floor 1, Tran Hung Dao Str., Ward 10, District 5 HCMC	6.825	0,00081%	

2	Ông/Mr. Võ Tấn Phong		Thành viên BKS Member		321047228	22/06/2009	CA. Bến Tre Ben Tre Province Police Dept.	Áp Bình Đông, xã Cầm Sơn, H. Mỏ Cây Nam, Tỉnh Bến Tre. Binh Dong Village, Cam Son Commune, Mo Cay Nam District, Ben Tre Province	59	0.000007%	
3	Bà/Mr. Lê Thị Phương Chi		Thành viên BKS Member		023017738	11/05/2007	CA. Tp.HCM HCM City Police Dept.	73 Nhất Chi Mai, P.13, Q.Tân Bình, TP.HCM 73 Nhat Chi Mai Str., Ward 13, Tan Binh District, HCMC	8.910	0.00106%	
STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TGD): THE BOARD OF DIRECTORS											
1	Ông/Mr. Thái Văn Mến		Tổng Giám Đốc President		021989068	31/08/2010	CA. Tp.HCM HCM City Police Dept.	131 Mã Lò, P. Bình Trị Đông A, Q. Bình Tân, TP.HCM	763.051	0,091%	
2	Ông/Mr. Trần Đình Hưng		Thành viên HĐQT kiểm P.TGD Board Member & Vice President		025369296	17/11/2010	CA. Tp.HCM HCM City Police Dept.	240F, Lưu Hữu Phước, P.15, Q.8, TP.HCM	182.277	0,022%	

KẾ TOÁN TRƯỞNG:
CHIEF ACCOUNTANT

1	Ông/Mr. Nguyễn Viết Đoàn		Kế toán trưởng/ Chief Accountant		162643106	18/01/2012	CA. Nam Định/ Nam Định Police Dept.	Xóm 14, Xuân Phú, Xuân Trưởng, Nam Định Village 14, Xuan Phu Commune, Xuan Truong District, Nam Dinh Province	0	0	
---	--------------------------	--	-------------------------------------------	--	-----------	------------	-------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---	---	--



b. Người có liên quan của cổ đông nội bộ:
Affiliated persons

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of Individual/Organization</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at Company (if any)</i>	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt/ <i>Relations hip</i>	Số CMND/ ĐKKD <i>Identity Card/Busi ness License Number</i>	Ngày cấp CMND/ ĐKKD <i>Date of issue of Identity Card/Busin ess License</i>	Nơi cấp CMND/ ĐKKD <i>Place of issue of Identity Card/Bus iness License</i>	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares at the ending period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Ownership Percentage at the ending period</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
I. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT): AFFILIATED PERSONS OF MEMBERS OF THE BOARD OF MANAGEMENT											
1	Bà/Mme. Đặng Thị Hoàng Yến		Chủ tịch HĐQT <i>Chairwoman</i>		021893532	21/05/2010	CA. Tp.HCM <i>HCM City Police Dept.</i>	Lô 11, Khu dân cư Tân Đức, H. Đức Hòa, T.Long An	54.349.633	6,48%	
	Ông/Mr. Đặng Văn Được			Cha/ <i>Father</i>	020192247	17/11/2009	CA. Tp.HCM <i>HCM City Police Dept.</i>	79/9B Đường 12, KP.3, P. Bình An, Q.2, TP. HCM	2.744	0,00033%	
	Bà/Ms. Hoàng Thị Kim Tuyến			Mẹ/ <i>Mother</i>	020192431	12/05/1999	CA. Tp.HCM <i>HCM City Police Dept.</i>	79/9B Đường 12, KP.3, P. Bình An, Q.2, TP. HCM			
	Ông/Mr. Đặng Quang Hạnh			Em/ <i>Brother</i>	022793518	03/08/2011	CA. Tp.HCM <i>HCM City Police Dept.</i>	79/9B Đường 12, KP.3, P. Bình An, Q.2, TP. HCM	3.331.781	0,397%	
	Ông/Mr. Đặng Thành Tâm			Em/ <i>Brother</i>	022756965	25/02/1991	CA. Tp.HCM <i>HCM City Police Dept.</i>	6/35D, Bình Khánh 3, P.Bình An, Q.2, Tp.HCM	19.063.039	2,27%	
	Bà/Ms. Đặng Thị Hoàng Phương			Em/ <i>Brother</i>	022759992	10/04/2012	CA. Tp.HCM <i>HCM City Police Dept.</i>	140/11, Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10, TP.HCM			

	Huỳnh Vĩnh Phúc				024998906	09/06/2008	CA TP. HCM	152 Cô Giang, P. Cô Giang, Q1, TP HCM			
	Huỳnh Đăng Thanh Sơn			Con/ Child	025112637	07/04/2009	CA TP. HCM	C4/11 số 189C Cổng Quỳnh, P. Nguyễn Cư Trinh, Q1, TP HCM			
	Ông Huỳnh Hội			Em ruột/ Brother	Mất/Dead						
	Ông Huỳnh Văn Đông			Em Ruột/ Brother				Bình Định			
II. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS): AFFILIATED PERSONS OF MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD:											
1	Ông/Mr. Đỗ Tuấn Cường	Trưởng BKS/Chief			022795576	02/02/2004	CA. Tp.HCM HCM City Police Dept.	375 Lầu 1 Trần Hưng Đạo,P.10,Q.5,TP.HCM	6.825	0.00081%	
	Ông/Mr. Đỗ Ngọc Tuyên			Cha/ Father	022799803	05/02/2004	CA. Tp.HCM HCM City Police Dept.	249 Tầng Nhom Phú. P. Tầng Nhom PhúB,Q.9HCM			
	Bà/Ms. Lê Thị Nga			Mẹ/ Mother	022799712	10/09/2004	CA. Tp.HCM HCM City Police Dept.	249 Tầng Nhom Phú. P. Tầng Nhom Phú B, Q. 9, TP.HCM			
2	Ông/Mr. Võ Tấn Phong	Thành viên BKS/ Member			321047228	22/06/2009	CA. Bến Tre/ Ben Tre Province' Police Dept.	Áp Bình Đông, xã Cầm Sơn, H. Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre.	59	0.000007%	
	Ông/Mr. Võ Văn Đăng			Cha/ Father	320322789	31/07/2009	CA. Bến Tre/ Ben Tre Province' Police	Áp Bình Đông, xã Cầm Sơn, H. Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre.			

	Ông/Mr. Lê Tuấn Báo				022847269	01/12/2005	CA. Tp.HCM HCM City Police Dept.	73 Nhất Chi Mai, P.13, Q.Tân Bình, TP.HCM		
III. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TGD): <i>AFFILIATED PERSONS OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS:</i>										
1	Ông/Mr. Thái Văn Mến	Tổng Giám Đốc/ Chief Operating Officer		021989068	31/08/2010		CA. Tp.HCM HCM City Police Dept.	131 Mã Lò, P. Bình Trị Đông A, Q. Bình Tân, TP.HCM	763.051	0,091%
<i>Đã trình bày ở phần Người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị</i> <i>As provided in the section: Affiliated persons of members of the Board of Management</i>										
2	Ông/Mr. Trần Đình Hưng	Thành viên HĐQT kiêm P.TGD Board Member & Vice President		025369296	17/11/2010		CA. Tp.HCM HCM City Police Dept.	240F, Lũm Hũu Phước, P.15, Q.8, TP.HCM	624.277	0,075%
<i>Đã trình bày ở phần Người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị</i> <i>As provided in the section: Affiliated persons of members of the Board of Management</i>										
IV. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG:										
1	Ông/Mr. Nguyễn Việt Đoàn	Kế toán trưởng/ Chief Accountant		162643106	18/01/2012		CA. Nam Định Nam Dinh Province's Police Dept.	Xóm 14, Xuân Phú, Xuân Trường, Nam Định Village 14, Xuan Phu Commune, Xuan Truong District, Nam Dinh Province	0	0
2	Nguyễn Văn Tự	Cha/ Father					CA. Nam Định Nam Dinh Province's Police Dept.	Xóm 14, Xuân Phú, Xuân Trường, Nam Định Village 14, Xuan Phu Commune, Xuan Truong District, Nam Dinh Province	0	0
3	Trần Thị Hoa	Mẹ/ Mother		Mất/Dead						
4	Trần Thị Bích	Vợ/ Wife		162587245	03/03/2009		CA. Nam Định	Xóm 14, Xuân Phú, Xuân Trường, Nam	0	0

2. **Giao dịch cổ phiếu: Không có.**
Share trading: None

3. **Các giao dịch khác/Other tradings**

S T T/ N o.	Người thực hiện giao dịch/Trader	Quan hệ với cổ đông nội bộ/ Relationship with internal shareholders	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/Share quantity at the beginning period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ /Share quantity at the ending period		Lý do tăng, giảm/ Reason for change
			Số cổ phiếu/ Quantity	Tỷ lệ/ Percent age	Số cổ phiếu/ Quantity	Tỷ lệ/ Percent age	
1	Market Vector ETF Trust	Cổ đông lớn/Majority shareholder	53.209.541	6.35%	41.073.341	4.90%	Mua, Bán/Buy, Sell
2	Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Tân Tạo Tan Tao Infrastructure Development Corporation	Cổ đông lớn/Majority shareholder	62.672.047	7.48%	34.589.047	4.13%	Cho, tặng/Grant, Donate

V. **CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không có./.**
OTHER NOTED INFORMATION: None./.

**CÔNG TY CP ĐT & CN TÂN TẠO
CT. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

TAN TAO INVESTMENT & INDUSTRY CORPORATION

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chairwoman of the Board of Management


ĐẶNG THỊ HOÀNG YẾN

BLĐ C.Ty Cổ phần Năng lượng Tân Tạo làm việc
với đối tác tại dự án nhiệt điện Kiên Lương
*Board of director of TEC is working with partners
of Kiên Lương thermal power projet*



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

REPORT AND EVALUATION OF THE BOARD OF DIRECTORS

Năm 2015, nền kinh tế thế giới và trong nước đã hồi phục, tuy nhiên tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước còn nhiều khó khăn, các doanh nghiệp chỉ duy trì và ổn định lại sản xuất kinh doanh, chưa đầu tư mở rộng mặc dù lãi suất Ngân hàng đã xuống thấp, một số ít doanh nghiệp cũng đã có kế hoạch mở rộng sản xuất. Được sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV đoàn kết, tập trung thực hiện nhiệm vụ được giao. Ban lãnh đạo đã tích cực triển khai các giải pháp hỗ trợ khách hàng để thu hút đầu tư, nhưng vẫn nhiều khó khăn và Tập đoàn đã thực hiện không đạt các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận. Công ty đã quan tâm giúp các doanh nghiệp hoàn thành các thủ tục pháp lý về nhà xưởng, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, công tác an ninh trật tự- PCCC luôn đề cao cảnh giác và ngày càng chuyên nghiệp hơn đã góp phần tạo cho các nhà đầu tư yên tâm sản xuất kinh doanh. Kết quả hoạt động của Công ty cụ thể như sau:

The year 2015 witnessed recovery in the global and domestic economy, but domestic companies have still faced difficulties in production and operation activities, and the businesses only maintain and stabilize business activities, not to invest in expanding production despite the low banking interest rate, only a few businesses has plans to expand production. With timely direction of the Board of Management, the Board of Directors and all staff and employees have worked together, united and focused on carrying out and completing assigned missions. The Management has actively deployed solutions to support customers and attract investment, but still confronted many challenges and failed to achieve the targets for sales and profits. The Company has attentively helped businesses to fulfill legal procedures of factories and untying difficulties, strengthening security and professional fire fighting and protection measures to assure investors peace of mind in business production. Company's business operation results are as follows

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 **Business operation results 2015**

- Tổng doanh thu 1.090.453 triệu đồng bằng 69 % so với kế hoạch năm và bằng 186 % so với thực hiện năm 2014;

Total revenue: VND 1,090,453 million, achieving 69% compared to the plan and 186 % compared to 2014;

- Lợi nhuận sau thuế 136.474 triệu đồng bằng 27 % so với kế hoạch năm và bằng 94 % so với thực hiện năm 2014.

After tax profit: VND 136,474 million, achieving 27% compared to the plan and 94 % compared to 2014.

- Thu nhập bình quân tháng của CBCNV là 6,61 triệu đồng bằng 98,65 % so với kế hoạch năm.

Average monthly income of staff and employees is VND 6.61 million, achieving 98.65% compared to the plan.

1.1 Tình hình thu hút đầu tư, kinh doanh và tiếp thị **Investment attraction, business and marketing**

Năm 2015 các doanh nghiệp tiếp tục gặp khó khăn, tuy lãi suất tín dụng có giảm, nhưng các doanh nghiệp vẫn không vay vốn để phát triển sản xuất, thu hút đầu tư tiếp tục khó khăn. Tập đoàn quan tâm giúp đỡ giải quyết các khó khăn cho doanh nghiệp, giúp các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuận lợi, đầu tư thuê thêm đất mở rộng sản xuất. Kết quả trong năm đã thu hút được 12 khách hàng thuê lại đất, nhà xưởng trong khu công nghiệp Tân Tạo và Tân Đức với diện tích là 12,76 ha và 84 khách hàng mua và thuê Tân Tạo Plaza, Tân Đức Star, Tân Đức Plaza và nhà phố liền kề 30 căn.

Businesses continued to experience many challenges in 2015.

Despite the decreasing interest rate, businesses still did not borrow from banks to expand their production,



attracting new investments is challenging. The Company has attentively resolved problems for customers, to create favorable environment for favorable business operations and encourage investors to rent land and factories to expand production. During the year, the Company attracted 12 investors renting land and factories in Tan Tao and Tan Duc IPs with a total area of 12.76 ha and 84 customers buying and renting apartments in Tan Tao Plaza, Tan Duc Star and Tan Duc Plaza and 30 townhouses.

Hoạt động đội ngũ kinh doanh tiếp thị chưa năng động sáng tạo, còn nhiều hạn chế và yếu kém, chưa tổ chức tốt hoạt động kinh doanh tiếp thị để thu hút đầu tư, chưa đáp ứng được kỳ vọng của Hội đồng quản trị. Đã có sự thay đổi nhân sự nhưng tình hình kinh doanh và thu hút đầu tư chưa chuyển biến tích cực.

The sales and marketing team have still not been active and creative with many limitations and weaknesses. Sales and marketing activities were not well organized to attract investors and failed to meet the expectations of the Board of Management. The personnel has been changed but there hasn't been major improvement in business operations and investment attraction activities.

1.2 Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. *Land compensation and clearance*

- Trong năm Tập đoàn không triển khai đền bù dự án mới, chỉ phối hợp với các cơ quan đền bù giải quyết 3 trường hợp tồn đọng của dự án.

For this year, the Company did not implement compensation for new projects, and just coordinated with related authorities to resolve three remaining cases of compensation of project.

- Tập trung làm sổ đỏ cho các hộ dân đã đóng đủ 100% tiền của khu tái định cư giai đoạn I, giai đoạn II Tân Đức, trong năm đã làm thủ tục xin cấp 340 sổ đỏ, nâng tổng số sổ đỏ xin cấp là 3.760 sổ. Khu Tái định cư- HĐĐ Tân Tạo 17,7ha đã cấp được 551 sổ.

Focusing on completion of certificate of land use rights for households who have paid 100% of the sum in the Tan Duc resettlement area phase I and phase II, an issuance of 340 certificate of land use rights , increasing the number of issued certificate of land use rights to 3,760. In the 17.7ha-Tan Tao Resettlement Area, 551 certificate of land use rights have been issued.

1.3 Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng và quản lý môi trường *Infrastructure construction and environmental management*

*** Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng:** *Infrastructure construction management*

- Trong năm Công ty chỉ tập trung đầu tư hoàn thiện phần cơ sở hạ tầng phục vụ cho công tác thu hút đầu tư thuê đất, hoàn chỉnh 6 nhà xưởng ở KCN Tân Đức để bàn giao cho khách hàng thuê.

During the year, the Company only focused on completing unfinished works to put into business operation.

- Đầu tư hoàn thiện 40 căn hộ Tân Đức Star để cho thuê.
Focusing on the completion of 40 apartments in Tan Duc Star for lease.
Thi công hoàn thiện toà nhà 08 tầng Tân Đức Sky đưa Bệnh viện Tân Tạo khánh thành đi vào hoạt động.

Construction of the eight-floor Tan Duc Sky to put Tan Tao hospital into operation .

- Tiếp tục đầu tư bổ sung cơ sở hạ tầng, tạo cảnh quang ở tuyến đường phố đi bộ, Khu hồ Mặt trời, đại lộ Ecity để tổ chức Hội Xuân tết Bính Thân, tạo nơi vui xuân cho hàng ngàn công nhân và nhân dân địa phương, chuẩn bị cho chương trình giới thiệu chào bán sản phẩm Ecity Tân Đức trong giữa năm 2016.

Continuing to invest in infrastructure and landscape along sidewalks, ECity Avenue to hold the Spring Flower Festival for the New Year of the Monkey, creating Springs attract visits of thousands of workers and local people, preparing marketing and business development program of Tan Duc ECity in 2016.

*** Về công tác quản lý môi trường:**

Environmental management

- Công tác bảo vệ môi trường đảm bảo vận hành và quản lý các nhà máy xử lý nước thải luôn tuân thủ theo qui định của pháp luật.

The environmental protection, operation and management of the wastewater treatment plant have always been in compliance with the laws.

- Quan tâm hướng dẫn các Doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định về quản lý và bảo vệ môi trường tại doanh nghiệp.

The Company has always paid attention and reminded Businesses to strictly comply with the regulations of environmental protection.

- Phối hợp Ban Quản lý và các ngành chức năng tổ chức kiểm tra môi trường các nhà máy đang hoạt động để công tác bảo vệ môi trường KCN được thực hiện nghiêm túc.

Coordinated with the Management Board and the functional agencies to monitor environment of the manufacturers in operation to ensure the fulfillment of environmental protection.

1.4 Công tác tài chính tín dụng

Finance and credits

- Công tác kế toán được quản lý chuyên nghiệp hơn trong việc quản lý nguồn thu và cân đối chi, việc lập Báo cáo tài chính công bố thông tin kịp thời theo đúng qui định.

Accounting practices have been more professionally managed including recovery of debts, balance of payments and investments, establishment of financial statements in accordance with the regulations.

- Công tác Tài chính: Công ty đã làm việc với các ngân hàng cơ cấu lại thời gian trả nợ vay dài hơn phù hợp với khả năng trả nợ.

Finance: The Company worked with banks to restructure the timing of long term loans to be in line with its business operations.

1.5 Công tác nghiên cứu và phát triển dự án

Project Research and Development



- Trong năm, công ty không phát triển dự án mới, tập trung làm việc với các cơ quan chức năng Nhà nước đã ký MOU với Tổng Cục Năng lượng – Bộ Công thương để làm các thủ tục cho dự án Nhiệt điện Kiên Lương theo hình thức .BOT

During the year, the Company didn't develop new projects and focused on working with relevant authorities. The Company signed Memorandum of Understanding (MOU) with General Department of Energy – Ministry of Industry and Trade for development of the BOT- Kien Luong 1 Thermal Power Plant

- Công ty cũng đã thoái vốn dự án Ita 276, tiếp tục tìm đối tác để thoái vốn dự án xi măng Tân Tạo.

The Company completed divestment of ITA 276 Project and continues to seek partners to divest from Tan Tao Cement Plant Project.

- Để chuẩn bị quỹ đất cho quá trình phát triển trong thời gian tới, Tập đoàn đã xin UBND Tỉnh Long An cho chủ trương lập dự án Quần thể KCN và Thành phố Khoa học Tân Tạo giai đoạn 1: 885 ha thuộc Huyện Bến Lức gần Khu Ecity Tân Đức.

To prepare the land bank for the Company's expansion in the coming period, the Group has submitted to Long An Province People's Committee for approval of the Tan Tao Science City and Industrial Park Complex - Phase 1: 885 hectares located in Ben Luc District, Tan Duc Ecity.

1.6 Công tác hành chính nhân sự, an ninh trật tự và công tác xã hội Personnel administration, security and social activities

- Trong năm Tập đoàn tiếp tục sắp xếp bộ máy quản lý, giảm nhân sự các đơn vị cho phù hợp với tình hình hoạt động. Tính đến cuối năm 2015 tổng số CB-CNV là 602 người, giảm 48 người so với năm 2014.

During the year, the Company continued to arrange its departments and reduced its personnel in line with its business situation. By the end of 2015 the Company has in total a staff of 602 persons, a decrease of 48 persons compared to 2014.

- Công tác ANTT, PCCC được công ty quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, tăng cường công tác phối hợp diễn tập PCCC các Doanh nghiệp với các cơ quan chức năng tạo sự an tâm cho nhà đầu tư.

Security and fire fighting activities have been strictly managed and enhanced through coordination and organization of the fire fighting drills with businesses and the relevant authorities to ensure security and safety for investors.

- Công ty thường xuyên phối hợp cùng Công đoàn Ban Quản lý, Hiệp hội các Doanh nghiệp KCN và Thành Đoàn tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, bán hàng bình ổn giá, tặng quà và vé xe cho công nhân về quê ăn tết... tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho công nhân làm việc, giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn.

The Company has regularly collaborated with the Union of the industrial parks management board, the Association of industrial park enterprises and the City Union to organize many cultural, arts, sports activities, goods price stability program , free bus tickets for workers on Tet holidays... creating a joyful and exciting atmosphere for workers and support businesses to overcome difficulties.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Improvements on organizational structure, policy and management

- Tổ chức tuyển dụng, điều chuyển và đào tạo nhân sự phù hợp với khả năng và phát huy được hiệu quả công việc.

Organizing the recruitment, transferring and training of personnel in line with their abilities and efficiently promoting their efficiency.

- Tổ chức họp giao ban hàng tuần lãnh đạo các Công ty có liên quan để giải quyết kịp thời các vướng mắc khó khăn theo báo cáo nhanh của các công ty đã gửi, từ đó công việc triển khai đã đi vào giai đoạn ổn định.

Holding weekly discussion of the Company's senior executives to promptly resolve difficulties as reported, therefore, the operations have been more stable.

- Duy trì và thực hiện nghiêm túc công tác quản trị thông tin, báo cáo hàng tuần và những vấn đề đột xuất ở các phòng ban kịp thời đến Ban tổng giám đốc và HĐQT.

Maintaining and applying strict information control, weekly reporting work and incidental issues at the divisions to the Board of Directors and the Board of Management

- Tiếp tục cải tiến việc quản lý, duyệt giá cạnh tranh trong đầu tư, mua sắm, thực hành tiết kiệm và kiểm soát chặt chẽ chi phí.

Continuing to improve in management, competitive bidding and pricing in investment and purchase, implementing saving measures and strictly controlling Company's activities

- Ban Lãnh đạo tập trung dành thời gian thăm và giúp đỡ các doanh nghiệp để tạo sự gắn kết và nắm bắt thông tin mở rộng đầu tư thuê đất.

The Management spent time visiting and working with businesses to establish close rapport and inspect investors' plans for expansion of business operations and leasing land.

3. Biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2016

Implementation Measures for the Plan 2016

Dự kiến năm 2016 tình hình kinh tế xã hội sẽ có tiến triển tốt hơn, Chính phủ sẽ ban hành Nghị định bổ sung về chính sách tiền thuê đất trả một lần cho các KCN, Hiệp định Đối tác Thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã ký sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút đầu tư vào các KCN. Tập đoàn tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng KCN Tân Đức giai đoạn 2 và xây dựng nhà xưởng để sẵn sàng thu hút nhà đầu tư, triển khai giai đoạn 1 dự án quần thể KCN và Thành phố Tân Tạo để chuẩn bị quỹ đất cho tương lai. Mục tiêu và biện pháp thực hiện kế hoạch như sau:

In 2016, the socio- economic development is expected to improve, and the Government will issue Decree regarding one-time payment of land rental of industrial parks, the signed Trans-Pacific Partnership Trade Deal (TPP) will create favorable conditions for attracting investments in industrial parks. The Company will focus on developing infrastructure for Tan Duc Industrial Park-Phase 2 and building factories to be ready to attract



businesses, deploying the first phase of Tan Tao Industrial Park and City Complex in preparation for the future land bank. The company's objectives and implementation measures are as follows:

3.1 Các chỉ tiêu kế hoạch 2016 Plan for 2016

Đvt: triệu đồng Unit: VND mil

CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH <i>MAINLY ITEM</i>	Thực hiện <i>Performance</i> 2015	Kế hoạch <i>Plan</i> 2016	Tốc độ phát triển <i>Growth Ratios</i> (%)
Doanh thu & thu nhập <i>Revenue and income</i>	1,090,453	1,172,850	107.6
Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	136,474	385,700	282.6
Cổ tức/ <i>Dividend</i>	5%	10%	
Lương và thu nhập của nhân viên <i>Salary and income of employees</i>			
- Tổng quỹ lương/ <i>Payroll</i>	47,752	50,960	107
- Lương bình quân/ <i>Average salary</i>	6.61	7.05	107
Nguồn vốn chủ sở hữu cuối kỳ <i>Ending Balance Own's Equity</i>	9,249,781	10,332,021	111.7
Tổng tài sản cuối kỳ <i>Ending Balance Total Assets</i>	12,740,689	15,428,875	121.1
- Tài sản ngắn hạn <i>- Current assets</i>	7,156,583	7,868,875	
- Tài sản dài hạn <i>- Non Current assets</i>	5,584,106	7,560,000	

3.2 Các biện pháp thực hiện Implementation measures

Để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và nguồn vốn trả nợ ngân hàng, đầu tư các dự án Công ty đưa ra các biện pháp thực hiện như sau:

In order to achieve the target of revenue, profit and bank loan repayment sources and project investment, the Company has the following measures:

3.2.1 Kế hoạch thu hút đầu tư, kinh doanh và tiếp thị Plan for investment attraction, business and marketing

- Tiếp tục làm tốt công tác hỗ trợ, giúp đỡ các nhà đầu tư trong các KCN để các DN an tâm thuê đất đầu tư mở rộng phát triển sản xuất và giới thiệu bạn bè, đối tác đến đầu tư theo xu hướng dịch chuyển đầu tư các nước vào Việt Nam.

Continue to provide good support and assistance to investors in industrial parks to help the businesses secure to lease land and expand production and introduce partners to invest in line with the trend of shifting investment to Vietnam.

- Tổ chức nghiên cứu và phân tích năng lực cạnh tranh các loại sản phẩm của Ecity Tân Đức so với thị trường để định hướng phân khúc thị trường, xây dựng các chương trình marketing linh hoạt thật hiệu quả cho từng loại sản phẩm phù hợp với nhu cầu từng loại khách hàng.

Carry out research and analysis of competitiveness of Tan Duc Ecity's products compared to others in the market to identify market segments, build flexible and effective marketing programs for each type of product to meet customers' demand.

- Chuẩn bị kỹ các điều kiện phục vụ hiệu quả cho chương trình launching giới thiệu các sản phẩm của Ecity Tân Đức đến khách hàng đạt kết quả thành công.

Carefully and completely prepare the conditions for effectively and successfully serving the launching program of Tan Duc Ecity's products to customers.

3.2.2. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư Land compensation, clearance and resettlement

- Tập trung chuyển nhượng QSDĐ Khu đô thị Tân Tạo 146 ha để tạo quỹ đất phát triển dự án.

To focus on transfer of land ownership right of the 146 ha-Tan Tao Township Area to put into operation.

- Phối hợp với địa phương giải quyết dứt điểm các hộ tranh chấp, các hộ khiếu nại còn tồn đọng của các dự án đã đền bù.

To coordinate with local authorities to complete resolution of the remaining disputes and complaints of households in already compensated projects.

3.2.3. Công tác quản lý xây dựng, duy tu cơ sở hạ tầng, bảo vệ môi trường Construction management, infrastructure maintenance, environmental protection

- Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng KCN Tân Đức giai đoạn II, đáp ứng kịp thời nhu cầu thu hút đầu tư trong tình hình mới.

To focus on investment of infrastructure of Tan Duc Industrial Park Phase II to meet investment attraction's needs.

- Tiếp tục xây dựng 30.000 m2 nhà xưởng KCN Tân Đức để đáp ứng nhu cầu các nhà đầu tư đến thuê.

To continue to complete 30,000 m2 of factories for Tan Duc Industrial Park to meet the leasing demand from foreign investors.

- Tiếp tục hoàn thiện 2 block chung cư Tân Đức Plaza 5 tầng và 3 block Tân Tạo Plaza 12 tầng theo chương trình kích cầu để bán và cho công nhân thuê.

To continue to complete two apartments blocks of the five-storey Tan Duc Plaza and three twelve-storey blocks of Tan Tao Plaza corresponding to the stimulus program to be sold and leased to workers.



- Tiếp tục hoàn chỉnh hồ sơ để xây dựng dự án Trường cấp 1,2,3 ở KCN Tân Tạo Mở rộng.
To build elementary, secondary and high schools in the Expanded Tan Tao IP.
- Xây dựng Toà nhà Văn phòng ở KCN Tân Tạo.
To build the Office Building in Tan Tao IP
- Xây dựng hoàn thiện Khu nhà phố 36 căn liền kề, Biệt thự Tài Lộc và Hạnh Phúc tại Khu đô thị E.City Tân Đức theo tiến độ khách hàng đăng ký mua và kế hoạch giới thiệu chào bán sản phẩm trong giữa năm.
To complete 36 attached houses, Fortune and Happiness villas in Tan Duc E.City according to the progress of registered customers and subject to the mid-year sales program.
- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Tân Đức giai đoạn 2 để thu tiền và giao đất cho các hộ dân.
To continue the investment and completion of infrastructure works in second phase of Tan Duc resettlement area to collect payments and hand over of land to residents.

3.2.4. Công tác tài chính kế toán **Accounting and Finance**

- Tiếp tục thoái vốn dự án xi măng Tân Tạo để tập trung vốn trả nợ ngân hàng, đầu tư dự án Trung tâm nhiệt điện Kiên Lương 1, dự án Ecity Tân Đức, dự án Trường cấp 1,2,3 ở KCN Tân Tạo Mở rộng.
The Company will divest from Tan Tao Cement Project to pay bank debts and invest in Kien Luong 1 Power Complex, Tan Duc E.City, elementary, secondary and high schools projects in the Expanded Tan Tao IP.
- Làm việc với các ngân hàng để sử dụng nguồn vốn vay lãi suất thấp và phát hành cổ phiếu để huy động nguồn vốn đầu tư cho các dự án Tập đoàn.
To work with banks for low interest rate loans and issue stocks to mobilize investment capital for projects of the Group.
- Thực hành tiết kiệm chi phí quản lý, quản lý nguồn vốn theo kế hoạch và mang lại hiệu quả cao.
To implement saving measures on administration, manage the capital resources as planned, and improve operational performance.

3.2.5. Công tác nghiên cứu và phát triển dự án: **Project research and development:**

- Tập trung hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ pháp lý dự án Quần thể KCN và Thành phố Tân Tạo và các dự án để phục vụ cho quá trình phát triển của Tập đoàn.
To focus on completing legal procedures and documentation of Tan Tao City and Industrial Park Complex project and other projects to serve the expansion of the Group.

**3.2.4. Công tác tổ chức hành chính:
Personnel Administration:**

- Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực hiện tại. Có kế hoạch tuyển dụng nhân tài, bố trí đào tạo để phục vụ cho thời kỳ phát triển các dự án của Tập đoàn.

To efficiently use the current human resource, to make plans of recruitment and training of talents to meet the growth and expansion of the Group.

- Tổ chức phong trào thi đua đoàn kết, sáng tạo phát huy tính năng động để hoàn thành kế hoạch năm 2016.

Organization of emulation movements, innovation activities and promote activeness of staff and employees for completion of the 2016 plans approved by the General Shareholders' Meeting.

- Thay mặt Ban Tổng giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên Tập đoàn, Tôi xin kính chúc Quý HĐQT, Quý vị đại biểu và Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, thành công và hạnh phúc.

On behalf of the Board of Directors, staff and employees of the Group, I would like to wish the Members of the Board of Management, distinguished guests and shareholders good health, success and happiness.

Xin chân thành cảm ơn
Thankfully yours

Bệnh viện đa khoa Tân Tạo
Tan Tao General Hospital



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

SUPERVISORY BOARD REPORT

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT SUPERVISORY BOARD REPORT

(Cho năm tài chính 2015, tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016)
(For fiscal year 2015 at the 2016 Annual General Shareholders' Meeting)

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông Dear Shareholders

Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư & Công nghiệp Tân Tạo xin báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2015 như sau:

The Supervisory Board of Tan Tao Investment & Industry Corporation would like to report to the General Shareholders Meeting the inspection and supervision results of the Company operations in 2015 as follows:

1. Đánh giá về việc tuân thủ pháp luật và thực hiện quy chế quản trị nội bộ Công ty: Evaluation of compliance to the law and implementation of Company's internal management regulations

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
The Board of Management and the Board of Directors have fully complied with the legal regulations on administrative management and transaction. The members of the Board of Management, the Board of Directors and managerial staffs have exercised the assigned powers and duties according to the regulations of the Enterprise Law, the Company's Charter and the Resolution of the General Shareholders Meeting.
- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cũng như Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.
The meetings of the Board of Management have been convened and organized in compliance with the Enterprise Law, the company's Charter and Regulations on structure and operation of the Board of Management.
- Các Biên bản họp của Hội đồng quản trị có đầy đủ chữ ký của các thành viên dự họp.
The meeting minutes of the Board of Management include all signatures of participating members.
- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở Biên bản họp Hội đồng quản trị hoặc biên bản lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và đúng với thẩm quyền quy định tại Luật Doanh Nghiệp và điều lệ của Công ty. Nội dung đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015 và được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của HĐQT đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.
The resolutions of the Board of Management are validly promulgated based on the meeting minutes of the Board of Management or written opinion statements of members of the Board of Management



and in conformity with the Enterprise Law and the Company's Charter. The contents on implementation of resolutions of the 2015 General Shareholders' Meeting have been timely issued, fulfilling the administrative functions of the Board of Management whilst satisfying the management requests of the Board of Directors in business and production operation.

- Các Quyết định của ban Tổng Giám Đốc đều được ban hành một cách hợp pháp, đúng thẩm quyền và kịp thời, các quyết định vượt thẩm quyền của Ban Tổng Giám đốc đều được ban hành sau khi Ban Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.
The decisions of the Board of Directors have been legally and timely issued with relevant powers; all decisions exceeding the powers of the Board of Directors have been issued only after having them submitted to and receiving the approval from the Board of Management.
- Các Hợp đồng Kinh tế quan trọng của Công ty trong năm 2015 đều được giao kết trên cơ sở hợp pháp, đảm bảo quyền lợi công ty và cổ đông.
The important economic contracts of the Company in 2015 have been legally formulated to guarantee the interests of the Company and its shareholders.
- Công ty đã chấp hành đầy đủ và nghiêm túc quy định của Pháp luật, Sở giao dịch chứng khoán về công bố thông tin đối với công ty cổ phần đại chúng và công ty niêm yết.
The Company has fully and earnestly complied with the laws and regulations of the Stock Exchange on information announcement of public joint stock companies and listed companies

2. Tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty: ***Business, production and financial situation of the Company***

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của đơn vị tại thời điểm ngày 31/12/2015, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.
The financial statement has reflected faithfully and properly the financial aspects of the Company as of December 31, 2015; the business and production results and the cash flow for the fiscal year within the same period, and in accordance with the standards and current corporate accounting regime of Vietnam and related legal regulations.

Năm 2015 được đánh giá là diễn ra trong bối cảnh thị trường toàn cầu có những bất ổn, kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều rủi ro lớn với các nhân tố khó lường. Kinh tế thế giới chưa lấy lại được đà tăng trưởng và phục hồi chậm, những nguyên nhân được cho là ảnh hưởng mạnh đến nền kinh tế thế giới là do giá dầu thô giảm mạnh dẫn đến giá cả hàng hóa có xu hướng giảm nhanh, ảnh hưởng đến các nước xuất khẩu; sự bất ổn của thị trường tài chính toàn cầu với việc giảm giá đồng Nhân dân tệ và tăng trưởng sụt giảm của kinh tế Trung Quốc.
The year 2015 is considered as the year that the world & the country's economy show the sign of recovery after a long period of global recession, but recovery sign is still in the beginning stage and progresses are still slow; enterprises continue to face many difficulties in production and business activities as well as access to credit source for production and business did not really make the push to the business community.

Trong bối cảnh đó thì Việt Nam cũng bị ảnh hưởng ít nhiều, các doanh nghiệp vẫn tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng phục vụ cho sản xuất kinh doanh cũng chưa thật sự tạo cú hích cho cộng đồng doanh nghiệp.

In that context, Viet Nam is also effected more or less, businesses continued to face many difficulties in production and business activities, access to credit sources for production and business did not perform well to stimulate and enable the business community.

Trong bối cảnh chung đó, Hội đồng quản trị đã có những chính sách điều chỉnh kịp thời, tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc Công ty điều hành kinh doanh phù hợp với những biến động của thị trường. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh thu được không khả quan như nhiệm vụ kế hoạch về Doanh thu và Lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông năm 2015 giao mặc dù Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tiếp tục tập trung triển khai các giải pháp cắt giảm chi phí hoạt động, tăng cường công tác hỗ trợ và chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng các dịch vụ hiện hữu và tăng cường các dịch vụ gia tăng mới để thu hút khách hàng mới đầu tư vào các Khu công nghiệp Tân Tạo và Tân Đức thông qua việc thuê lại đất hoặc xưởng cũng như thuê và mua căn hộ tại các công trình nhà ở của Tập đoàn như Tân Tạo Plaza, Tân Đức Star, Tân Đức Plaza. Tập trung các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ các dự án đang triển khai, thoái vốn tại một số dự án như dự án 276 để tập trung nguồn lực cho các dự án mang tính chất chiến lược, tái cơ cấu lại thời gian trả nợ các khoản vay để làm giảm áp lực lên dòng tiền hoạt động... Đây là những giải pháp kịp thời nhằm đảm bảo nguồn thu để cân đối trả nợ vay ngân hàng, các khoản phải trả, tạo nguồn để tiếp tục thực hiện các dự án theo kế hoạch, tiết kiệm được chi phí tài chính nhưng cũng đảm bảo sự vận hành ổn định của Công ty cũng như chuẩn bị nguồn lực cho kế hoạch kinh doanh cho năm 2016.

In the general context, the Board of Directors have made timely adjustment policies, enabling the Board of Executive Directors of the Company to conduct business in accordance with the fluctuations of the market. However, the results of the business had achieved not good results and uncompleted the mission plan for revenue and profit as set by the General Meeting of Shareholders 2015, even the Board of Management and the Board of Executive Directors have focused on implementing solutions that reduce operating costs; strengthen support and customer care; improve the quality of existing services and enhance services as well as new value-added services; to attract new customers to invest in the Tan Tao and Tan Duc Industrial Zone through the lease of land or factories; as well as rent and buy apartments in residential buildings of the group as Tan Tao Plaza, Tan Duc Star, Tan Duc Plaza. Focusing resources to accelerate the projects are being implemented, planning to divest a number of projects such as 276 project in order to focus resources for key strategic projects, restructured payment term of loans to reduce pressure on operating cash flow ... These are timely solutions to ensure revenues to balance with the repayment of bank loans, accounts payable, create resources to implement projects according to plan, save the financial costs but also ensure the stable operation of the company as well as resources for preparing business plans for 2016.

3. Đánh giá chung:

Trong năm 2015 Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã đảm bảo các mặt hoạt động của Công ty và chưa đáp ứng được hết mong mỏi của Cổ đông và vẫn còn các tồn tại cần khắc phục như sau:

In 2015, the Board of Management and the Board of Directors have successfully managed and developed the Company but still not meet all the expectation of shareholders and there are still drawbacks to overcome as follows:

Cần đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu thị trường và giới thiệu hình ảnh của Công ty phục vụ cho công tác thu hút các nhà đầu tư tìm đến đầu tư, kinh doanh và hợp tác với Tập đoàn.

To promote market research stronger and introducing the image of the company in order to attract investors to invest, do business and cooperate with the Group.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT *SUPERVISORY BOARD REPORT*

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hơn nữa về tổ chức hoạt động và nhân sự bán hàng nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Continue to develop and further improve the sales activities & personel to further improve the efficiency of the business of the Group.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các chính sách khen thưởng kịp thời nhằm khuyến khích khả năng sáng tạo, các sáng kiến mới, các đóng góp xây dựng để phát huy hiệu quả hơn nữa công tác quản lý và vận hành Công ty.

Continue to develop and improve the timeliness of reward policies to encourage creativity, new initiatives, and constructive contribution to promote more efficient management and operation of the Company.

Tiếp tục xây dựng, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ quản lý từ cấp thấp đến cấp cao, thu hút nhân tài để bổ sung cho bộ máy hiện tại chuẩn bị cho từng giai đoạn phát triển của Công ty.

Continue to build, train the management team from low level to high level; to attract talent to complement existing apparatus in preparing a roadmap for each future development stage.

Nâng cao hơn nữa chất lượng các dịch vụ hỗ trợ nhằm phục vụ tốt hơn nữa cho các nhà đầu tư hiện hữu tạo tiền đề cũng như là tư liệu tham khảo cho các nhà đầu tư/khách hàng mới

Further improve the quality of supporting services in order to serve better for existing investors as well as paving the references for new investors / customers;

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát, xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Rất mong được sự góp ý chân thành của quý vị đại biểu, quý vị cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

The above content is obtained through the supervision and monitoring of the Supervisory Board, to submit to the General Shareholders Meeting. We wish to receive sincere observations and contributions from the shareholders to better understand and fulfill our duty in the next term.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin chân thành cảm ơn Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty đã tạo điều kiện cho chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

On behalf of the Supervisory Board, I would like to gratefully present thanks to the Board of Management, the Board of Directors, and different departments of the Company for their cooperation in helping us to fulfill our duty.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp

Best wishes for a successful General Shareholders' Meeting

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
HEAD OF SUPERVISORY BOARD

Đỗ Tuấn Cường



ĐẠI HỌC TÂN TẠO
Tan Tao University

Tân
Niên
Tân
Kỹ
Tân
Sở
Học

Tân
Niên
Tân
Kỹ
Tân
Sở
Học



* Khu biệt thự Hồ Thiên Nga của Thành phố E.City Tân.Đức.
Swan lake villa area in Tân Đức E.City.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI E&Y

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENT BY E & Y

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thông tin chung

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 4103001108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 7 năm 2002 và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 68/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 11 năm 2006.

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) là phát triển khu công nghiệp và hạ tầng khu công nghiệp; đầu tư xây dựng và kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị; cho thuê đất đã được xây dựng xong cơ sở hạ tầng; cho thuê hoặc bán nhà xưởng do Tập đoàn xây dựng trong khu công nghiệp; kinh doanh các dịch vụ trong khu công nghiệp; dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ; xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông; dịch vụ giao nhận hàng hóa và dịch vụ cho thuê kho bãi, xây dựng các công trình điện đến 35 KV; kinh doanh nhà ở (xây dựng và sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê).

Công ty có trụ sở chính tại Lô 16, Đường số 2, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Đặng Thị Hoàng Yến	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên độc lập	
Ông Trần Đình Hưng	Thành viên	
Ông Huỳnh Hồ	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Ông Thái Văn Mến	Thành viên	bổ nhiệm ngày 14 tháng 9 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Lại	Thành viên	từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Tuấn Minh	Thành viên	từ nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2015

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Thái Văn Mến	Tổng Giám đốc	
Ông Trần Đình Hưng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Tuấn Minh	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2015

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đỗ Tuấn Cường	Trưởng ban	
Bà Lê Thị Phương Chi	Thành viên	
Ông Võ Tấn Phong	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Trọng Dũng	Thành viên	từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Thái Văn Mến.



KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (“Công ty”) trân trọng trình bày báo cáo này và phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo. Báo cáo tài chính hợp nhất này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:

Đặng Thị Hoàng Yến

Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (“Công ty”) và các công ty con (“Tập đoàn”) được lập ngày 30 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 5 đến trang 59, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm



tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 27 của báo cáo tài chính hợp nhất. Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tập đoàn đã ghi nhận doanh thu một lần cho toàn bộ thời gian cho thuê đất đã phát triển cơ sở hạ tầng đã được các nhà đầu tư thứ cấp thuê lại tại Khu Công nghiệp Tân Tạo – Khu Mở rộng và Khu Công nghiệp Tân Đức - Giai đoạn 1, trên tổng diện tích đã cho thuê là 2.570.606 m². Giá vốn đã được ghi nhận tương ứng bao gồm cả đơn giá thuê đất hàng năm được ước tính theo quy định tại các hợp đồng thuê đất đã ký giữa Tập đoàn và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại thời điểm ghi nhận. Tiền thuê đất của hai dự án này được trả hàng năm theo quy định tại các hợp đồng nêu trên.

Theo Luật Đất đai số 45/2013/QH13 vào ngày 1 tháng 7 năm 2014 được Quốc hội ban hành, Tập đoàn có nghĩa vụ nộp tiền thuê đất cho Nhà nước một lần cho thời gian thuê còn lại trên toàn bộ doanh thu cho thuê đất đã đề cập trên. Số tiền thuê đất này sẽ được tính theo đơn giá thuê đất theo quy định hiện hành.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hiện chưa ban hành Thông tư hướng dẫn về việc xác định tiền thuê đất phải nộp cho Nhà nước như đã đề cập trên. Theo đó, Tập đoàn chưa trích lập dự phòng cho bất kỳ khoản nợ nào có thể phát sinh liên quan đến vấn đề này trên báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Ernest Young Chin Kang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1891-2013-004-1

Phạm Thị Cẩm Tú
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2266-2013-004-01

Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1891-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT / vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		5.584.106.073.464	4.990.705.375.790
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	38.197.437.955	48.658.823.934
111	1. Tiền		8.197.437.955	44.875.823.934
112	2. Các khoản tương đương tiền		30.000.000.000	3.783.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	25.000.000.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		25.000.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.889.094.020.494	1.277.076.642.138
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	502.498.491.486	269.390.342.032
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	473.509.076.261	507.658.871.341
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	930.018.473.750	510.312.683.075
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.1, 6.2, 7	(16.932.021.003)	(10.285.254.310)
140	IV. Hàng tồn kho	8	3.631.340.434.668	3.663.924.933.514
141	1. Hàng tồn kho		3.631.340.434.668	3.663.924.933.514
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		474.180.347	1.044.976.204
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		16.042.446	189.093.648
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	16	458.137.901	422.824.975
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	-	433.057.581



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI E & Y
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENT BY E & Y

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		7.156.583.690.033	6.978.119.795.368
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		2.383.042.901.334	2.444.561.056.141
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	6.1	1.710.495.765.285	1.773.197.678.820
216	2. Phải thu dài hạn khác	7	672.547.136.049	671.363.377.321
220	II. Tài sản cố định		76.628.135.404	81.051.574.440
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	60.644.553.394	64.724.378.979
222	Nguyên giá		136.610.156.615	137.883.678.167
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(75.965.603.221)	(73.159.299.188)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	15.983.582.010	16.327.195.461
228	Nguyên giá		20.992.324.940	20.992.324.940
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(5.008.742.930)	(4.665.129.479)
230	III. Bất động sản đầu tư	11	468.837.328.289	270.779.767.147
231	1. Nguyên giá		534.894.793.334	320.683.427.123
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(66.057.465.045)	(49.903.659.976)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		1.108.694.308.427	789.903.556.762
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	13.1	1.067.897.277.761	639.990.073.597
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13.2	40.797.030.666	149.913.483.165
250	V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	14	3.115.953.932.230	3.384.107.277.704
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		384.008.514.204	384.745.203.317
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.857.903.224.898	3.065.387.224.898
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(125.957.806.872)	(66.025.150.511)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		3.427.084.349	7.716.563.174
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		3.427.084.349	7.716.563.174
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		12.740.689.763.497	11.968.825.171.158

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		3.463.476.847.960	3.981.296.576.558
310	I. Nợ ngắn hạn		1.918.273.607.152	2.590.266.285.475
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15.1	109.440.697.226	126.847.778.710
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15.2	71.515.440.065	100.039.020.794
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	99.064.187.950	60.769.026.206
314	4. Phải trả người lao động		3.951.036.749	1.390.483.083
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	284.354.636.075	321.781.720.482
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		1.861.980.871	365.564.400
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	1.067.624.603.278	1.342.387.334.852
320	8. Vay ngắn hạn	19	280.382.854.938	636.608.286.948
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		78.170.000	77.070.000
330	II. Nợ dài hạn		1.545.203.240.808	1.391.030.291.083
333	1. Chi phí phải trả dài hạn	17	78.242.128.651	43.352.219.267
337	2. Phải trả dài hạn khác	18	46.414.868.160	40.043.147.088
338	3. Vay dài hạn	19	1.312.787.679.718	1.207.130.369.900
341	4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	25.3	105.989.199.798	98.290.763.822
342	5. Dự phòng phải trả dài hạn		1.769.364.481	2.213.791.006
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		9.277.212.915.537	7.987.528.594.600
410	I. Vốn chủ sở hữu		9.277.212.915.537	7.987.528.594.600
411	1. Vốn cổ phần	20.1	8.384.248.490.000	7.190.479.110.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		8.384.248.490.000	7.190.479.110.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	20.1	307.376.827.511	307.376.827.511
415	3. Cổ phiếu quỹ	20.1	(3.673.910.000)	(3.673.910.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển	20.1	9.154.986.000	9.154.986.000
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.1	549.003.549.443	434.616.950.124
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước		434.616.950.124	290.253.991.201
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		114.386.599.319	144.362.958.923
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		31.102.972.583	49.574.630.965
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		12.740.689.763.497	11.968.825.171.158



Trần Hữu Phước
Người lập



Nguyễn Viết Đoàn
Kế toán trưởng



Thái Văn Mến
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2016



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	846.184.439.403	427.073.518.033
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21.1	(104.997.255.426)	(61.113.650.354)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	741.187.183.977	365.959.867.679
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	22	(429.665.921.914)	(173.186.943.032)
20	5. Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ		311.521.262.063	192.772.924.647
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21.2	339.951.314.269	150.109.859.078
22	7. Chi phí tài chính	23	(421.591.746.707)	(110.594.613.289)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(88.459.931.006)	(101.905.784.291)
24	8. Phần lỗ trong công ty liên kết	14.1	(7.049.828.579)	(2.629.993.794)
25	9. Chi phí bán hàng		(2.218.939.452)	(2.833.036.901)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	(71.260.702.788)	(75.133.287.665)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		149.351.358.806	151.691.852.076
31	12. Thu nhập khác		9.315.513.031	8.310.115.624
32	13. Chi phí khác		(6.470.899.797)	(8.966.983.375)
40	14. Lợi nhuận khác		2.844.613.234	(656.867.751)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		152.195.972.040	151.034.984.325
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.2	(8.022.595.127)	(9.754.944.784)
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	25.3	(7.698.435.976)	3.491.209.878
60	18. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		136.474.940.937	144.771.249.419
61	19. Lợi nhuận thuần sau thuế của công ty mẹ		136.186.504.868	144.362.958.923
62	20. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông không kiểm soát		288.436.069	408.290.496
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	20.4	166	202
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	20.4	166	202

Trần Hữu Phước
Người lập

Nguyễn Viết Đoàn
Kế toán trưởng



Thái Văn Mến
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		152.195.972.040	151.034.984.325
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định và bất động sản đầu tư	9, 10, 11	23.674.250.296	20.363.198.022
03	Các khoản dự phòng		81.262.742.869	10.411.916.392
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	21.2	(11.183.370.582)	(6.348.379.220)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(319.248.229.611)	(120.452.626.862)
06	Chi phí lãi vay	23	88.459.931.006	101.905.784.291
	Chi phí tài chính khác	23	258.069.363.000	-
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		273.230.659.018	156.914.876.948
09	Tăng các khoản phải thu		(307.945.631.477)	(61.872.905.970)
10	Tăng hàng tồn kho		(488.469.761.825)	(767.159.423.614)
11	Giảm các khoản phải trả		(144.685.766.534)	(38.694.045.932)
12	Giảm chi phí trả trước		4.462.530.027	17.180.081.384
14	Tiền lãi vay đã trả		(211.797.858.867)	(154.400.704.127)
	Tiền chi phí tài chính khác đã trả	23	(181.105.263.000)	-
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	25.2	(731.157.681)	(9.536.302.130)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(1.057.042.250.339)	(857.568.423.441)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ")		(3.654.411.538)	(2.970.037.443)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		2.600.000.000	-
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(170.000.000.000)	-
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		145.000.000.000	-
25	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác		(2.020.894.815)	(233.324.722.525)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		218.587.600.784	-
27	Cổ tức và tiền lãi nhận được		157.782.548.790	42.896.597.936
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		348.294.843.221	(193.398.162.032)



VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
	Nhận chi viện đặc biệt (Chi) nhận tạm ứng kinh doanh thuần		1.000.387.597.000	1.215.272.000.000
31	Tiền nhận góp vốn từ cổ đông không kiểm soát		(51.533.453.669)	23.508.710.000
33	Tiền thu từ đi vay	19	97.642.571.591	-
34	Tiền trả nợ gốc vay	19	(348.210.693.783)	(224.263.602.276)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		698.286.021.139	1.039.517.107.724
50	Lưu chuyển tiền và các khoản tương đương tiền thuần trong năm		(10.461.385.979)	(11.449.477.749)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		48.658.823.934	60.108.301.683
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	38.197.437.955	48.658.823.934

Trần Hữu Phước
Người lập

Nguyễn Viết Đoàn
Kế toán trưởng



Thái Văn Mến
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 4103001108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (“SKHĐT”) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 7 năm 2002 và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 68/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 11 năm 2006.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) là phát triển khu công nghiệp và hạ tầng khu công nghiệp; đầu tư xây dựng và kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị; cho thuê đất đã được xây dựng xong cơ sở hạ tầng; cho thuê hoặc bán nhà xưởng do Tập đoàn xây dựng trong khu công nghiệp; kinh doanh các dịch vụ trong khu công nghiệp; dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ; xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông; dịch vụ giao nhận hàng hóa và dịch vụ cho thuê kho bãi, xây dựng các công trình điện đến 35 KV; kinh doanh nhà ở (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê).

Công ty có trụ sở chính tại Lô 16, Đường số 2, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là: 638 (31 tháng 12 năm 2014: 663).

Cơ cấu tổ chức

Công ty có 6 công ty con sau đã được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn:

- **Công ty TNHH Khai thác Dịch vụ - Kinh doanh Văn phòng và Nhà xưởng Tân Tạo (“TASERCO”)**
Công ty con này là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 4104000027 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 9 năm 2011, và các GCNĐKKD điều chỉnh. TASERCO có trụ sở chính tại Lô 60A, Đường số 2, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của TASERCO là mua, bán và cho thuê nhà ở, nhà xưởng, văn phòng, nhà kho; sửa chữa nhà xưởng, văn phòng, nhà ở.
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong công ty con này (31 tháng 12 năm 2014: 100%).
- **Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức (“TAD”)**
Công ty con này là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 5003000109 do SKHĐT Tỉnh Long An cấp ngày 27 tháng 6 năm 2005, và các GCNĐKKD điều chỉnh. TAD có trụ sở chính tại Lô 8, Khu Công Nghiệp Tân Đức, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, Việt Nam. Hoạt động chính của TAD là đầu tư, xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu đô thị, bến cảng và cung cấp các dịch vụ phụ trợ; cho thuê mặt bằng, nhà xưởng, văn phòng, khách sạn, nhà hàng và trung tâm thương mại.
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty nắm 98,5% phần vốn chủ sở hữu và 98,5% quyền



biểu quyết trong công ty con này (31 tháng 12 năm 2014: 97,4%).

▫ **Công ty Cổ phần Khai thác & Phát triển Kho vận Tân Tạo (“ITATRANS”)**

Công ty con này là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 4103000408 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 8 tháng 5 năm 2001, và các GCNĐKKD điều chỉnh. ITATRANS có trụ sở chính tại Lô 21, Đường 1, Khu Công Nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của ITATRANS là giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt và đường bộ; đại lý giao nhận hàng xuất nhập khẩu bằng đường hàng không, đường biển, đường sắt và đường bộ; cho thuê kho bãi, dịch vụ bốc xếp, lưu trữ và đóng gói hàng hóa, dịch vụ khai thuế hải quan.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty nắm 94,5% phần vốn chủ sở hữu và 94,5% quyền biểu quyết trong công ty con này (31 tháng 12 năm 2014: 94,5%).

▫ **Công ty Cổ phần Bầu trời Tân Tạo Mê Kông (“MKS”)**

Công ty con này là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo theo GCNĐKKD số 4103010071 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 4 năm 2008, và các GCNĐKKD điều chỉnh. MKS có trụ sở chính tại Lô 117-119 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của MKS là xây dựng công trình dân dụng và cung cấp các dịch vụ.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty nắm 51% phần vốn chủ sở hữu và 51% quyền biểu quyết trong công ty con này (31 tháng 12 năm 2014: 51%).

▫ **Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Đô Thị Tân Tạo Mê Kông (“MKS”)**

Công ty con này là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 4103010034 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17 tháng 4 năm 2008, và các GCNĐKKD điều chỉnh. MKS có trụ sở chính tại Số 117-119 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của MKS là xây dựng công trình dân dụng và cung cấp các dịch vụ.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty nắm 51% phần vốn chủ sở hữu và 51% quyền biểu quyết trong công ty con này (31 tháng 12 năm 2014: 51%).

▫ **Công ty Cổ phần Bờ Biển Dài Tân Tạo (“LB”)**

Công ty con này là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 1701391473 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Kiên Giang cấp ngày 17 tháng 6 năm 2010, và các GCNĐKKD điều chỉnh. LB có trụ sở chính tại Số 24, Đường Trần Hưng Đạo, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam. Hoạt động chính của LB là kinh doanh dịch vụ nhà hàng và khách sạn.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty nắm 60% phần vốn chủ sở hữu và 60% quyền biểu quyết trong công ty con này (31 tháng 12 năm 2014: 60%).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tập đoàn là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty mẹ và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.



Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1. Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Tập đoàn sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến:

3.1.1 Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 200”) thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 200 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Tập đoàn áp dụng các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại Thông tư 200 và có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 200 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này. Tập đoàn cũng đã báo cáo lại dữ liệu tương ứng của năm trước đối với một số chỉ tiêu cho phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 200 trong báo cáo tài chính hợp nhất năm nay như đã trình bày tại Thuyết minh số 29.

3.1.2 Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất thay thế phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007, và có hiệu lực áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Tập đoàn áp dụng các thay đổi về kế toán theo quy định tại Thông tư 202 trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 202 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho thể hiện hàng hóa bất động sản - chủ yếu là đất đai, nhà xưởng trong các khu công nghiệp, nhà ở, căn hộ trong các khu đô thị và các tài sản của các dự án bất động sản khác đã hoàn thành, được mua hoặc đang được xây dựng để bán trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá và được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá thành của hàng hóa bất động sản bao gồm:

- Chi phí tiền sử dụng đất và tiền thuê đất;
- Chi phí xây dựng trả cho nhà thầu; và
- Chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, đền bù giải phóng mặt bằng, phí tư vấn, thuế chuyển nhượng đất, chi phí quản lý xây dựng chung, và các chi phí liên quan khác

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng hóa bất động sản trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo và chiết khấu cho giá trị thời gian của dòng tiền, nếu đáng kể, và trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó và chi phí chung được phân bổ trên cơ sở diện tích tương ứng của bất động sản đó.

3.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao và hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 20 năm
Máy móc và thiết bị	4 - 10 năm
Phương tiện vận tải	5 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 6 năm
Quyền sử dụng đất	20 - 47 năm



3.7 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Công ty không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Quyền sử dụng đất	36 - 39 năm
Nhà cửa và nhà xưởng	20 - 37 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.8 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh. Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu chi phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con, khoản chênh lệch được ghi nhận trực tiếp vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi hao mòn lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là hai (2) năm.

3.9 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là các công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không

phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu từ 20% trở lên quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức được nhận hoặc lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng các khoản đầu tư

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong kỳ phát sinh và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.10 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm, ngoại trừ các khoản được vốn hóa. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.11 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời



gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.12 Thuê hoạt động

Trong trường hợp Tập đoàn là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào bất động sản đầu tư của Tập đoàn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các chi phí phát sinh trực tiếp trong quá trình cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê theo hợp đồng cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian thuê.

3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn trước được hơn 12 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

3.15 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của

ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch; và

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.16 *Cổ phiếu quỹ*

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Tập đoàn mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Tập đoàn không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.17 *Lãi trên mỗi cổ phiếu*

Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên mỗi cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.18 *Phân chia lợi nhuận*

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các Cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.19 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của khoản tiền nhận được, không bao gồm các khoản chiết khấu, giảm giá và các khoản thuế. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:



Doanh thu cho thuê đất khu công nghiệp đã phát triển cơ sở hạ tầng

Doanh thu từ cho thuê đất khu công nghiệp đã phát triển cơ sở hạ tầng được ghi nhận một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản;
- Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và Công ty cho thuê không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức;
- Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản;
- Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê; và
- Tập đoàn phải ước tính được tương đối đầy đủ giá vốn của hoạt động cho thuê.

Doanh thu kinh doanh phân lô bán nền

Doanh thu được ghi nhận khi đã chuyển giao nền đất cho khách hàng khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Hợp đồng không hủy ngang;
- Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất; và
- Tập đoàn đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu dịch vụ cung cấp được ghi nhận khi dịch vụ được cung cấp cho khách hàng và được xác định là giá trị thuần sau khi trừ các khoản chiết khấu, thuế giá trị gia tăng và các khoản giảm giá.

Doanh thu từ cho thuê hoạt động

Doanh thu từ cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn cho thuê theo quy định của hợp đồng thuê.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

3.20 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp **và tài** sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế hoãn lại và thuế hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi



Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Tiền mặt	224.398.366	413.795.098
Tiền gửi ngân hàng	7.973.039.589	44.462.028.836
Các khoản tương đương tiền (*)	<u>30.000.000.000</u>	<u>3.783.000.000</u>
TỔNG CỘNG	<u>38.197.437.955</u>	<u>48.658.823.934</u>

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện số dư tiền gửi có thời hạn đáo hạn gốc dưới ba (3) tháng tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và hưởng lãi suất từ 3,7%/năm đến 4,5%/năm.

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Khoản này thể hiện số dư tiền gửi có kỳ hạn sáu (6) tháng bằng VND tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam với lãi suất 5,1%/năm.

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1 Phải thu khách hàng

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	502.498.491.486	269.390.342.032
Bên liên quan	264.010.471.868	13.472.774.349
Bên khác, trong đó:	238.488.019.618	255.917.567.683
<i>Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Tân Đức</i>	<i>91.549.915.467</i>	<i>87.104.953.046</i>
- <i>Phải thu khách hàng khu tái định cư</i>	<i>37.835.671.649</i>	<i>51.043.872.480</i>
- <i>Công ty Cổ Phần Sữa Công Nghệ Cao Việt Nam - US</i>	<i>20.213.817.461</i>	<i>19.232.389.354</i>
- <i>Công ty Cổ phần Đầu tư – Khai thác – Sản xuất và Cung cấp Nước sạch ITA</i>	<i>16.057.783.018</i>	<i>16.233.242.720</i>
- <i>Công ty TNHH Kanaan Sài Gòn</i>	<i>15.049.151.106</i>	<i>13.423.314.782</i>
- <i>Khác</i>	<i>57.781.680.917</i>	<i>68.879.795.301</i>
Dài hạn	1.710.495.765.285	1.773.197.678.820
Bên liên quan	1.313.390.104.468	1.364.876.569.122
Bên khác, trong đó:	397.105.660.817	408.321.109.698
- <i>Công ty Cổ phần Truyền Thông Việt Nam</i>	<i>132.010.912.896</i>	<i>132.010.912.896</i>
- <i>Công ty Cổ phần Đầu tư – Khai thác – Sản xuất và Cung cấp Nước sạch ITA</i>	<i>97.566.110.573</i>	<i>85.751.503.612</i>
- <i>Phải thu khách hàng khu tái định cư</i>	<i>75.671.343.297</i>	<i>72.243.867.948</i>
- <i>Công ty TNHH Kanaan Sài Gòn</i>	<i>39.602.064.315</i>	<i>42.315.938.007</i>
- <i>Khác</i>	<i>52.255.229.736</i>	<i>75.998.887.235</i>
TỔNG CỘNG	2.212.994.256.771	2.042.588.020.852
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(12.150.033.233)	(9.856.566.540)
GIÁ TRỊ THUẦN	2.200.844.223.538	2.032.731.454.312
Trong đó:		
<i>Bên liên quan (Thuyết minh số 26)</i>	<i>1.577.400.576.336</i>	<i>1.378.349.343.471</i>
<i>Bên khác</i>	<i>623.443.647.202</i>	<i>654.382.110.841</i>

Tập đoàn đã thế chấp một phần các khoản phải thu khách hàng nhằm đảm bảo cho các khoản vay dài hạn từ ngân hàng (Thuyết minh số 19).



6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên liên quan (Thuyết minh số 26)	104.786.949.928	91.372.454.687
Bên khác, trong đó:	368.722.126.333	416.286.416.654
- Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Tân Đức	185.357.957.236	148.289.515.436
- Công ty Cổ phần Truyền Thông Việt Nam	94.500.000.000	-
- Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Tây Sài Gòn	21.439.000.000	4.000.913.000
- Công ty Cổ Phần Đầu tư Thạnh Phú	15.681.575.100	15.681.575.100
- Công ty Cổ phần Đầu Tư Đô Thị Sài Gòn - Mê Kông	-	222.303.440.000
- Khác	51.743.593.997	26.010.973.118
TỔNG CỘNG	473.509.076.261	507.658.871.341
Dự phòng trả trước cho người bán ngắn hạn	(873.138.029)	-
GIÁ TRỊ THUẦN	472.635.938.232	507.658.871.341
Trong đó:		
Bên liên quan (Thuyết minh số 26)	104.786.949.928	91.372.454.687
Bên khác	367.848.988.304	416.286.416.654

7. PHẢI THU KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	930.018.473.750	510.312.683.075
Tạm ứng	821.652.185.181	336.613.249.281
Phải thu cổ tức	100.000.000.000	137.542.981.000
Phải thu ngắn hạn khác	8.366.288.569	36.156.452.794
Dài hạn	672.547.136.049	671.363.377.321
Phải thu Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Việt Nam	589.833.732.195	589.018.755.467
Phải thu cổ tức	66.644.621.854	66.644.621.854
Tạm ứng đầu tư	15.700.000.000	15.700.000.000
Ký quỹ, ký cược dài hạn	368.782.000	-
TỔNG CỘNG	1.602.565.609.799	1.181.676.060.396
Dự phòng phải thu khó đòi	(3.908.849.741)	(428.687.770)
GIÁ TRỊ THUẦN	1.598.656.760.058	1.181.247.372.626
Trong đó:		
Bên liên quan (Thuyết minh số 26)	994.356.793.506	547.512.238.606
Bên khác	604.299.966.552	633.735.134.020

8. HÀNG TỒN KHO

Chi tiết hàng tồn kho theo các dự án được trình bày như sau:

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Khu Công nghiệp (“KCN”) Tân Đức (i)	1.209.531.737.662	1.137.961.154.603
Khu E-City Tân Đức (i)	1.271.128.163.148	997.759.249.934
KCN Tân Tạo (i)	474.426.358.655	485.491.485.166
Khu vui chơi giải trí Tân Đức (i)	257.045.936.705	329.148.898.538
Chung cư Tân Đức	202.139.434.777	366.728.789.489
Nhà xưởng tại KCN Tân Đức	77.667.099.182	101.327.360.912
Khu dân cư Tân Đức	62.320.779.738	74.155.434.369
Chung cư Tân Tạo Plaza	22.644.715.259	26.971.713.942
Dự án khác	54.436.209.542	144.380.846.561
TỔNG CỘNG	<u>3.631.340.434.668</u>	<u>3.663.924.933.514</u>

(i) Tập đoàn đã sử dụng một số quyền sử dụng đất của các dự án này làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn ngân hàng (Thuyết minh số 65.



VNĐ

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	103.030.601.011	6.710.281.683	26.246.891.284	1.824.347.769	71.556.420	137.883.678.167
Mua trong năm	-	724.318.182	-	-	-	724.318.182
Chuyển từ xây dựng cơ bản dờ dang hoàn thành	2.383.829.954	-	-	-	-	2.383.829.954
Thanh lý	-	-	(4.381.669.688)	-	-	(4.381.669.688)
Số cuối năm	105.414.430.965	7.434.599.865	21.865.221.596	1.824.347.769	71.556.420	136.610.156.615
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	12.090.730.363	5.201.979.464	24.089.495.730	1.398.746.593	71.556.420	42.852.508.570
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	(39.460.691.838)	(6.486.595.846)	(25.402.820.628)	(1.737.634.456)	(71.556.420)	(73.159.299.188)
Khấu hao trong năm	(6.300.505.625)	(300.379.554)	(567.087.717)	(8.858.880)	-	(7.176.831.776)
Thanh lý	-	-	4.370.527.743	-	-	4.370.527.743
Số cuối năm	(45.761.197.463)	(6.786.975.400)	(21.599.380.602)	(1.746.493.336)	(71.556.420)	(75.965.603.221)
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	63.569.909.173	223.685.837	844.070.656	86.713.313	-	64.724.378.979
Số cuối năm	59.653.233.502	647.624.465	265.840.994	77.854.433	-	60.644.553.394

Tập đoàn đã sử dụng một số nhà cửa và vật kiến trúc này làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn ngân hàng (Thuyết minh số 65).

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VNĐ

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm và cuối năm	<u>16.696.109.435</u>	<u>4.296.215.505</u>	<u>20.992.324.940</u>
Trong đó:			
Đã hao mòn hết	-	4.296.215.505	4.296.215.505
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	(368.913.974)	(4.296.215.505)	(4.665.129.479)
Hao mòn trong năm	<u>(343.613.451)</u>	-	<u>(343.613.451)</u>
Số cuối năm	<u>(712.527.425)</u>	<u>(4.296.215.505)</u>	<u>(5.008.742.930)</u>
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	<u>16.327.195.461</u>	-	<u>16.327.195.461</u>
Số cuối năm	<u>15.983.582.010</u>	-	<u>15.983.582.010</u>

Tập đoàn đã sử dụng một số quyền sử dụng đất này làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn ngân hàng (Thuyết minh số 65).

11. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bất động sản đầu tư cho thuê (Thuyết minh số 11.1)	415.783.932.905	217.726.371.763
Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá (Thuyết minh số 11.2)	<u>53.053.395.384</u>	<u>53.053.395.384</u>
TỔNG CỘNG	<u>468.837.328.289</u>	<u>270.779.767.147</u>



11.1 Bất động sản đầu tư cho thuê

VNĐ

	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Nhà cửa và nhà xưởng</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá:			
Số đầu năm	21.909.795.907	245.720.235.832	267.630.031.739
Mua trong năm	-	2.245.568.353	2.245.568.353
Chuyển từ hàng tồn kho	-	211.965.797.858	211.965.797.858
Số cuối năm	<u>21.909.795.907</u>	<u>459.931.602.043</u>	<u>481.841.397.950</u>
Giá trị khấu hao lũy kế:			
Số đầu năm	(9.831.485.330)	(40.072.174.646)	(49.903.659.976)
Khấu hao và hao mòn trong năm	(379.359.540)	(15.774.445.529)	(16.153.805.069)
Phân loại lại	1.197.142.760	(1.197.142.760)	-
Số cuối năm	<u>(9.013.702.110)</u>	<u>(57.043.762.935)</u>	<u>(66.057.465.045)</u>
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	<u>12.078.310.577</u>	<u>205.648.061.186</u>	<u>217.726.371.763</u>
Số cuối năm	<u>12.896.093.797</u>	<u>402.887.839.108</u>	<u>415.783.932.905</u>

Tập đoàn đã sử dụng một số quyền sử dụng đất và nhà xưởng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn ngân hàng (Thuyết minh số 65).

11.2 Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá thể hiện giá trị của lô đất tọa lạc tại Bãi Sao, Khu phố 4, Thị trấn An Thới, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.

11.3 Thuyết minh bổ sung

Giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư chưa được Tập đoàn đánh giá và xác định lại vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Tuy nhiên, dựa trên tỷ lệ cho thuê của các tài sản này và giá trị thị trường của đất, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng giá trị thị trường của các bất động sản đầu tư này đang cao hơn giá trị ghi sổ vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Khoản phải thu tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày tại Thuyết minh số 27. Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư được trình bày tại Thuyết minh số 21.3.

12. CHI PHÍ LÃI VAY VỐN HÓA

Trong năm, Tập đoàn đã lãi vốn hóa chi phí đi vay với tổng số tiền là 122.438.218.202 VND (năm trước: 149.808.807.119 VND). Các khoản chi phí đi vay này liên quan đến các khoản vay nhằm tài trợ cho việc xây dựng và phát triển các công trình xây dựng của dự án E-City Tân Đức, dự án Kiên Lương và dự án KCN Tân Đức.

13. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

13.1 Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đất chưa phát triển cơ sở hạ tầng	468.356.060.000	214.384.560.000
Trung tâm Nhiệt điện Kiên Lương (i)	450.264.211.125	391.391.240.961
Khu Đô thị Ba Hòn	149.277.006.636	34.214.272.636
TỔNG CỘNG	1.067.897.277.761	639.990.073.597

(i) Tập đoàn đã sử dụng một số quyền sử dụng đất của dự án này làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn Ngân hàng (Thuyết minh số 65).

13.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chung cư công nhân	36.806.398.106	36.806.398.106
Đền bù, san lấp và quyền sử dụng đất	-	100.000.000.000
Khác	3.990.632.560	13.107.085.059
TỔNG CỘNG	40.797.030.666	149.913.483.165

14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá gốc các khoản đầu tư		
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 14.1)	384.008.514.204	384.745.203.317
Đầu tư vào đơn vị khác	2.857.903.224.898	3.065.387.224.898
Trong đó:		
Đầu tư vào công ty niêm yết (Thuyết minh số 14.2)	13.994.600.000	13.994.600.000
Đầu tư vào đơn vị khác (Thuyết minh số 14.3)	2.842.086.263.869	3.049.570.263.869
Đầu tư dài hạn khác	1.822.361.029	1.822.361.029
TỔNG CỘNG	3.241.911.739.102	3.450.132.428.215
Dự phòng đầu tư dài hạn	(125.957.806.872)	(66.025.150.511)
Công ty niêm yết (Thuyết minh số 14.2)	(6.017.678.000)	(4.478.272.000)
Đơn vị khác (Thuyết minh số 14.3)	(119.940.128.872)	(61.546.878.511)
GIÁ TRỊ THUẦN	3.115.953.932.230	3.384.107.277.704



14.1 Đầu tư vào công ty liên kết

VND

Công ty liên kết	Lĩnh vực kinh doanh	Tình trạng hoạt động	Số cuối năm		Số đầu năm	
			Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị đầu tư VND	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị đầu tư VND
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Tân Tạo	Xây dựng khu công nghiệp và khu dân cư, tư vấn thương mại và đầu tư	Trước hoạt động	38,46	165.027.593.116	38,46	166.695.922.089
Công ty Cổ phần Bệnh viện Tân Tạo	Đầu tư xây dựng bệnh viện, xuất nhập khẩu máy móc thiết bị y tế, thuốc chữa bệnh, và đào tạo cán bộ ngành y tế	Đang hoạt động	49	125.525.090.738	49	122.581.967.820
Công ty Cổ phần Xi măng Tân Tạo	Sản xuất và kinh doanh xi măng, vật liệu xây dựng, bao bì và xây dựng công trình	Trước hoạt động	42	80.078.951.422	42	82.328.744.318
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Quảng Bình	Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế, kinh doanh khách sạn, nhà hàng	Đang hoạt động	20	13.376.878.928	20	13.138.569.090
TỔNG CỘNG				384.008.514.204		384.745.203.317

Bảng sau trình bày các thông tin tài chính tóm tắt về thay đổi của khoản đầu tư vào công ty liên kết trong năm:

	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Tân Tạo	Công ty Cổ phần Bệnh viện Tân Tạo	Công ty Cổ phần Xi măng Tân Tạo	Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Quảng Bình	Tổng cộng
Giá trị đầu tư:					
Số đầu năm	167.668.597.892	124.741.111.449	84.000.000.000	13.000.000.000	389.409.709.341
Tăng giá trị đầu tư	504.894.815	5.808.244.651	-	-	6.313.139.466
Số cuối năm	168.173.492.707	130.549.356.100	84.000.000.000	13.000.000.000	395.722.848.807
Phần lũy kế (lỗ) lãi sau khi mua công ty liên kết:					
Số đầu năm	(972.675.803)	(2.159.143.629)	(1.671.255.682)	138.569.090	(4.664.506.024)
Phần (lỗ) lãi từ công ty liên kết	(2.173.223.788)	(2.865.121.733)	(2.249.792.896)	238.309.838	(7.049.828.579)
Số cuối năm	(3.145.899.591)	(5.024.265.362)	(3.921.048.578)	376.878.928	(11.714.334.603)
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	166.695.922.089	122.581.967.820	82.328.744.318	13.138.569.090	384.745.203.317
Số cuối năm	165.027.593.116	125.525.090.738	80.078.951.422	13.376.878.928	384.008.514.204

14.2 Đầu tư vào công ty niêm yết

Công ty niêm yết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị đầu tư VND	Số lượng cổ phiếu	Giá trị đầu tư VND
Ngân Hàng Thương Mại Cổ phần Nam Việt	1.399.460	13.994.600.000	1.399.460	13.994.600.000
Dự phòng giảm giá đầu tư		(6.017.678.000)		(4.478.272.000)
GIÁ TRỊ THUẬN		7.976.922.000		9.516.328.000



14.3 Góp vốn vào công ty khác

Giá gốc khoản đầu tư	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	% sở hữu (*)	Giá trị VND	% sở hữu (*)
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Tân Tạo	1.752.748.089.908	19,00	1.751.232.089.908	17,00
Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo	611.560.043.671	13,00	811.560.043.671	15,00
Công ty Cổ phần Năng lượng Tân Tạo 2	416.655.820.290	10,00	416.655.820.290	10,00
Công ty Cổ Phần Sài Gòn - Đà Lạt	25.519.500.000	15,95	25.519.500.000	15,95
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn – Nhơn Hội	16.000.000.000	16,00	16.000.000.000	16,00
Công ty Cổ phần Đầu tư Vinatex - Tân Tạo	11.000.000.000	7,27	11.000.000.000	7,27
Công ty Cơ khí 276	5.602.810.000	16,40	5.602.810.000	16,40
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cơ khí- Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	3.000.000.000	0,06	3.000.000.000	0,06
Công ty Cổ phần Xây Dựng Sài Gòn	-	-	9.000.000.000	18,00
TỔNG CỘNG	2.842.086.263.869		3.049.570.263.869	
Dự phòng đầu tư	(119.940.128.872)		(61.546.878.511)	
GIÁ TRỊ THUẬN	2.722.146.134.997		2.988.023.385.358	

(*) Tỷ lệ sở hữu theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của các công ty này

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

15.1 Phải trả người bán ngắn hạn

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên khác, trong đó:	91.348.624.462	103.057.737.034
- Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Tân Đức	36.610.944.059	56.610.944.059
- Morris Architects Inc.	18.296.175.111	56.610.944.059
- Khác	36.441.505.292	46.446.792.975
Bên liên quan (Thuyết minh số 26)	18.092.072.764	23.790.041.676
TỔNG CỘNG	109.440.697.226	126.847.778.710

15.2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Khách hàng khu tái định cư	16.615.609.818	65.640.842.906
Công ty Cổ phần Hà Ân Long An	12.676.512.684	-
Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại Mỹ Phẩm Đặng Dương	10.000.000.000	-
Khác	32.223.317.563	34.398.177.888
TỔNG CỘNG	<u>71.515.440.065</u>	<u>100.039.020.794</u>

Đây chủ yếu là các khoản tiền nhận trước không chịu lãi từ các khách hàng đối với các hợp đồng cho thuê đất mà Công ty chưa bàn giao đất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VNĐ			
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp (<i>Thuyết minh số 25.2</i>)	41.527.719.429	8.022.595.127	(731.157.681)	48.819.156.875
Thuế giá trị gia tăng	15.741.351.077	69.518.424.767	(38.449.377.444)	46.810.398.400
Thuế thu nhập cá nhân	1.335.964.033	665.539.516	(766.652.038)	1.234.851.511
Thuế sử dụng đất	-	45.323.094.211	(45.323.094.211)	-
Các loại thuế khác	1.308.109.111	179.156.979	254.377.173	1.741.643.263
TỔNG CỘNG	<u>59.913.143.650</u>	<u>123.708.810.600</u>	<u>(85.015.904.201)</u>	<u>98.606.050.049</u>
<i>Trong đó:</i>				
	Số đầu năm			Số cuối năm
Phải trả	60.769.026.206			99.064.187.950
Phải thu, trong đó:	(855.882.556)			(458.137.901)
- Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	(422.824.975)			(458.137.901)
- Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	(433.057.581)			-
GIÁ TRỊ THUẬN	<u>59.913.143.650</u>			<u>98.606.050.049</u>



17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	284.354.636.075	321.781.720.482
Chi phí lãi vay	171.103.006.948	206.892.625.991
Chi phí hoàn thiện đất hoặc nhà xưởng đã cho thuê	107.544.948.711	109.580.955.126
Các khoản khác	5.706.680.416	5.308.139.365
Dài hạn	78.242.128.651	43.352.219.267
Chi phí lãi vay	78.242.128.651	43.352.219.267
TỔNG CỘNG	362.596.764.726	365.133.939.749

18. PHẢI TRẢ KHÁC

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	1.067.624.603.278	1.342.387.334.852
Nhận chi viện đặc biệt, trong đó:	1.000.387.597.000	1.282.857.336.885
- Công ty TNHH Sản xuất và Xây dựng Kiên Lương	379.997.998.800	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Sài Gòn – Mekong	318.867.304.200	-
- Công ty Cổ phần Truyền Thông - Giải Trí và Sản xuất Media Ban Mai (Thuyết minh số 26)	301.522.294.000	-
- Các đối tượng khác	-	1.282.857.336.885
Nhận tạm ứng	44.457.380.508	20.995.376.735
Khác	22.779.625.770	38.534.621.232
Dài hạn	46.414.868.160	40.043.147.088
Nhận ký quỹ, ký cược (*)	46.414.868.160	40.043.147.088
TỔNG CỘNG	1.114.039.471.438	1.382.430.481.940
<i>Trong đó:</i>		
<i>Bên khác</i>	<i>775.773.009.301</i>	<i>86.857.370.918</i>
<i>Bên liên quan (Thuyết minh số 26)</i>	<i>338.266.462.137</i>	<i>1.295.573.111.022</i>

(*) Khoản này thể hiện các khoản nhận đặt cọc từ các khách hàng của Tập đoàn theo các hợp đồng thuê đất và nhà xưởng trong khu công nghiệp.

19. VAY

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn	280.382.854.938	636.608.286.948
Vay từ ngân hàng (Thuyết minh số 19.1)	88.786.173.854	35.697.000.000
Vay dài hạn từ ngân hàng đến hạn trả (Thuyết minh số 19.2)	181.609.904.617	461.359.392.050
Vay dài hạn từ đối tượng khác đến hạn trả (Thuyết minh số 19.3)	9.986.776.467	9.551.894.898
Trái phiếu phát hành đến hạn trả	-	130.000.000.000
Vay dài hạn	1.312.787.679.718	1.207.130.369.900
Vay từ ngân hàng (Thuyết minh số 19.2)	1.293.544.679.718	1.178.373.910.871
Vay từ đối tượng khác (Thuyết minh số 19.3)	19.243.000.000	28.756.459.029
TỔNG CỘNG	1.593.170.534.656	1.843.738.656.848

Tình hình tăng giảm các khoản vay trong năm như sau:

	VNĐ
	Giá trị
Số đầu năm	1.843.738.656.848
Tiền thu từ đi vay	97.642.571.591
Tiền chi trả nợ gốc vay	<u>(348.210.693.783)</u>
Số cuối năm	<u>1.593.170.534.656</u>

19.1 Vay ngắn hạn từ ngân hàng

Chi tiết khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Thời hạn và ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo	Mục đích vay
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn					
	8.691.132.608	Từ ngày 31 tháng 12 năm 2015 đến ngày 31 tháng 3 năm 2016	Lãi suất cố định (7,75%/năm)	Quyền sử dụng 5.550m ² đất tại Xã Đức Hòa, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An giá trị 11.995.065.000 VND	Bổ sung vốn lưu động
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân					
	80.095.041.246	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (*)	Áp dụng lãi suất của Ngân hàng và thay đổi khi có thông mới (dao động từ 12,5% đến 13,5%/năm)	Quyền sử dụng 2.486 m ² đất thuộc dự án khu dân cư Tân Đức thuộc quyền sở hữu của TAD và Quyền sử dụng 54.571 m ² đất của dự án E-city Tân Đức	Bổ sung nhu cầu vốn lưu động
TỔNG CỘNG	88.786.173.854				

(*) Trong năm, Tập đoàn đã đệ trình tới Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc dân để xuất kế hoạch chi trả khoản nợ vay quá hạn này và yêu cầu được miễn toàn bộ phần lãi phạt chậm trả. Sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc dân xác nhận hiện đang xem xét đề nghị này của Tập đoàn. Đến nay lập báo cáo tài chính này, Tập đoàn chưa nhận được văn bản chính thức nào về quyết định của Ngân hàng liên quan đến vấn đề này.



19.2 Vay dài hạn từ ngân hàng

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Thời hạn và ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo	Mục đích vay
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam					
Khoản vay 1	320.230.000.000	Hoàn trả hàng quý đến ngày 25 tháng 4 năm 2021	Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng + biên độ 3% - 6%/năm (trung bình 11,5%/năm)	Quyền sử dụng của 41.786 m ² đất tại KCN Tân Tạo; Quyền sử dụng của 248,7 ha đất và cơ sở hạ tầng tại Trung tâm nhiệt điện Kiên Lương; Quyền sử dụng 265.693 m ² đất tại KCN Tân Đức sở hữu bởi TAD	Tài trợ dự án Kiên Lương
Khoản vay 2	58.100.000.000				Bổ sung nhu cầu vốn lưu đồng
Khoản vay 3	29.275.384.000	Hoàn trả hàng quý đến ngày 1 tháng 1 năm 2020	Lãi suất cố định (13%/năm)	468.000 cổ phiếu ITA sở hữu bởi công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Tạo; 350.000 cổ phiếu ITA sở hữu bởi TTUC; Quyền sử dụng của 5.550 m ² đất và Quyền sử dụng đất của 2.486 m ² đất tại KCN Tân Đức sở hữu bởi TAD	Tài trợ dự án Khu dân cư Tân Đức
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam					
Khoản vay 1	173.900.000.000	Hoàn trả hàng quý đến ngày 24 tháng 12 năm 2018	Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng + 4,2%/năm và được thay đổi mỗi 6 tháng (dao động từ 11,5% đến 12%/năm)	Quyền sử dụng đất tại Khu C thuộc dự án E-City Tân Đức với tổng trị giá 899,5 tỷ VND; Nguồn thu từ dự án E-City Tân Đức	Tài trợ dự án E-City Tân Đức

<i>Ngân hàng</i>	<i>Số cuối năm</i> VND	<i>Thời hạn và</i> <i>ngày đáo hạn</i>	<i>Lãi suất</i>	<i>Hình thức đảm bảo</i>	<i>Mục đích vay</i>
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam</i>					
Khoản vay 1	148.440.828.961	Hoàn trả hàng quý đến ngày 31 tháng 8 năm 2018	Lãi suất hiện hành quy định bởi Ngân hàng và được thay đổi mỗi 6 tháng (dao động từ 11,5% đến 12%/năm)	Quyền sử dụng của 561.839 m ² đất và cơ sở hạ tầng KCN Tân Đức giai đoạn II thuộc quyền sở hữu của TAD	Tài trợ dự án KCN Tân Đức giai đoạn II
<i>Ngân hàng Phát triển Việt Nam</i>					
Khoản vay 1	2.343.841.387	Hoàn trả hàng tháng đến ngày 1 tháng 6 năm 2018	Lãi suất cố định (6,9%/năm)	Quyền sử dụng đất và tổng giá trị tài sản hình thành trong tương lai từ dự án "Nhà máy xử lý nước thải", giá trị 59 tỷ VND	Tài trợ việc xây dựng Nhà máy xử lý nước thải
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh</i>					
Khoản vay 1	8.153.680.935	Hoàn trả hàng tháng đến ngày 28 tháng 10 năm 2018	Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng + 4,5%/năm và được áp dụng đến khi có thông báo mới (dao động từ 11% đến 13%/năm)	7.000.000 cổ phiếu của TAD thuộc quyền sở hữu của Công ty; Quyền thu các khoản phải thu và 10 nhà xưởng thuộc quyền sở hữu của TAD	Tài trợ dự án KCN Tân Đức giai đoạn I



Ngân hàng	Số cuối năm VND	Thời hạn và ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo	Mục đích vay
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân					
Khoản vay 1	58.065.681.317	Hoàn trả mỗi 6 tháng đến ngày 17 tháng 11 năm 2017	Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng + 5,2%/năm và được thay đổi mỗi 3 tháng (dao động từ 8% đến 11,5%/năm)	Quyền sử dụng đất tại KCN Tân Đức với tổng giá trị là 161,9 tỷ VND được sở hữu bởi TAD	Tài trợ dự án Kiên Lương
Khoản vay 2	20.000.000.000	Ngày 17 tháng 5 năm 2016		10 triệu cổ phần của TAD	Bổ sung nhu cầu vốn lưu động
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng					
Khoản vay 1	344.795.795.977		Trung bình lãi suất tiền gửi 12 tháng của các ngân hàng BIDV, Vietcombank và Vietinbank +3%/năm và được thay đổi mỗi 6 tháng (dao động từ 9,2% đến 10,69%/năm)	Tài trợ dự án E - City Tân Đức với tổng giá trị 931.366 m ² đất và các tài sản trên đất tại khu B, thuộc dự án E-City Tân Đức với tổng giá trị 1.974 tỷ VND	Tài trợ dự án City Tân Đức
Khoản vay 2	173.822.932.774	Hoàn trả mỗi 6 tháng đến ngày 15 tháng 8 năm 2020			Bổ sung nhu cầu vốn lưu động
Khoản vay 3	27.900.208.356	Hoàn trả hàng quý đến ngày 31 tháng 12 năm 2018	Lãi suất trung bình 9,2%/năm	1.400.000 cổ phiếu của ITA thuộc quyền sở hữu của ITA; 600.000 cổ phiếu của ITA thuộc quyền sở hữu của Bà Đặng Thị Hoàng Yến; 400.000 cổ phiếu của ITA thuộc quyền sở hữu của Bà Vũ Thị Nga	Bổ sung nhu cầu vốn lưu động

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Thời hạn và ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo	Mục đích vay
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam					
Khoản vay 1	81.726.230.627	Hoàn trả hàng quý đến ngày 22 tháng 12 năm 2020	Trung bình lãi suất tiền gửi 12 tháng + 2,5%/năm và được thay đổi mỗi 3 tháng (12 tháng đầu tiên lãi suất là 7,5%/năm)	Quyền sử dụng của 357.243 m ² đất tại huyện Đức Hòa; Khoản phải thu từ hoạt động cho thuê dự án Tân Đức	Bổ sung nhu cầu vốn lưu động
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam					
Khoản vay 1	15.400.000.001	Hoàn trả hàng tháng đến ngày 31 tháng 12 năm 2018	Lãi tiền gửi kỳ hạn 12 tháng +3%/năm và có thể được thay đổi mỗi 3 tháng (dao động từ 10% đến 10,5%/năm)	Quyền sử dụng của 28.934 m ² đất tại Xã Hựu Thạnh, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An với tổng giá trị là 46 tỷ VND, thuộc sở hữu của TAD	Bổ sung nhu cầu vốn lưu động
Khoản vay 2	13.000.000.000				
TỔNG CỘNG	1.475.154.584.335				
<i>Trong đó:</i>					
Vay dài hạn	181.609.904.617				
Vay ngắn hạn	1.293.544.679.718				



19.3 Vay dài hạn từ đối tượng khác

Chi tiết khoản vay dài hạn đối tượng khác như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm VND	Thời hạn và ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo	Mục đích vay
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh					
Khoản vay 1	14.218.750.000	Hoàn trả hàng quý đến ngày 15 tháng 3 năm 2021	Lãi suất trái phiếu đô thị Thành phố Hồ Chí Minh kỳ hạn 10 năm + 0,5%/năm (trung bình 7,8%/năm)	7.000.000 cổ phần của TAD	Tài trợ việc xây dựng công trình Khu căn hộ Tân Tạo
Khoản vay 2	1.739.026.467	Hoàn trả hàng quý đến ngày 15 tháng 9 năm 2019		2.500.000 cổ phần của TAD	Tài trợ việc xây dựng công trình nha máy xử lý nước thả
Quý đầu tư Phát triển Tỉnh Long An					
Khoản vay 1	13.272.000.000	Hoàn trả hàng quý đến ngày 20 tháng 6 năm 2021	Lãi suất dao động từ 10% đến 10,5%/năm	Quyền sử dụng đất với diện tích 24.327m ² và tổng giá trị tài sản hoàn thành từ "Trung tâm Dạy Nghề Công nghệ và Ứng dụng Tân Đức" sở hữu bởi Công ty trị giá 123 tỷ VND	Tài trợ dự án Khu dân cư Tân Đức
TỔNG CỘNG	29.229.776.467				
Trong đó:					
Vay dài hạn đến hạn trả	9.986.776.467				
Vay dài hạn	19.243.000.000				

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

20.1 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Năm trước	Số đầu năm	Phát hành cổ phiếu	Phát hành cổ phiếu thưởng	Thu hồi cổ phiếu thưởng	Lợi nhuận thuần trong năm	Số cuối năm	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế		Tổng cộng
												chưa phân phối	VND	
	6.190.479.110.000		656.376.827.511	(11.983.150.000)		7.190.479.110.000					9.154.986.000	289.563.231.201	7.133.591.004.712	
	1.000.000.000.000		(340.000.000.000)			1.000.000.000.000					-	-	660.000.000.000	
	-		(9.000.000.000)			9.000.000.000					-	690.760.000	-	
	-		-			(690.760.000)					-	144.362.958.923	144.362.958.923	
	-		-			-					-	-	-	
	7.190.479.110.000		307.376.827.511	(3.673.910.000)		7.190.479.110.000					9.154.986.000	434.616.950.124	7.937.953.963.635	
Năm nay														
Số đầu năm	7.190.479.110.000		307.376.827.511	(3.673.910.000)		7.190.479.110.000					9.154.986.000	434.616.950.124	7.937.953.963.635	
(trình bày trước đây)														
Số đầu năm (trình bày lại)	7.190.479.110.000		307.376.827.511	(3.673.910.000)		7.190.479.110.000					-	434.616.950.124	7.937.953.963.635	
Phát hành cổ phiếu (i)	1.193.769.380.000		-			1.193.769.380.000					-	-	1.193.769.380.000	
Lợi nhuận thuần trong năm	-		-			-					-	136.186.504.868	136.186.504.868	
Mua thêm sở hữu từ cổ đông không kiểm soát (ii)	-		-			-					-	(21.799.905.549)	(21.799.905.549)	
Số cuối năm	8.384.248.490.000		307.376.827.511	(3.673.910.000)		8.384.248.490.000					9.154.986.000	549.003.549.443	9.246.109.942.954	

(i) Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 26 tháng 4 năm 2014, và Nghị Quyết Hội đồng Quản trị số 0902/NQ-HĐQT-ITA-15 ngày 9 tháng 2 năm 2015 thông qua phương án phát hành 1.193.769.380 cổ phiếu riêng lẻ để cần trừ công nợ cho các chi viện đặc biệt cho Công ty đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014. Theo đó, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu vào ngày 4 tháng 3 năm 2015 với tổng số cổ phiếu mới được phát hành thêm là 1.193.769.380 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu. Theo đó, tại ngày này vốn cổ phần của Công ty tăng 1.193.769.380.000 VND lên 8.384.248.490.000 VND. Công ty đã nhận được GCNĐKKD thay đổi lần thứ 18 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 1 tháng 4 năm 2015 phản ánh việc tăng vốn này.

(ii) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty đã mua thêm 1.690.000 cổ phần TAD từ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Phát triển Tân Đông Phương với giá phí 40.560.000.000 VND, theo đó tăng sở hữu vào TAD từ 97,4% lên 98,5% tại ngày này. Chênh lệch giữa số vốn góp thêm và phần sở hữu tăng thêm của Tập đoàn trong tài sản thuần của TAD, trị giá 21.799.905.549 VND, được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.



20.2 Giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần đã phát hành		
Số đầu năm	7.190.479.110.000	6.190.479.110.000
Tăng trong năm	1.193.769.380.000	1.000.000.000.000
- Cổ phiếu phát hành mới	1.193.769.380.000	1.000.000.000.000
Số cuối năm	8.384.248.490.000	7.190.479.110.000

20.3 Cổ phiếu

	VNĐ	
	<u>Số lượng cổ phiếu</u>	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu được phép phát hành	838.424.849	719.047.911
Cổ phiếu đã phát hành	838.424.849	719.047.911
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	838.424.849	719.047.911
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	838.424.849	719.047.911
Cổ phiếu quỹ	(142.032)	(142.032)
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(142.032)	(142.032)
Cổ phiếu đang lưu hành	838.282.817	718.905.879
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	838.282.817	718.905.879

20.4 Lãi trên mỗi cổ phiếu

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ (VND)	136.186.504.868	144.362.958.923
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	818.005.091	713.719.093
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu (VND)	<u>166</u>	<u>202</u>

Công ty không có cổ phiếu suy giảm tiềm tàng vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

21. DOANH THU

21.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu gộp	846.184.439.403	427.073.518.033
Trong đó:		
Doanh thu cho thuê đất đã phát triển cơ sở hạ tầng	588.392.803.096	145.319.128.274
Doanh thu cung cấp dịch vụ	107.866.923.323	135.625.208.234
Doanh thu cho thuê hoạt động nhà xưởng, kho bãi và đất	74.938.412.500	134.554.686.873
Doanh thu bán đất nền tái định cư	72.412.796.084	4.450.625.000
Doanh thu bán căn hộ	2.573.504.400	7.123.869.652
Các khoản giảm trừ doanh thu	(104.997.255.426)	(61.113.650.354)
Hàng bán trả lại, trong đó:		
Doanh thu cho thuê đất đã phát triển cơ sở hạ tầng	(104.997.255.426)	(59.687.121.574)
Doanh thu bán căn hộ	-	(1.426.528.780)
Doanh thu thuần	741.187.183.977	365.959.867.679
Trong đó:		
Doanh thu cho thuê đất đã phát triển cơ sở hạ tầng	483.395.547.670	85.632.006.700
Doanh thu cung cấp dịch vụ	107.866.923.323	135.625.208.234
Doanh thu cho thuê hoạt động nhà xưởng, kho bãi và đất	74.938.412.500	134.554.686.873
Doanh thu bán đất tái định cư	72.412.796.084	4.450.625.000
Doanh thu bán căn hộ	2.573.504.400	5.697.340.872
Trong đó:		
Doanh thu với bên khác	507.193.936.803	216.775.867.679
Doanh thu với bên liên quan	233.993.247.174	149.184.000.000

Trong năm, Tập đoàn đã ghi nhận doanh thu từ hoạt động cho thuê lại đất có cơ sở hạ tầng tại các khu công nghiệp vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo chính sách kế toán như được trình bày tại Thuyết minh số 3.19. Nếu doanh thu từ việc cho thuê lại đất có cơ sở hạ tầng này được phân bổ đều trong thời hạn thuê đất, ảnh hưởng đến doanh thu, giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ và lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn trong năm tài chính hiện hành như sau:

VNĐ

	Doanh thu được ghi nhận một lần	Doanh thu được phân bổ trong thời hạn thuê đất
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	741.187.183.977	268.840.675.888
Trong đó:		
Doanh thu cho thuê đất và cơ sở hạ tầng	483.395.547.670	11.049.039.581
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(429.665.921.914)	(235.429.582.322)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	311.521.262.063	33.411.093.566
Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	152.195.972.040	(125.914.196.457)



21.2 Doanh thu hoạt động tài chính

VNĐ

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lãi từ việc thanh lý các khoản đầu tư (*)	208.448.878.945	-
Thu nhập từ cổ tức	100.000.000.000	122.902.333.989
Lãi từ các khoản phải thu của hợp đồng thuê đất và nhà xưởng	19.796.985.552	20.641.507.138
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	11.183.370.582	6.348.379.220
Lãi tiền gửi ngân hàng	442.582.238	180.286.667
Khác	79.496.952	37.352.064
TỔNG CỘNG	<u>339.951.314.269</u>	<u>150.109.859.078</u>

(*) Đây là khoản tiền lãi phát sinh từ nghiệp vụ thanh lý toàn bộ khoản đầu tư (51%) vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Tạo 276, toàn bộ khoản đầu tư (18%) vào Công ty Cổ phần Xây dựng Sài Gòn và 2% khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo.

21.3 Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư

VNĐ

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư	74.938.412.500	134.554.686.873
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	<u>(18.561.124.709)</u>	<u>(87.690.694.247)</u>
TỔNG CỘNG	<u>56.377.287.791</u>	<u>46.863.992.626</u>

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

VNĐ

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Giá vốn đất đã phát triển cơ sở hạ tầng đã bán	273.600.879.666	27.632.085.143
Hoàn nhập giá vốn đất đã phát triển cơ sở hạ tầng trả lại	(21.779.474.894)	(45.805.426.163)
Giá vốn dịch vụ cung cấp	74.376.534.587	58.383.553.809
Giá vốn bán đất tái định cư	72.412.796.084	4.450.625.000
Giá vốn nhà máy, nhà kho và văn phòng cho thuê	18.561.124.709	87.690.694.247
Giá vốn căn hộ đã bán	3.128.613.372	5.866.183.576
Hoàn nhập giá vốn căn hộ trả lại	-	(901.768.828)
Khác	9.365.448.390	35.870.996.248
TỔNG CỘNG	<u>429.665.921.914</u>	<u>173.186.943.032</u>

Chi tiết khoản giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp như sau:

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thực tế phát sinh	246.968.641.875	170.287.725.429
Giá trị trích trước vào chi phí	182.697.280.039	2.899.217.603
TỔNG CỘNG	429.665.921.914	173.186.943.032

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí tài chính khác (*)	258.069.363.000	-
Trong đó, phải trả cho:		
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Tạo (Thuyết minh số 26)	76.964.100.000	-
- Công ty Cổ phần Truyền Thông - Giải Trí và - Sản xuất Media Ban Mai (Thuyết minh số 26)	73.303.747.200	-
- Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Tân Tạo (Thuyết minh số 26)	51.883.557.000	-
- Quỹ ITA vì tương lai (Thuyết minh số 26)	30.417.958.800	-
- Công ty Cổ Phần Đầu Tư Nghiên Cứu & Xuất Khẩu Gạo Thơm ITA-RICE (Thuyết minh số 26)	25.500.000.000	-
Chi phí lãi vay	88.459.931.006	101.905.784.291
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	75.060.402.701	5.068.779.075
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	-	3.142.397.707
Khác	2.050.000	477.652.216
TỔNG CỘNG	421.591.746.707	110.594.613.289

(*) Khoản này thể hiện khoản lãi phát sinh phải trả cho các đối tượng đã chi viện đặc biệt cho Tập đoàn, theo phê duyệt của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 và Biên bản Họp Hội đồng Quản trị Số 1612/BBH-HĐQT-ITACO-15 ngày 16 tháng 12 năm 2015. Trong năm, Tập đoàn đã thanh toán 181.105.263.000 VND bằng tiền và 76.964.100.000 VND bằng căn trừ công nợ cho các đối tượng này.

24. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	27.724.182.515	26.484.009.575
Chi phí các dự án	9.838.982.621	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	33.697.537.652	48.649.278.090
TỔNG CỘNG	71.260.702.788	75.133.287.665



25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) áp dụng cho Công ty và các công ty con là 22% lợi nhuận chịu thuế cho năm hiện hành và bằng thuế suất phổ thông cho các năm tiếp theo, ngoại trừ Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức và Công ty TNHH Khai thác dịch vụ - Kinh doanh Văn phòng và Nhà xưởng Tân Tạo.

Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với mức thuế suất bằng 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh và bằng thuế suất phổ thông cho các năm tiếp theo. Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức được miễn thuế TNDN trong 6 (sáu) năm từ 2006 đến 2012 và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 (chín) năm tiếp theo.

Công ty TNHH Khai thác dịch vụ - Kinh doanh Văn phòng và Nhà xưởng Tân Tạo có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

25.1 Thuế TNDN

VNĐ

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.022.595.127	9.754.944.784
Chi phí (thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	<u>7.698.435.976</u>	<u>(3.491.209.878)</u>
TỔNG CỘNG	<u>15.721.031.103</u>	<u>6.263.734.906</u>

25.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên lợi nhuận chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Tập đoàn khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì lợi nhuận chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu giữa lợi nhuận kế toán trước thuế được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lợi nhuận chịu thuế:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	152.195.972.040	151.034.984.325
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được khấu trừ	23.811.491.615	14.465.356.527
Lợi nhuận từ cho thuê đất và cơ sở hạ tầng liên quan tính thuế	88.985.085.267	4.543.466.863
Thay đổi chi phí hoạt động phải trả	16.341.394.537	436.500.684
Phần lỗ trong công ty liên kết	7.049.828.579	2.629.993.794
Lỗ tính thuế của các công ty trong Tập đoàn	3.860.701.904	2.692.029.647
Thu nhập từ cổ tức được miễn thuế	(100.000.000.000)	(122.426.665.000)
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn	(20.406.929.103)	375.135.781
Ảnh hưởng của khoản (lỗ) lãi chưa thực hiện khi hợp nhất	(20.032.385.024)	5.154.174.768
Thay đổi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(7.618.849.689)	5.210.305.212
Thu nhập từ hoạt động duy tu cơ sở hạ tầng KCN không chịu thuế	(3.432.522.141)	(10.545.099.068)
Khác	(230.818.926)	884.239.820
Lợi nhuận chịu thuế sau điều chỉnh	140.522.969.059	54.454.423.353
Lỗi kỳ trước chuyển sang	(100.530.951.340)	-
Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành	39.992.017.719	54.454.423.353
Thuế TNDN ước tính năm hiện hành	8.652.559.043	10.854.582.306
Thuế TNDN được giảm của công ty con	(879.411.991)	(931.869.642)
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu (thừa) năm trước	249.448.075	(167.767.880)
Chi phí thuế TNDN hiện hành ước tính	8.022.595.127	9.754.944.784
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	41.527.719.429	41.309.076.775
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(731.157.681)	(9.536.302.130)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm (Thuyết minh số 16)	48.819.156.875	41.527.719.429



25.3 Thuế TNDN hoãn lại

Tập đoàn đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại (thuế thu nhập hoãn lại phải trả) với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
				VND
Lợi nhuận từ việc cho thuê đất và nhà xưởng chưa chịu thuế	(89.677.260.410)	(110.426.254.022)	20.748.993.612	319.218.731
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(6.576.975.857)	(5.662.020.261)	(914.955.596)	1.146.267.146
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn	(1.623.781.047)	2.698.654.695	(4.322.435.742)	47.105.557
Lợi nhuận chưa thực hiện khi hợp nhất	806.855.246	4.813.332.251	(4.006.477.005)	1.133.918.449
Trích trước chi phí hoạt động	5.313.279.805	2.249.500.987	3.063.778.818	96.030.150
Lỗi tính thuế mang sang	-	22.116.809.295	(22.116.809.295)	556.281.143
Các khoản khác	(14.231.317.535)	(14.080.786.767)	(150.530.768)	192.388.702
Thuế TNDN hoãn lại phải trả thuần	(105.989.199.798)	(98.290.763.822)	(7.698.435.976)	3.491.209.878
(Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại				

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm hiện hành và năm trước bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Phát triển Tân Đông Phương	Cổ đồng lớn	Chi tạm ứng Nhận tạm ứng Mua sở hữu trong TAD Cán trừ khoản phải thu và phải trả Mua lại đất	163.898.000.000 156.907.540.937 40.560.000.000 - -	56.900.000.000 63.469.678.749 - 197.641.763.749 216.352.085.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Tạo	Cổ đồng lớn/Đồng sở hữu	Chuyển đổi nợ thành vốn Cho thuê đất Nhận tạm ứng Đất thuê trả lại Trả chi phí tài chính khác Cán trừ công nợ phải thu và phải trả Chi tạm ứng Nhận chi viện đặc biệt	513.094.000.000 346.968.036.273 208.853.000.000 104.997.255.426 76.964.100.000 64.373.000.000 28.601.000.000 - -	456.683.719.800 104.997.255.426 - 42.731.225.000 - - - 528.294.000.000
Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo	Cổ đồng lớn	Chi tạm ứng Nhận tạm ứng Góp vốn bằng tiền	53.630.104.631 31.694.500.000 -	102.774.000.000 4.931.300.000 11.583.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Tân Tạo	Đồng thành viên quản lý chủ chốt/Công ty được đầu tư	Nhận tạm ứng Cổ tức Chi tạm ứng Cán trừ công nợ phải thu và phải trả Góp vốn bằng tiền	222.092.000.000 100.000.000.000 17.973.000.000 - -	39.700.000.000 120.000.000.000 - 108.057.019.000 64.380.260.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tin học & Tư vấn Xây dựng Phương Nam	Đồng thành viên quản lý chủ chốt	Nhận tạm ứng Chi tạm ứng	13.900.000.000 6.082.000.000	- -
Công ty Cổ phần Truyền Thông - Giải Trí và Sản xuất Media Ban Mai	Cổ đồng	Nhận chi viện đặc biệt Trả chi phí tài chính khác	301.522.294.000 73.303.747.200	- -

VND



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI E & Y
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENT BY E & Y

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
				VND
Công ty Cổ phần Delta Miền Nam	Cổ đồng (từ 2015)	Chi tạm ứng Thanh lý khoản đầu tư Dịch vụ xây dựng Chuyển đổi nợ thành vốn Cho thuê đất	728.592.000.000 200.000.000.000 199.625.322.000 164.785.000.000 20.807.094.572	- - - - -
Công ty Cổ phần Đầu Tư Nghiên Cứu & Xuất Khẩu Gạo Thơm ITA-RICE	Cổ đồng (từ 2015)	Chuyển đổi nợ thành vốn Chi tạm ứng Trả chi phí tài chính khác	170.000.000.000 41.155.000.000 25.500.000.000	- - -
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Tân Tạo	Cổ đồng lớn	Chuyển đổi nợ thành vốn Chi tạm ứng Trả chi phí tài chính khác Nhận chi viện đặc biệt Cán trừ công nợ phải thu, phải trả	345.890.380.000 56.886.057.000 51.833.557.000 - -	185.347.859.400 - - 252.000.000.000 59.641.205.206
Công ty Cổ phần Năng lượng Tân Tạo	Đồng thành viên quản lý chủ chốt	Chi tạm ứng Phí san lấp Cán trừ công nợ phải thu, phải trả	20.712.050.000 - -	172.569.050.000 159.100.000.000 108.057.019.000
Trường Đại học Tân Tạo	Đồng thành viên quản lý chủ chốt	Nhận tạm ứng	178.000.000.000	-
Quý ITA Vi tương lai	Bên liên quan	Chi tạm ứng Trả chi phí tài chính khác	30.438.958.800 30.417.958.800	- -
Bà Vũ Thị Nga	Cổ đồng	Tiền tạm ứng nhận được Chi tạm ứng	30.000.000.000 10.000.000.000	- -
Công ty Cổ phần Bệnh viện Tân Tạo	Công ty liên kết	Chi tạm ứng	5.880.125.000	-

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghịệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
VND				
Phải thu khách hàng				
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Tân Tạo	Đồng thành viên quản lý chủ chốt/ Công ty được đầu tư	Cho thuê đất	1.287.144.545.456	1.287.144.545.456
Công ty Cổ phần Delta Miền Nam	Cổ đông (từ 2015)	Thanh lý khoản đầu tư	200.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Phát triển Tân Đông Phương	Cổ đông lớn	Thanh lý khoản đầu tư	59.104.209.270	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Nghiên Cứu & Xuất khẩu Gạo Thơm ITA-RICE	Cổ đông (từ 2015)	Cho thuê đất	29.168.973.321	29.013.237.151
Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo	Cổ đông lớn	Cung cấp dịch vụ	1.300.942.720	1.293.077.720
Công ty Cổ phần Đầu tư Tin học & Tư vấn Xây dựng Phương Nam	Đồng thành viên quản lý chủ chốt	Cung cấp dịch vụ	681.905.569	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Tạo	Cổ đông lớn/ Đồng sở hữu	Cho thuê đất	-	60.898.483.144
			1.577.400.576.336	1.378.349.343.471
Trả trước cho người bán ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Delta Miền Nam	Cổ đông (từ 2015)	Dịch vụ xây dựng	70.842.124.766	42.180.843.775
Công ty Cổ phần Đầu tư Tin học & Tư vấn Xây dựng Phương Nam	Đồng thành viên quản lý chủ chốt	Dịch vụ tư vấn và giám sát công trình	33.864.825.162	47.740.567.163
Công ty Cổ phần Đầu tư Nghiên Cứu & Xuất khẩu Gạo Thơm ITA-RICE	Cổ đông (từ 2015)	Khác	80.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Phát triển Tân Đông Phương	Cổ đông lớn	Tạm ứng mua đất	-	1.451.043.749
			104.786.949.928	91.372.454.687



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI E & Y
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENT BY E & Y

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm	VND
Phải thu khác					
Công ty Cổ phần Delta Miền Nam	Cổ đông (từ 2015)	Chi tạm ứng	500.919.999.553	-	
Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo	Cổ đông lớn	Chi tạm ứng	175.286.706.129	150.685.507.773	
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Tân Tạo	Đồng thành viên quản lý chủ chốt/Công ty được đầu tư	Cổ tức	100.000.000.000	130.300.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu Tư Nghiên Cứu & Xuất Khẩu Gạo Thơm ITA-RICE	Cổ đông (từ 2015)	Chi tạm ứng	41.481.000.000	115.300.000.000	
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Tân Tạo	Cổ đông lớn	Cổ tức	46.697.116.460	46.644.621.854	
Công ty Cổ phần Đầu tư Tin học & Tư vấn Xây dựng Phương Nam	Đồng thành viên quản lý chủ chốt	Chi tạm ứng	31.790.603.736	28.172.866.037	
Công ty Cổ phần Phát triển Tân Tạo	Bên liên quan	Cổ tức	20.000.000.000	20.000.000.000	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Tạo	Cổ đông lớn/ Đồng sở hữu	Chi tạm ứng	12.423.677.686	4.195.000.000	
Công ty Cổ phần Xi Măng Tân Tạo	Bên liên quan	Chi hộ	3.994.086.881	3.994.086.881	
Bên liên quan cá nhân	Bên liên quan	Khác	3.914.024.329	4.914.024.329	
Công ty Cổ phần Bệnh viện Tân Tạo	Công ty liên kết	Chi tạm ứng	3.430.500.000	-	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Tân Tạo	Công ty liên kết	Chi khác	1.000.000	550.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Phát triển Tân Đông Phương	Cổ đông lớn	Chi tạm ứng	-	500.000.000	
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí và Sản xuất Media Ban Mai	Cổ đông lớn	Chi tạm ứng	-	987.353.000	
			994.356.793.506	547.512.238.606	

VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cho người bán ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Delta Miền Nam	Cổ đông (từ 2015)	Phí san lấp	13.429.803.848	1.026.230.087
Công ty Cổ phần Đầu Tư Nghiên Cứu & Xuất Khẩu Gạo Thơm ITA-RICE	Cổ đông (từ 2015)	Chi phí dịch vụ	2.610.488.327	-
Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo	Cổ đông lớn	Chi phí dịch vụ	2.051.780.589	2.051.780.589
Công ty Cổ phần Năng lượng Tân Tạo	Đồng thành viên quản lý chủ chốt	Phí san lấp	-	20.712.031.000
			18.092.072.764	23.790.041.676
Phải trả ngắn hạn khác				
Công ty Cổ phần Truyền Thông - Giải Trí và Sản xuất Media Ban Mai	Cổ đông	Nhận chi viện đặc biệt	301.522.294.000	-
Bà Vũ Thị Nga	Cổ đông	Nhận tạm ứng	28.683.875.529	8.683.875.529
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Phát triển Tân Đông Phương	Cổ đông lớn	Nhận tạm ứng	4.500.000.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tin học & Tư vấn Xây dựng Phương Nam	Đồng thành viên quản lý chủ chốt	Khác	1.332.377.508	1.332.377.508
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Tân Tạo	Công ty liên kết	Khác	1.050.000.000	1.050.000.000
Quý ITA vì tương lai	Bên liên quan	Nhận tạm ứng	628.521.100	649.521.100
Trường Đại học Tân Tạo	Đồng thành viên quản lý chủ chốt	Nhận tạm ứng	189.000.000	-
Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo	Cổ đông lớn	Nhận tạm ứng	355.865.000	73.893.000.000
Công ty Cổ phần Đầu Tư Nghiên Cứu & Xuất Khẩu Gạo Thơm ITA-RICE	Cổ đông (từ 2015)	Nhận tạm ứng	4.540.000	170.175.150.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Tạo	Cổ đông lớn/ Đồng sở hữu	Nhận chi viện đặc biệt	-	528.113.801.491
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Tân Tạo	Cổ đông lớn	Nhận chi viện đặc biệt	-	345.890.385.394
Công ty Cổ phần Delta Miền Nam	Cổ đông (từ 2015)	Nhận chi viện đặc biệt	-	164.785.000.000
			338.266.473.137	1.295.573.111.022



Các nghiệp vụ khác:

Một phần giá trị quyền sử dụng đất của dự án E-City Tân Đức của Công ty đã được dùng để đảm bảo cho khoản vay cho Công ty Cổ phần Đầu tư Tin học & Tư vấn Xây dựng Phương Nam – là công ty liên quan trị giá 56.994.533.432 VND.

Công ty cam kết sẽ điều chỉnh các thỏa thuận sử dụng tài sản đảm bảo nợ vay để phù hợp với các điều khoản liên quan đến việc cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan theo Thông tư số 121/TT-BTC “Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng” ban hành ngày 26 tháng 7 năm 2012 sau ngày phát sinh các nghiệp vụ trên.

27. CÁC CAM KẾT VÀ CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Các khoản cam kết chi phí đầu tư

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Tập đoàn có các khoản cam kết theo hợp đồng cho các công trình xây dựng và dịch vụ phục vụ dự án như sau:

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng	238.555.305.619	671.656.785.652
Giải phóng mặt bằng	76.087.800.000	56.087.800.000
Tư vấn khảo sát	37.202.844.532	29.523.389.360
Tư vấn thiết kế	11.104.171.692	1.700.011.426
Xây dựng nhà xưởng	656.326.269	53.015.698.227
Khác	121.364.499	2.953.729.900
TỔNG CỘNG	<u>363.727.812.611</u>	<u>814.937.414.565</u>

Cam kết thuê hoạt động

Tập đoàn là bên thuê

Tập đoàn hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Đến 1 năm	5.405.312.831	2.478.383.272
Trên 1 - 5 năm	4.401.545.877	5.198.427.942
Trên 5 năm	34.469.730.519	39.504.983.184
TỔNG CỘNG	<u>44.276.589.227</u>	<u>47.181.794.398</u>

Cam kết cho thuê hoạt động

Công ty hiện đang cho thuê nhà xưởng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải thu tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Dưới 1 năm	70.377.151.334	44.409.825.096
Từ 1 - 5 năm	152.303.550.098	124.292.324.689
Trên 5 năm	114.403.186.148	146.454.539.043
TỔNG CỘNG	<u>337.083.887.580</u>	<u>315.156.688.828</u>

Các khoản cam kết góp vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có các nghĩa vụ góp vốn đầu tư vào các công ty khác như sau:

Công ty	Mối quan hệ	Theo GCNĐKKD		Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	
		Vốn điều lệ VND	% sở hữu	Vốn điều lệ đã góp VND	Vốn điều lệ chưa góp VND
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Tân Tạo	Công ty được đầu tư trực tiếp với tỷ lệ dưới 20%	1.900.000.000.000	19.00	1.752.748.089.908	147.251.910.092
Công Ty Cổ phần Năng lượng Tân Tạo 2	Công ty được đầu tư trực tiếp với tỷ lệ dưới 20%	1.000.000.000.000	10.00	416.655.820.290	583.344.179.710
Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo	Công ty được đầu tư trực tiếp với tỷ lệ dưới 20%	750.000.000.000	13.00	611.560.043.671	138.439.956.329
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Tân Tạo	Công ty liên kết	200.000.000.000	38.46	168.173.492.707	31.826.507.293
Công ty Cổ phần Bệnh Viện Tân Tạo	Công ty liên kết	147.000.000.000	49.00	130.549.356.100	16.450.643.900
TỔNG CỘNG		3.997.000.000.000		3.079.686.802.676	917.313.197.324

Nợ tiềm tàng

Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tập đoàn đã ghi nhận doanh thu một lần cho toàn bộ thời gian cho thuê đất đã phát triển cơ sở hạ tầng đã được các nhà đầu tư thứ cấp thuê lại tại Khu Công nghiệp Tân Tạo – Khu Mở rộng và Khu Công nghiệp Tân Đức - Giai đoạn 1, trên tổng diện tích đã cho thuê là 2.570.606 m². Giá vốn đã được ghi nhận tương ứng bao gồm cả đơn giá thuê đất hàng năm được ước tính theo quy định tại các hợp đồng thuê đất đã ký giữa Tập đoàn và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại thời điểm ghi nhận. Tiền thuê đất của hai dự án này được trả hàng năm theo quy định tại các hợp đồng nêu trên.

Theo Luật Đất đai số 45/2013/QH2013 vào ngày 1 tháng 7 năm 2014 được Quốc hội ban hành, Tập đoàn có nghĩa vụ nộp tiền thuê đất cho Nhà nước một lần cho thời gian thuê còn lại trên toàn bộ doanh thu cho thuê đất đã đề cập ở trên. Số tiền thuê đất này sẽ được tính theo đơn giá thuê đất theo quy định hiện hành.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hiện chưa ban hành Thông tư hướng dẫn về việc xác định tiền thuê đất phải nộp cho Nhà nước như đã đề cập trên. Theo đó, Tập đoàn chưa trích lập dự phòng cho bất kỳ khoản nợ nào có thể phát sinh liên quan đến vấn đề này trên báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.



28. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Tập đoàn chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực phát triển và đầu tư khu công nghiệp và khu dân cư, cung cấp thuê tài chính nhà xưởng, kho bãi và văn phòng, và cung cấp các dịch vụ có liên quan khác.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở khách quan tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Tập đoàn hoạt động trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Năm nay	Doanh thu cho thuê đất và cơ sở hạ tầng				Doanh thu cho thuê nhà xưởng, nhà kho và văn phòng		Doanh thu bán căn hộ		Doanh thu cung cấp dịch vụ		Loại trừ	Tổng cộng		
	Doanh thu thuần	Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	Tổng doanh thu	Kết quả	Lợi nhuận gộp	Chi phí không phân bổ	Lợi nhuận thuần trước thuế	Chi phí thuế TNDN	Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN	Tài sản và công nợ			Tài sản bộ phận	Tài sản không phân bổ
	483.395.547.670	483.395.547.670	74.938.412.500	74.938.412.500	74.986.300.484	107.866.923.323	741.187.183.977	-	-	311.521.262.063	(159.325.290.023)	152.195.972.040	(15.721.031.103)	136.474.940.937
	5.990.513.199.368	5.990.513.199.368	317.028.474.387	317.028.474.387	283.439.183.112	887.761.879.982	(90.036.759.924)	7.388.705.976.925	5.351.983.786.572					12.740.689.763.497
	352.036.871.277	352.036.871.277	3.680.693.052	3.680.693.052	18.088.639.160	197.261.832.489	(124.053.437.723)	447.014.598.255	3.016.462.249.705					3.463.476.847.960

Năm trước	Doanh thu cho thuê đất và cơ sở hạ tầng	Doanh thu cho thuê nhà xưởng, nhà kho và văn phòng	Doanh thu bán căn hộ	Doanh thu cung cấp dịch vụ	Loại trừ	Tổng cộng
Doanh thu thuần						
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	90.082.631.700	134.554.686.873	5.697.340.872	113.225.208.234	-	343.559.867.679
Tổng doanh thu	90.082.631.700	134.554.686.873	5.697.340.872	113.225.208.234	-	343.559.867.679
Kết quả						
Lợi nhuận gộp	103.805.347.720	45.224.860.525	732.926.124	25.110.636.815	-	174.873.771.184
Lợi nhuận không phân bổ						(23.838.786.859)
Lợi nhuận thuần trước thuế						151.034.984.325
Thu nhập thuế TNDN						(6.263.734.906)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN						144.771.249.419
Tài sản và công nợ						
Tài sản bộ phận	5.282.286.450.871	445.801.979.966	623.230.314.974	643.656.891.663	(114.742.108.108)	6.880.233.529.366
Tài sản không phân bổ						5.116.491.641.792
Tổng tài sản						11.996.725.171.158
Công nợ bộ phận	476.134.195.082	15.057.576.046	117.913.668.276	57.220.920.274	(94.408.147.448)	571.918.212.230
Công nợ không phân bổ						3.437.278.364.328
Tổng công nợ						4.009.196.576.558



29. PHÂN LOẠI LẠI SỐ LIỆU TƯƠNG ỨNG DO ÁP DỤNG THÔNG TƯ 200

Một số dữ liệu tương ứng trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày theo hướng dẫn của Thông tư 200 của báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay. Chi tiết như sau:

	VND		
	Số đầu năm (đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Số đầu năm (được trình bày lại)
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT			
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	675.302.746.597	(405.912.404.565)	269.390.342.032
Trả trước cho người bán ngắn hạn	535.558.871.341	(27.900.000.000)	507.658.871.341
Phải thu ngắn hạn khác	1.172.012.853.621	(661.700.170.546)	510.312.683.075
Hàng tồn kho	4.303.915.007.111	(639.990.073.597)	3.663.924.933.514
Tài sản ngắn hạn khác	9.663.206.775	(9.663.206.775)	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	1.367.285.274.255	405.912.404.565	1.773.197.678.820
Phải thu dài hạn khác	-	671.363.377.321	671.363.377.321
Bất động sản đầu tư	217.726.371.763	53.053.395.384	270.779.767.147
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	639.990.073.597	639.990.073.597
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	3.118.440.620.282	(53.053.395.384)	3.065.387.224.898
Phải trả người bán ngắn hạn	153.247.778.710	(26.400.000.000)	126.847.778.710
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	365.564.400	365.564.400
Phải trả ngắn hạn khác	1.344.360.102.133	(1.972.767.281)	1.342.387.334.852
Vay ngắn hạn	506.608.286.948	130.000.000.000	636.608.286.948
Chi phí phải trả dài hạn	-	43.352.219.267	43.352.219.267
Phải trả dài hạn khác	85.501.954.480	(45.458.807.392)	40.043.147.088
Vay dài hạn	1.337.130.369.900	(130.000.000.000)	1.207.130.369.900
Dự phòng phải trả dài hạn	-	2.213.791.006	2.213.791.006
Quỹ đầu tư phát triển	-	9.154.986.000	9.154.986.000)
Quỹ dự phòng tài chính	9.154.986.000	(9.154.986.000)	-

	VND		
	Năm trước (đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Năm trước (được trình bày lại)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	404.673.518.033	22.400.000.000	427.073.518.033
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(168.686.096.495)	(4.500.846.537)	(173.186.943.032)
Thu nhập khác	30.710.115.624	(22.400.000.000)	8.310.115.624
Chi phí khác	(13.467.829.912)	4.500.846.537	(8.966.983.375)

30. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Vào ngày 9 tháng 3 năm 2016, Công ty đã hoàn thành việc đệ trình các hồ sơ liên quan lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đăng ký phát hành 100.038.758 cổ phiếu cho các đối tác chiến lược của Công ty (bao gồm Công ty Cổ phần Truyền Thông - Giải Trí và Sản xuất Media Ban Mai, Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Sài Gòn – Mekong và Công ty TNHH Sản xuất và Xây dựng Kiên Lương) bằng việc cấn trừ với các khoản phải trả các công ty này tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, theo phê duyệt Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên số 2404/NQ-ĐHĐCĐ-ITA-15 ngày 24 tháng 4 năm 2015 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 2402/NQ-HĐQT-ITA-16 ngày 24 tháng 2 năm 2016. Ngoài sự kiện trên, không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất.



Trần Hữu Phước
Người lập



Nguyễn Việt Đoàn
Kế toán trưởng



Thái Văn Mến
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2016



Tan Tao Investment and Industry Corporation

Consolidated financial statements

31 December 2015

GENERAL INFORMATION

THE COMPANY

Tan Tao Investment and Industry Corporation (“the Company”) is a shareholding company incorporated under the Law on Enterprise of Vietnam pursuant to the Business Registration Certificate (“BRC”) No. 4103001108 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 15 July 2002 and the amended BRC.

The Company’s shares are listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange in accordance with License No. 68/UB-CK-GPNY issued by the State Securities Commission on 15 November 2006.

The principal activities of the Company and its subsidiaries (“the Group”) are constructing and trading infrastructures in Industrial Park; constructing and trading industrial parks and urban residential areas; leasing out completed infrastructure land lots; leasing out or selling the plants constructed by the Company in industrial parks; providing logistical services in industrial parks, investment consulting, and science and technology transfer consulting; constructing, civil and transportation projects; providing forwarding and warehousing services; constructing electricity works up to 35 KV; trading houses (constructing and repairing houses for lease or sales).

The Company’s registered head office is located at Lot 16, Road 2, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

BOARD OF DIRECTORS

Members of the Board of Directors during the year and at the date of this report are:

Mrs Dang Thi Hoang Yen	Chairwoman	
Mr Nguyen Thanh Phong	Independent member	
Mr Tran Dinh Hung	Member	
Mr Huynh Ho	Member	appointed on 24 April 2015
Mr Thai Van Men	Member	appointed on 14 September 2015
Mrs Nguyen Thi Lai	Member	resigned on 24 April 2015
Mr Nguyen Tuan Minh	Member	resigned on 21 August 2015

MANAGEMENT

Members of the Management during the year and at the date of this report are:

Mr Thai Van Men	General Director	
Mr Tran Dinh Hung	Deputy General Director	
Mr Nguyen Tuan Minh	Deputy General Director	resigned on 21 August 2015

BOARD OF SUPERVISION

Members of the Board of Supervision during the year and at the date of this report are:

Mr Do Tuan Cuong	Head	
Mrs Le Thi Phuong Chi	Member	
Mr Vo Tan Phong	Member	appointed on 24 April 2015
Mr Nguyen Trong Dung	Member	resigned on 24 April 2015

LEGAL REPRESENTATIVE

The legal representative of the Company during the year and at the date of this report is Mr Thai Van Men.

AUDITORS

The auditor of the Company is Ernst & Young Vietnam Limited.

REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS

Board of Directors of Tan Tao Investment and Industry Corporation (“the Company”) is pleased to present its report and approval of the consolidated financial statements of the Company and its subsidiaries (“the Group”) as at and for the year ended 31 December 2015.

MANAGEMENT’S RESPONSIBILITY IN RESPECT OF THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

Management is responsible for the consolidated financial statements of each financial year which give a true and fair view of the consolidated financial position of the Group and of the consolidated results of its operations and its consolidated cash flows for the year. In preparing those consolidated financial statements, management is required to:

- select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- make judgements and estimates that are reasonable and prudent;
- state whether applicable accounting standards have been followed, subject to any material departures disclosed and explained in the consolidated financial statements; and
- prepare the consolidated financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Group will continue its business.

Management is responsible for ensuring that proper accounting records are kept which disclose, with reasonable accuracy at any time, the consolidated financial position of the Group and to ensure that the accounting records comply with the applied accounting system. It is also responsible for safeguarding the assets of the Group and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other irregularities.

Management confirmed that it has complied with the above requirements in preparing the accompanying consolidated financial statements.

APPROVAL OF THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

We hereby approve the accompanying consolidated financial statements which give a true and fair view of the consolidated financial position of the Group as at 31 December 2015, and of the consolidated results of its operations and the consolidated cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and the statutory requirements relevant to preparation and presentation of consolidated financial statements.

For and on behalf of the Board of Directors:



The image shows a red circular official stamp of Tan Tao Investment and Industry Corporation. The stamp contains the text: 'CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TAN TAO' and 'HỒ CHÍ MINH'. A blue ink signature is written across the stamp.

Dang Thi Hoang Yen
Chairwoman

Ho Chi Minh City, Vietnam
30 March 2016



Reference: 60752657/17794858-HN

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

To: The Shareholders of Tan Tao Investment and Industry Corporation

We have audited the accompanying consolidated financial statements of Tan Tao Investment and Industry Corporation ("the Company") and its subsidiaries ("the Group") as prepared on 30 March 2016 and set out on pages 5 to 59, which comprise the consolidated balance sheet as at 31 December 2015, and the consolidated income statement and consolidated cash flow statement for the year then ended and the notes thereto.

Management's responsibility

Management is responsible for the preparation and fair presentation of these consolidated financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and the statutory requirements relevant to preparation and presentation of consolidated financial statements, and for such internal control as management determines is necessary to enable the preparation and presentation of consolidated financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditor's responsibility

Our responsibility is to express an opinion on these consolidated financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the consolidated financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the consolidated financial statements. The procedures selected depend on the auditors' judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the consolidated financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditors consider internal control relevant to the entity's preparation and fair presentation of the consolidated financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the entity's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by management, as well as evaluating the overall presentation of the consolidated financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

Opinion

In our opinion, the consolidated financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the consolidated financial position of the Group as at 31 December 2015, and of the consolidated results of its operations and its consolidated cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and the statutory requirements relevant to preparation and presentation of consolidated financial statements.

Emphasis of matter

We draw attention to Note 27 of the consolidated financial statements. Up to 31 December 2015, the Group recognised revenue at its entire rental amount of land and infrastructure which was sub-leased to customers in Tan Tao Industrial Park – Expanded Area and Tan Duc Industrial Park - Phrase I, which covered total land area of 2,570,606 m². Related costs of sales were estimated based on the unit land lease price in accordance with the Agreement signed between the Group and the relevant authorities applicable at the date which those sales and cost of sales were recognised. Land lease fee of these industrial parks were paid to the Government on an annual basis following these agreements.

According to the Land Law No. 45/2013/QH2013 dated 1 July 2014 issued by National Assembly, the Group is expected to pay additional land lease fee for the remaining lease period based on the current applicable regulations.

At the date of this report, the authorities have not issued any Circular providing relevant guidance on the basis to determine the land lease payable amount. Accordingly, no provision for any liability that may result from this current regulation has been made in the accompanying consolidated financial statements.

Ernst & Young Vietnam Limited



Ernest Yoong Chin Kang
Deputy General Director
Audit Practicing Registration Certificate
No. 1891-2013-004-1

Pham Thi Cam Tu
Auditor
Audit Practicing Registration Certificate
No. 2266-2013-004-01

Ho Chi Minh City, Vietnam
30 March 2016



CONSOLIDATED BALANCE SHEET
as at 31 December 2015

VND

Code	ASSETS	Notes	Ending balance	Beginning balance
100	A. CURRENT ASSETS		5,584,106,073,464	4,990,705,375,790
110	I. Cash and cash equivalents	4	38,197,437,955	48,658,823,934
111	1. Cash		8,197,437,955	44,875,823,934
112	2. Cash equivalents		30,000,000,000	3,783,000,000
120	II. Short-term investment	5	25,000,000,000	-
123	1. Held-to-maturity investment		25,000,000,000	-
130	III. Current accounts receivable		1,889,094,020,494	1,277,076,642,138
131	1. Short-term trade receivables	6.1	502,498,491,486	269,390,342,032
132	2. Short-term advances to suppliers	6.2	473,509,076,261	507,658,871,341
136	3. Other short-term receivables	7	930,018,473,750	510,312,683,075
137	4. Provision for doubtful short-term receivables	6.1, 6.2, 7	(16,932,021,003)	(10,285,254,310)
140	IV. Inventories	8	3,631,340,434,668	3,663,924,933,514
141	1. Inventories		3,631,340,434,668	3,663,924,933,514
150	V. Other current assets		474,180,347	1,044,976,204
151	1. Short-term prepaid expenses		16,042,446	189,093,648
152	2. Value-added tax deductible	16	458,137,901	422,824,975
153	3. Tax and other receivables from the State	16	-	433,057,581

Code	ASSETS	Notes	Ending balance	Beginning balance
200	B. NON-CURRENT ASSETS		7,156,583,690,033	6,978,119,795,368
210	I. Long-term receivables		2,383,042,901,334	2,444,561,056,141
211	1. Long-term trade receivables	6.1	1,710,495,765,285	1,773,197,678,820
216	2. Other long-term receivables	7	672,547,136,049	671,363,377,321
220	II. Fixed assets		76,628,135,404	81,051,574,440
221	1. Tangible fixed assets	9	60,644,553,394	64,724,378,979
222	Cost		136,610,156,615	137,883,678,167
223	Accumulated depreciation		(75,965,603,221)	(73,159,299,188)
227	2. Intangible assets	10	15,983,582,010	16,327,195,461
228	Cost		20,992,324,940	20,992,324,940
229	Accumulated amortisation		(5,008,742,930)	(4,665,129,479)
230	III. Investment properties	11	468,837,328,289	270,779,767,147
231	1. Cost		534,894,793,334	320,683,427,123
232	2. Accumulated depreciation		(66,057,465,045)	(49,903,659,976)
240	IV. Long-term assets in progress		1,108,694,308,427	789,903,556,762
241	1. Long-term work-in-process	13.1	1,067,897,277,761	639,990,073,597
242	2. Construction in progress	13.2	40,797,030,666	149,913,483,165
250	V. Long-term investments	14	3,115,953,932,230	3,384,107,277,704
252	1. Investments in associates		384,008,514,204	384,745,203,317
253	2. Investment in other entities		2,857,903,224,898	3,065,387,224,898
254	3. Provision for diminution in value of long-term investments		(125,957,806,872)	(66,025,150,511)
260	VI. Other long-term asset		3,427,084,349	7,716,563,174
261	1. Long-term prepaid expenses		3,427,084,349	7,716,563,174
270	TOTAL ASSETS		12,740,689,763,497	11,968,825,171,158



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI E & Y
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENT BY E & Y

VND

Code	RESOURCES	Notes	Ending balance	Beginning balance
300	C. LIABILITIES		3,463,476,847,960	3,981,296,576,558
310	i. Current liabilities		1,918,273,607,152	2,590,266,285,475
311	1. Short-term trade payables	15.1	109,440,697,226	126,847,778,710
312	2. Short-term advances from customers	15.2	71,515,440,065	100,039,020,794
313	3. Statutory obligations	16	99,064,187,950	60,769,026,206
314	4. Payables to employees		3,951,036,749	1,390,483,083
315	5. Short-term accrued expenses	17	284,354,636,075	321,781,720,482
318	6. Short-term unearned revenues		1,861,980,871	365,564,400
319	7. Other short-term payables	18	1,067,624,603,278	1,342,387,334,852
320	8. Short-term loans	19	280,382,854,938	636,608,286,948
322	9. Bonus and welfare fund		78,170,000	77,070,000
330	ii. Non-current liabilities		1,545,203,240,808	1,391,030,291,083
333	1. Long-term accrued expenses	17	78,242,128,651	43,352,219,267
337	2. Other long-term liabilities	18	46,414,868,160	40,043,147,088
338	3. Long-term loans	19	1,312,787,679,718	1,207,130,369,900
341	4. Deferred tax liabilities	25.3	105,989,199,798	98,290,763,822
342	5. Long-term provisions		1,769,364,481	2,213,791,006
400	D. OWNERS' EQUITY		9,277,212,915,537	7,987,528,594,600
410	i. Capital		9,277,212,915,537	7,987,528,594,600
411	1. Share capital	20.1	8,384,248,490,000	7,190,479,110,000
411a	- Shares with voting rights		8,384,248,490,000	7,190,479,110,000
412	2. Share premium	20.1	307,376,827,511	307,376,827,511
415	3. Treasury shares	20.1	(3,673,910,000)	(3,673,910,000)
418	4. Investment and development fund	20.1	9,154,986,000	9,154,986,000
421	5. Undistributed earnings	20.1	549,003,549,443	434,616,950,124
421a	- Undistributed earnings up to prior year-end		434,616,950,124	290,253,991,201
421b	- Undistributed earnings of current year		114,386,599,319	144,362,958,923
429	6. Non-controlling interests		31,102,972,583	49,574,630,965
440	TOTAL LIABILITIES AND OWNERS' EQUITY		12,740,689,763,497	11,968,825,171,158

Tran Huu Phuoc
Preparer

Nguyen Viet Doan
Chief Accountant



Thai Van Men
General Director

30 March 2016

CONSOLIDATED INCOME STATEMENT
for the year ended 31 December 2015

VND

Code	ITEMS	Notes	Current year	Previous year
01	1. Revenues from sale of goods and rendering of services	21.1	846,184,439,403	427,073,518,033
02	2. Deductions	21.1	(104,997,255,426)	(61,113,650,354)
10	3. Net revenues from sale of goods and rendering of services	21.1	741,187,183,977	365,959,867,679
11	4. Costs of goods sold and services rendered	22	(429,665,921,914)	(173,186,943,032)
20	5. Gross profit from sale of goods and rendering of services		311,521,262,063	192,772,924,647
21	6. Finance income	21.2	339,951,314,269	150,109,859,078
22	7. Finance expenses	23	(421,591,746,707)	(110,594,613,289)
23	<i>In which: Interest expense</i>		<i>(88,459,931,006)</i>	<i>(101,905,784,291)</i>
24	8. Shares of loss of associates	14.1	(7,049,828,579)	(2,629,993,794)
25	9. Selling expenses		(2,218,939,452)	(2,833,036,901)
26	10. General and administrative expenses	24	(71,260,702,788)	(75,133,287,665)
30	11. Operating profit		149,351,358,806	151,691,852,076
31	12. Other income		9,315,513,031	8,310,115,624
32	13. Other expenses		(6,470,899,797)	(8,966,983,375)
40	14. Other profit		2,844,613,234	(656,867,751)
50	15. Accounting profit before tax		152,195,972,040	151,034,984,325
51	16. Current corporate income tax expense	25.2	(8,022,595,127)	(9,754,944,784)
52	17. Deferred tax expense	25.3	(7,698,435,976)	3,491,209,878
60	18. Net profit after tax		136,474,940,937	144,771,249,419
61	19. Net profit after tax attributable to shareholders of the parent		136,186,504,868	144,362,958,923
62	20. Net profit after tax attributable to non-controlling interests		288,436,069	408,290,496
70	21. Basic earnings per share	20.4	166	202
71	22. Diluted earnings per share	20.4	166	202



Tran Huu Phuoc
Preparer



Nguyen Viet Doan
Chief Accountant



Thai Van Men
General Director

30 March 2016



CONSOLIDATED CASH FLOW STATEMENT
for the year ended 31 December 2015

VND

Code	ITEMS	Notes	Current year	Previous year
	I. CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES			
01	Profit before tax		152,195,972,040	151,034,984,325
	<i>Adjustments for:</i>			
02	Depreciation and amortisation of fixed assets and investment properties	9, 10, 11	23,674,250,296	20,363,198,022
03	Provisions		81,262,742,869	10,411,916,392
04	Foreign exchange gains arisen from revaluation of monetary accounts denominated in foreign currency	21.2	(11,183,370,582)	(6,348,379,220)
05	Profits from investing activities		(319,248,229,611)	(120,452,626,862)
06	Interest expense	23	88,459,931,006	101,905,784,291
	Other finance expense	23	258,069,363,000	-
08	Operating profit before changes in working capital		273,230,659,018	156,914,876,948
09	Increase in receivables		(307,945,631,477)	(61,872,905,970)
10	Increase in inventories		(488,469,761,825)	(767,159,423,614)
11	Decrease in payables		(144,685,766,534)	(38,694,045,932)
12	Decrease in prepaid expenses		4,462,530,027	17,180,081,384
14	Interest paid		(211,797,858,867)	(154,400,704,127)
	Other finance expense paid	23	(181,105,263,000)	-
15	Corporate income tax paid	25.2	(731,157,681)	(9,536,302,130)
20	Net cash flows used in operating activities		(1,057,042,250,339)	(857,568,423,441)
	II. CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES			
21	Purchase and construction of fixed assets		(3,654,411,538)	(2,970,037,443)
22	Proceed from disposals of fixed assets		2,600,000,000	-
23	Loans to other entities and payments for purchase of debt instruments of other entities		(170,000,000,000)	-
24	Collections from borrowers and proceeds from sale of debt instruments of other entities		145,000,000,000	-
25	Payments for investments in other entities		(2,020,894,815)	(233,324,722,525)
26	Proceeds from sale of investments in other entities		218,587,600,784	-
27	Interest and dividends received		157,782,548,790	42,896,597,936
30	Net cash flows from (used in) investing activities		348,294,843,221	(193,398,162,032)

VND

Code	ITEMS	Notes	Current year	Previous year
	III. CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES			
	Special support received		1,000,387,597,000	1,215,272,000,000
	Net operating advances (transferred) received		(51,533,453,669)	23,508,710,000
31	Capital contribution from non-controlling interests		-	25,000,000,000
33	Drawdown of borrowings	19	97,642,571,591	-
34	Repayment of borrowings	19	(348,210,693,783)	(224,263,602,276)
40	Net cash flows from financing activities		698,286,021,139	1,039,517,107,724
50	Net decrease in cash and cash equivalents for the year		(10,461,385,979)	(11,449,477,749)
60	Cash and cash equivalents at beginning of year		48,658,823,934	60,108,301,683
70	Cash and cash equivalents at end of year	4	38,197,437,955	48,658,823,934

Tran Huu Phuoc
Preparer

Nguyen Viet Doan
Chief Accountant



Thai Van Men
General Director

30 March 2016



NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS as at and for the year ended 31 December 2015

1. CORPORATE INFORMATION

Tan Tao Investment and Industry Corporation (“the Company”) is a shareholding company incorporated and domiciled in Vietnam accordance with Business Registration Certificate (“BRC”) No. 4103001108 issued by the Department of Planning and Investment (“DPI”) of Ho Chi Minh City on 15 July 2002 and the amended Business Registration Certificates.

The Company’s shares are listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange in accordance with License No. 68/UBCK-GPNY issued by the State Securities Commission on 15 November 2006.

The principal activities of the Company and its subsidiaries (“the Group”) are constructing and trading infrastructures in Tan Tao Industrial Park; constructing and trading industrial parks and urban residential areas; leasing out completed infrastructure land lots; leasing out or selling the plants constructed by the Company in industrial parks; providing logistical services in industrial parks, investment consulting, and science and technology transfer consulting; constructing, civil and transportation projects; providing forwarding and warehousing services; constructing electricity works up to 35 KV; trading houses (constructing or repairing houses for lease or sales).

The Company’s registered head office is located at Lot 16, Road 2, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

The number of the Group’s employees as at 31 December 2015 was 638 (31 December 2014: 663).

Corporate structure

The Company’s corporate structure includes 6 subsidiaries, in which:

- *Tan Tao Services Utilization – Office and Warehousing Trade Co., Ltd. (“TASERCO”)
This is a one-member limited liability company established in accordance with BRC No. 4104000027 issued by the DPI of Ho Chi Minh City on 12 September 2001, as amended. TASERCO’s head office is located at Lot 60A, Road 2, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Vietnam. Its principal activities are buying, selling and leasing out residential houses, workshops, offices, warehouses; and providing repair services.
As at 31 December 2015, the Company holds a 100% equity share and 100% voting rights in this subsidiary (31 December 2014: 100%).*
- *Tan Duc Investment Corporation (“TAD”)
This is a shareholding company established in accordance with BRC No. 5003000109 issued by the DPI of Long An province on 27 June 2005, as amended. TAD’s head office is located at Lot 8, Tan Duc Industrial Park, Duc Hoa Ha Ward, Duc Hoa District, Long An Province, Vietnam. Its principal activities are investing in construction and developing industrial parks, city and port and supporting services; space, workshop, office, hotel, restaurant and commercial center leasing.*

As at 31 December 2015, the Company holds a 98.5% equity share and 98.5% voting rights in this subsidiary (31 December 2014: 97.4%).

- *Tan Tao Forwarding and Warehousing Corporation (“ITATRANS”)*
 This is a shareholding company established in accordance with BRC No. 4103000408 issued by the DPI of Ho Chi Minh City on 8 May 2001, as amended. ITATRANS’s head office is located at Lot 21, Road 1, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Vietnam. Its principal activities are forwarding goods overseas and domestically by sea, air, rail and land; providing agency services for delivery and transfer of import - export goods by air, sea, rail and land; warehouse leasing, loading and unloading, storing, packing good services and customs declaration services.
 As at 31 December 2015, the Company holds a 94.5% equity share and 94.5% voting rights in this subsidiary (31 December 2014: 94.5%).

- *Tan Tao Mekong Sky Corporation (“MKS”)*
 This is a shareholding company established in accordance with BRC No. 4103010071 issued by the DPI of Ho Chi Minh City on 21 April 2008, as amended. MKS’s head office is located at Lot 117-119 Pasteur, Ward 6, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam. Its principal activities are construction and services.
 As at 31 December 2015, the Company holds a 51% equity share and 51% voting rights in this subsidiary (31 December 2014: 51%).

- *Tan Tao Mekong City Investment and Trading Corporation (“MKC”)*
 This is a shareholding company established in accordance with BRC No. 4103010034 issued by the DPI of Ho Chi Minh City on 17 April 2008, as amended. MKC’s head office is located at No. 4/6, Nguyen Van Luong Street, Ward 16, Go Vap District, Ho Chi Minh City, Vietnam. Its principal activities are constructing of civil, industrial projects and providing services.
 As at 31 December 2015, the Company holds a 51% equity share and 51% voting rights in this subsidiary (31 December 2014: 51%).

- *Tan Tao Long Beach Joint Stock Company (“LB”)*
 This is a shareholding company established in accordance with BRC No. 1701391473 issued by the People Committee of Kien Giang Province on 17 June 2010, as amended. LB’s head office is located at No 124, Tran Hung Dao Street, Phu Quoc District, Kien Giang Province, Vietnam. Its principal activities are providing the hotel and restaurant services.
 As at 31 December 2015, the Company holds a 60% equity share and 60% voting rights in this subsidiary (31 December 2014: 60%).

2. BASIS OF PREPARATION

2.1 Accounting standards and system

The consolidated financial statements of the Group, expressed in Vietnam dong (“VND”), are prepared in accordance with Vietnamese Enterprise Accounting System and Vietnamese Accounting Standards issued by the Ministry of Finance as per:

- Decision No. 149/2001/QD-BTC dated 31 December 2001 on the Issuance and Promulgation of Four Vietnamese Accounting Standards (Series 1);

- Decision No. 165/2002/QD-BTC dated 31 December 2002 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Accounting Standards (Series 2);

- Decision No. 234/2003/QD-BTC dated 30 December 2003 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Accounting Standards (Series 3);



- Decision No. 12/2005/QĐ-BTC dated 15 February 2005 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Accounting Standards (Series 4); and
- Decision No. 100/2005/QĐ-BTC dated 28 December 2005 on the Issuance and Promulgation of Four Vietnamese Accounting Standards (Series 5).

Accordingly, the accompanying consolidated financial statements, including their utilisation are not designed for those who are not informed about Vietnam's accounting principles, procedures and practices and furthermore are not intended to present the financial position and results of operations and cash flows in accordance with accounting principles and practices generally accepted in countries other than Vietnam.

2.2 Applied accounting documentation system

The Group's applied accounting documentation system is the General Journal system.

2.3 Fiscal year

The Group's fiscal year applicable for the preparation of its consolidated financial statements starts on 1 January and ends on 31 December.

2.4 Accounting currency

The consolidated financial statements are prepared in VND which is also the Group's accounting currency.

2.5 Basis of consolidation

The consolidated financial statements comprise the financial statements of the Company and its subsidiaries for the year ended 31 December 2015.

Subsidiaries are fully consolidated from the date of acquisition, being the date on which the Group obtains control, and continued to be consolidated until the date that such control ceases.

The financial statements of subsidiaries are prepared for the same reporting year as the parent company, using consistent accounting policies.

All intra-company balances, income and expenses and unrealised gains or loss resulting from intra-company transactions are eliminated in full.

Non-controlling interests represent the portion of profit or loss and net assets not held by the Group and are presented separately in the consolidated income statement and within equity in the consolidated balance sheet, separately from parent shareholders' equity.

Impact of change in the ownership interest of a subsidiary, without a loss of control, is recorded in equity.

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES

3.1 Change in accounting policies and disclosures

The accounting policies adopted by the Group in preparation of the consolidated financial statements are consistent with those followed in the preparation of the Group's annual consolidated financial statements for the year ended 31 December 2014, except for the changes in the accounting policies in relation to the following:

3.1.1 Circular No. 200/2014/TT-BTC providing guidance on enterprise accounting system

On 22 December 2014, the Ministry of Finance issued the Circular No. 200/2014/TT-BTC providing guidance on enterprise accounting system ("Circular 200") replacing Decision No. 15/2006/QĐ-BTC dated 20 March 2006 and Circular No. 244/2009/TT-BTC dated 31 December 2009 of the Ministry of Finance. Circular 200 is effective for the financial year beginning on or after 1 January 2015.

The effects of the change in accounting policies in accordance with Circular 200 to the Group's consolidated

financial statements are applied on a prospective basis as Circular 200 does not require for retrospective application. The Group also reclassifies certain corresponding figures of prior year following the presentation of the current year's consolidated financial statements in accordance with Circular 200 as disclosed in Note 29.

3.1.2 Circular No. 202/2014/TT-BTC providing guidance on preparation and presentation of consolidated financial statements

On 22 December 2014, the Ministry of Finance issued the Circular No. 202/2014/TT-BTC providing guidance on preparation and presentation of consolidated financial statements ("Circular 202") replacing section XIII of Circular No. 161/2007/TT-BTC dated 31 December 2007. Circular 202 is effective for the preparation and presentation of consolidated financial statements for the financial years beginning on or after 1 January 2015. The effects of the change in accounting treatment in accordance with Circular 202 are applied on a prospective basis as Circular 202 does not require for retrospective application.

3.2 Cash and cash equivalents

Cash and cash equivalents comprise cash on hand, cash at banks and short-term, highly liquid investments with an original maturity of less than three months that are readily convertible into known amounts of cash and that are subject to an insignificant risk of change in value.

3.3 Inventories

Inventories mainly comprise land, factories, properties in industrial parks, apartments in residential areas, and properties of other estate projects completed, purchased or being constructed for sale in the ordinary course of business, rather than to be held for rental or capital appreciation, and is measured at the lower of cost and net realizable value.

Cost includes:

- Freehold and leasehold rights for land;
- Amounts paid to contractors for construction; and
- Borrowing costs, planning and design costs, costs of site preparation, professional fees for legal services, property transfer taxes, construction overheads and other related costs

Net realisable value is the estimated selling price of inventory property in the ordinary course of the business, based on market prices at the reporting date and discounted for the time value of money if material, less costs to completion and the estimated costs of sale.

The cost of inventory property recognised in profit or loss on disposal is determined with reference to the specific costs incurred on the property sold and an allocation of any non-specific costs based on the relative size of the property sold.

3.4 Receivables

Receivables are presented in the consolidated financial statements at the carrying amounts due from customers and other debtors, after provision for doubtful debts.

The provision for doubtful debts represents amounts of outstanding receivables at the balance sheet date which are doubtful of being recovered. Increases or decreases to the provision balance are recorded as general and administrative expense in the consolidated income statement.

3.5 Fixed assets

Tangible fixed assets and intangible assets are stated at cost less accumulated depreciation or amortisation.

The cost of a fixed asset comprises its purchase price and any directly attributable costs of bringing the fixed asset to working condition for its intended use.

Expenditures for additions, improvements and renewals are added to the carrying amount of the assets and



expenditures for maintenance and repairs are charged to the consolidated income statement as incurred. When fixed assets are sold or retired, any gain or loss resulting from their disposal (the difference between the net disposal proceeds and the carrying amount) is included in the consolidated income statement.

3.6 Depreciation and amortisation

Depreciation of tangible fixed assets and amortisation of intangible assets are calculated on a straight-line basis over the estimated useful life of each asset as follows:

Buildings and structures	5 - 20 years
Machinery and equipment	4 - 10 years
Motor vehicles	5 - 10 years
Office equipment	3 - 6 years
Land use rights	20 - 47 years

3.7 Investment properties

Investment properties are stated at cost including transaction costs less accumulated depreciation and amortisation. Investment properties held for capital appreciation are not depreciated/amortised but subject to impairment review.

Subsequent expenditure relating to an investment property that has already been recognized is added to the net book value of the investment property when it is probable that future economic benefits, in excess of the originally assessed standard of performance of the existing investment property, will flow to the Group.

Depreciation and amortisation of investment properties are calculated on a straight-line basis over the estimated useful life of each asset as follows:

Land use rights	36 - 39 years
Buildings and structures	20 - 37 years

Investment properties are derecognised when either they have been disposed of or when the investment properties are permanently withdrawn from use and no future economic benefit is expected from its disposal. The difference between the net disposal proceeds and the carrying amount of the assets is recognised in the consolidated income statement in the year of retirement or disposal.

Transfers are made to investment properties when, and only when, there is a change in use, evidenced by ending of owner-occupation, commencement of an operating lease to another party or ending of construction or development. Transfers are made from investment properties when, and only when, there is change in use, evidenced by commencement of owner-occupation or commencement of development with a view to sale. The transfer from investment property to owner-occupied property or inventories does not change the cost or the carrying value of the property for subsequent accounting at the date of change in use.

3.8 Business combinations and goodwill

Business combinations are accounted for using the purchase method. The cost of a business combination is measured as the fair value of assets given, equity instruments issued and liabilities incurred or assumed at the date of exchange plus any costs directly attributable to the business combination. Identifiable assets and liabilities and contingent liabilities assumed in a business combination are measured initially at fair values at the date of business combination.

Goodwill acquired in a business combination is initially measured at cost being the excess of the cost the business combination over the Group's interest in the net fair value of the acquiree's identifiable assets, liabilities

and contingent liabilities. If the cost of a business combination is less than the fair value of the net assets of the subsidiary acquired, the difference is recognized directly in the consolidated income statement. After initial recognition, goodwill is measured at cost less any accumulated amortisation. Goodwill is amortized over a two (2) year period on a straight-line basis.

3.9 Investments

Investments in associates

The Group's investments in its associates are accounted for using the equity method of accounting. An associate is an entity in which the Group has significant influence that are neither subsidiaries nor joint ventures. The Group generally deems they have significant influence if they have over 20% of the voting rights.

Under the equity method, the investment is carried in the consolidated balance sheet at cost plus post acquisition changes in the Group's share of net assets of the associates. Goodwill (if any) arising on acquisition of the associate is included in the carrying amount of the investment. Goodwill is not amortised and subject to annual review for impairment. The consolidated income statement reflects the share of the post-acquisition results of operation of the associate.

The share of post-acquisition profit (loss) of the associates is presented on the face of the consolidated income statement and its share of post-acquisition movements in reserves is recognised in reserves. The cumulative post-acquisition movements are adjusted against the carrying amount of the investment. Dividends receivable from associates reduce the carrying amount of the investment.

The financial statements of the associates are prepared for the same reporting year and use the same accounting policies as the Group. Where necessary, adjustments are made to bring the accounting policies in line with those of the Group.

Held-for-trading securities and investments in other entities

Held-for-trading securities and in securities and investments in other entities are stated at their acquisition costs. Provision diminution in value of investments

Provision is made for any diminution in value of the investments in other entities at the balance sheet date in accordance with the guidance under the Circular No. 228/2009/TT-BTC dated 7 December 2009 and Circular No. 89/2013/TT-BTC dated 28 June 2013 issued by the Ministry of Finance. Increases or decreases to the provision balance are recorded as finance expense in the consolidated income statement.

Held-to-maturity investments

Held-to-maturity investments are stated at their acquisition costs. After initial recognition, held-to-maturity investments are measured at recoverable amount. Any impairment loss incurred is recognised as expense in the consolidated financial statements and deducted against the value of such investments.

3.10 Borrowing costs

Borrowing costs consist of interest and other costs that an entity incurs in connection with the borrowing of funds.

Borrowing costs are recorded as expense during the year in which they are incurred, except to the extent that they are capitalized. Borrowing costs that are directly attributable to the acquisition, construction or production of an asset that necessarily take a substantial period of time to get ready for its intended use or sale are capitalized as part of the cost of the respective asset.



3.11 Prepaid expenses

Prepaid expenses are reported as short-term or long-term prepaid expenses on the consolidated balance sheet and amortised over the period for which the amounts are paid or the period in which economic benefits are generated in relation to these expenses.

3.12 Lease assets

Where the Group is the lessor

Assets subject to operating leases are included as the Group's investment property in the consolidated balance sheet. Initial direct costs incurred in negotiating an operating lease are recognised in the consolidated income statement as incurred.

Lease income is recognised in the consolidated income statement on a straight-line basis over the lease term. Where the Group is the lessee

Rentals under operating leases are charged to the consolidated income statement on a straight-line basis over the lease term.

3.13 Payables and accruals

Payables and accruals are recognised for amounts to be paid in the future for goods and services received, whether or not billed to the Group.

3.14 Accrual for severance pay

The severance pay to employee is accrued at the end of each reporting year for all employees who have been in service for more than 12 months up to 31 December 2008 at the rate of one-half of the average monthly salary for each year of service up to 31 December 2008 in accordance with the Labour Code, the Law on Social Insurance and related implementing guidance. The average monthly salary used in this calculation will be revised at the end of each reporting period following the average monthly salary of the 6-month period up to the reporting date. Any increase to the accrued amount will be taken to the consolidated income statement.

This accrued severance pay is used to settle the termination allowance to be paid to employee upon termination of their labour contract following Article 48 of the Labour Code.

3.15 Foreign currency transactions

Transactions in currencies other than the Group's accounting currency of VND are recorded at the actual transaction exchange rates at transaction dates which are determined as follows:

- Transaction resulting in receivables are recorded at the buying exchange rates of the commercial banks designated for collection; and*
- Transactions resulting in liabilities are recorded at the selling exchange rates of the commercial banks designated for payment.*

At the end of the year, monetary balances denominated in foreign currencies are translated at the actual exchange rates at the balance sheet dates which are determined as follows:

Monetary assets are translated at buying exchange rate of the commercial bank where the Group conducts transactions regularly; and

Monetary liabilities are translated at selling exchange rate of the commercial bank where the Group conducts transactions regularly.

All foreign exchange differences are taken to the consolidated income statement.

3.16 Treasury shares

Own equity instruments which are reacquired (treasury shares) are recognised at cost and deducted from equity. No gain or loss is recognised in profit or loss upon purchase, sale, issue or cancellation of the Group's own equity instruments.

3.17 Earnings per share

Basic earnings per share amount is computed by dividing net profit for the year attributable to ordinary shareholders, by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year, where applicable.

Diluted earnings per share amount is calculated by dividing the net profit after tax attributable to ordinary equity holders of the Company (after adjusting for interest on the convertible preference shares) by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year plus the weighted average number of ordinary shares that would be issued on conversion of all the dilutive potential ordinary shares into ordinary shares.

3.18 Appropriation of net profits

Net profit after tax (excluding negative goodwill arising from a bargain purchase) is available for appropriation to shareholders after approval at the shareholders' meeting, and after making appropriations to reserve funds in accordance with the Company's Charter and Vietnamese's regulatory requirements.

The Group maintains the following reserve funds which are appropriated from the Group's net profit as proposed by the Board of Directors and subject to approval by shareholders at the Annual General Meeting.

Investment and development fund

This fund is set aside for use in the Group's expansion of its operation or of in-depth investment

Bonus and welfare fund

This fund is set aside for the purpose of pecuniary rewarding and encouraging, common benefits and improvement of the employees' benefits, and presented as liabilities in the consolidated balance sheet.

3.19 Revenue recognition

Revenue is recognised to the extent that it is probable that the economic benefits will flow to the Group and the revenue can be reliably measured. Revenue is measured at the fair value of the consideration received or receivable, excluding sales return. The following specific recognition criteria must also be met before revenue is recognised:

Lease of industrial plots and related infrastructure

Sales from lease of land lots and related infrastructures are recognised at the entire rental amount received in advance when all these conditions are met:

- *The lease period is more than 90% of the useful life of the assets;*



- *The lessee is not entitled to cancel the lease contract and the lessor has no obligation to repay the amount received in advance in all cases and in all forms;*
- *The amount received in advance from the lease is not less than 90% of the total lease amount expected to fulfilled under the contract during the lease term and the lessee must pay the entire amount of lease within 12 months from the beginning of the lease;*
- *Almost all the risks and benefits associated with ownership of the leased asset are transferred to the lessee; and*
- *The Group must estimate relatively the full cost of the lease.*

Sales from trading of land plots

Revenues from selling land plots are recognized when land plots are transferred to the customers and all these conditions are met:

- *Contracts are non-cancellable;*
- *Risks and benefits associated with the land plots are transferred to the buyer;*
- *The turnover is determined reliably;*
- *Costs related to sale of plots may be determined; and*
- *The Group has received or will receive economic benefits from sales of the plots.*

Rendering of services

Revenue from rendering of services is recognized as and when the services are rendered to the customers and are stated net of discounts, value-added tax and allowances.

Rental income

Rental income arising from operating leases is accounted for on a straight-line basis over the lease term.

Interest

Revenue is recognised as interest accrues (taking into account the effective yield on the asset) unless collectability is in doubt.

Dividends

Income is recognised when the Group's entitlement as an investor to receive the dividend is established.

3.20 Taxation

Current income tax

Current income tax assets and liabilities for the current and prior years are measured at the amount expected to be recovered from or paid to the taxation authorities. The tax rates and tax laws used to compute the amount are those that are enacted as at the balance sheet date.

Current income tax is charged or credited to the consolidated income statement, except when it relates to items recognised directly to equity, in which case the current income tax is also dealt with in equity.

Current income tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right for the Group to offset current tax assets against current tax liabilities and when the Group intends to settle its current tax assets and liabilities on a net basis.

Deferred tax

Deferred tax is provided using the liability method on temporary differences at the balance sheet date between the tax base of assets and liabilities and their carrying amount for consolidated financial reporting purposes.

Deferred tax liabilities are recognised for all taxable temporary differences.

Deferred tax assets are recognised for all deductible temporary differences, carried forward unused tax credit and unused tax losses, to the extent that it is probable that taxable profit will be available against which deductible temporary differences, carried forward unused tax credit and unused tax losses can be utilised.

The carrying amount of deferred tax assets is reviewed at each balance sheet date and reduced to the extent that it is no longer probable that sufficient taxable profit will be available to allow all or part of the deferred tax asset to be utilised. Previously unrecognised deferred tax assets are re-assessed at each balance sheet date and are recognised to the extent that it has become probable that future taxable profit will allow the deferred tax assets to be recovered.

Deferred tax assets and liabilities are measured at the tax rates that are expected to apply in the year when the asset is realised or the liability is settled based on tax rates and tax laws that have been enacted at the balance sheet date.

Deferred tax is charged or credited to the consolidated income statement, except when it relates to items recognised directly to equity, in which case the deferred tax is also dealt with in the equity account.

Deferred tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right for the Group to offset current tax assets against current tax liabilities and when they relate to income taxes levied by the same taxation authority on either the same taxable entity.

4. CASH AND CASH EQUIVALENTS

	Ending balance	Beginning balance
Cash on hand	224,398,366	413,795,098
Cash at banks	7,973,039,589	44,462,028,836
Cash equivalents (*)	<u>30,000,000,000</u>	<u>3,783,000,000</u>
TOTAL	<u>38,197,437,955</u>	<u>48,658,823,934</u>

(*) Cash equivalents represent the deposits at Bank for Investment and Development of Vietnam with original maturity of less than three (3) months and earn interest at the interest at rates ranging from 3.7% to 4.5% per annum.



5. SHORT-TERM INVESTMENT

This amount represents held-to-maturity investments being the deposit in VND at Bank for Investment and Development of Vietnam with original maturity of six (6) months and earns the interest at rate of 5.1% per annum.

6. TRADE RECEIVABLES AND SHORT-TERM ADVANCES TO SUPPLIERS

6.1 Trade receivables

	Ending balance	Beginning balance
Short-term	502,498,491,486	269,390,342,032
Related parties	264,010,471,868	13,472,774,349
Other parties, in which:	238,488,019,618	255,917,567,683
- Tan Duc Construction Limited Company	91,549,915,467	87,104,953,046
- Customers at resettlement area	37,835,671,649	51,043,872,480
- Vietnam - US High Technology Dairy Corporation	20,213,817,461	19,232,389,354
- ITA Investment - Manufacturing and Supply Water Joint Stock Company	16,057,783,018	16,233,242,720
- Kanaan Saigon Company Limited	15,049,151,106	13,423,314,782
- Other customers	57,781,680,917	68,879,795,301
Long-term	1,710,495,765,285	1,773,197,678,820
Related parties	1,313,390,104,468	1,364,876,569,122
Other parties, in which:	397,105,660,817	408,321,109,698
- Vietnamese Broadcasting Corporation	132,010,912,896	132,010,912,896
- ITA Investment - Manufacturing and Supply Water Joint Stock Company	97,566,110,573	85,751,503,612
- Customers at resettlement area	75,671,343,297	72,243,867,948
- Kanaan Saigon Co., Ltd.	39,602,064,315	42,315,938,007
- Other customers	52,255,229,736	75,998,887,235
TOTAL	2,212,994,256,771	2,042,588,020,852
Provision for doubtful short-term receivables	(12,150,033,233)	(9,856,566,540)
NET	2,200,844,223,538	2,032,731,454,312
<i>In which:</i>		
Related parties (Note 26)	1,577,400,576,336	1,378,349,343,471
Other parties	623,443,647,202	654,382,110,841

The Group has pledged part of its receivables to secure for its long-term loans from banks (Note 19).

6.2 Short-term advances to suppliers

	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Related parties	104,786,949,928	91,372,454,687
Other parties, in which:	368,722,126,333	416,286,416,654
- <i>Tan Duc Construction Investment Company Limited</i>	185,357,957,236	148,289,515,436
- <i>Vietnamese Broadcasting Corporation</i>	94,500,000,000	-
- <i>Bank for Investment and Development of Vietnam ("BIDV") – West Saigon Branch</i>	21,439,000,000	4,000,913,000
- <i>Thanh Phu Investment JSC</i>	15,681,575,100	15,681,575,100
- <i>Saigon-Mekong Urban Corporation</i>	-	222,303,440,000
- <i>Other suppliers</i>	51,743,593,997	26,010,973,118
TOTAL	473,509,076,261	507,658,871,341
Provision for short-term advances to suppliers	(873,138,029)	-
NET	472,635,938,232	507,658,871,341
<i>In which:</i>		
<i>Related parties (Note 26)</i>	104,786,949,928	91,372,454,687
<i>Other parties</i>	367,848,988,304	416,286,416,654

7. OTHER RECEIVABLES

	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Short-term	930,018,473,750	510,312,683,075
Advance payment	821,652,185,181	336,613,249,281
Dividends	100,000,000,000	137,542,981,000
Other	8,366,288,569	36,156,452,794
Long-term	672,547,136,049	671,363,377,321
Receivable from Vietnam Land Investment Corporation	589,833,732,195	589,018,755,467
Dividends	66,644,621,854	66,644,621,854
Advance for investment	15,700,000,000	15,700,000,000
Deposits	368,782,000	-
TOTAL	1,602,565,609,799	1,181,676,060,396
Provision for doubtful receivables	(3,908,849,741)	(428,687,770)
NET	1,598,656,760,058	1,181,247,372,626
<i>In which:</i>		
<i>Related parties (Note 26)</i>	994,356,793,506	547,512,238,606
<i>Other parties</i>	604,299,966,552	633,735,134,020



8. INVENTORIES

Details of inventories by the Group's projects as at the balance sheet dates are as follows:

	Ending balance	Beginning balance
Tan Duc Industrial Park (i)	1,209,531,737,662	1,137,961,154,603
E-City Tan Duc area (i)	1,271,128,163,148	997,759,249,934
Tan Tao Industrial Park (i)	474,426,358,655	485,491,485,166
Tan Duc Entertainment area (i)	257,045,936,705	329,148,898,538
Tan Duc Apartment	202,139,434,777	366,728,789,489
Factories for lease in Tan Duc Industrial Park	77,667,099,182	101,327,360,912
Tan Duc Residential area	62,320,779,738	74,155,434,369
Tan Tao Apartment Plaza	22,644,715,259	26,971,713,942
Other projects	54,436,209,542	144,380,846,561
TOTAL	3,631,340,434,668	3,663,924,933,514

(i) The Group used certain of land use rights of these projects as collateral for long-term loans from banks (Note 19).

9. TANGIBLE FIXED ASSETS

	Buildings and structures	Machinery and equipment	Motor vehicles	Office equipment	Other assets	Total
Cost:						
Beginning balance	103,030,601,011	6,710,281,683	26,246,891,284	1,824,347,769	71,556,420	137,883,678,167
New purchases	-	724,318,182	-	-	-	724,318,182
Transferred from construction in progress completed	2,383,829,954	-	-	-	-	2,383,829,954
Disposal	-	-	(4,381,669,688)	-	-	(4,381,669,688)
Ending balance	105,414,430,965	7,434,599,865	21,865,221,596	1,824,347,769	71,556,420	136,610,156,615
<i>In which:</i>						
Fully depreciated	12,090,730,363	5,201,979,464	24,089,495,730	1,398,746,593	71,556,420	42,852,508,570
Accumulated depreciation:						
Beginning balance	(39,460,691,838)	(6,486,595,846)	(25,402,820,628)	(1,737,634,456)	(71,556,420)	(73,159,299,188)
Depreciation for the year	(6,300,505,625)	(300,379,554)	(567,087,717)	(8,858,880)	-	(7,176,831,776)
Disposal	-	-	4,370,527,743	-	-	4,370,527,743
Ending balance	(45,761,197,463)	(6,786,975,400)	(21,599,380,602)	(1,746,493,336)	(71,556,420)	(75,965,603,221)
Net carrying amount:						
Beginning balance	63,569,909,173	223,685,837	844,070,656	86,713,313	-	64,724,378,979
Ending balance	59,653,233,502	647,624,465	265,840,994	77,854,433	-	60,644,553,394

The Group used certain of those buildings and structures as collateral for long-term loans from banks (Note 19).



10. INTANGIBLE ASSETS

	<i>Land use rights</i>	<i>Computer Software</i>	<i>Total</i>
Costs:			
Beginning and ending balances	16,696,109,435	4,296,215,505	20,992,324,940
<i>In which:</i>			
<i>Fully amortised</i>	-	4,296,215,505	4,296,215,505
Accumulated amortisation:			
Beginning balance	(368,913,974)	(4,296,215,505)	(4,665,129,479)
Amortisation for the year	(343,613,451)	-	(343,613,451)
Ending balance	(712,527,425)	(4,296,215,505)	(5,008,742,930)
Net carrying amount:			
Beginning balance	16,327,195,461	-	16,327,195,461
Ending balance	15,983,582,010	-	15,983,582,010

The Group used certain of those land use rights as collateral for long-term loans from banks (Note 19).

11. INVESTMENT PROPERTIES

	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Investment property for rent (Note 11.1)	415,783,932,905	217,726,371,763
Investment property for capital appreciation (Note 11.2)	53,053,395,384	53,053,395,384
TOTAL	468,837,328,289	270,779,767,147

11.1 Investment property for rent

	<i>Land use rights</i>	<i>Buildings and structures</i>	<i>Total</i>
Cost:			
Beginning balance	21,909,795,907	245,720,235,832	267,630,031,739
New purchases	-	2,245,568,353	2,245,568,353
Transfer from inventories	-	211,965,797,858	211,965,797,858
Ending balance	21,909,795,907	459,931,602,043	481,841,397,950
Accumulated depreciation:			
Beginning balance	(9,831,485,330)	(40,072,174,646)	(49,903,659,976)

Depreciation and amortisation for the year	(379,359,540)	(15,774,445,529)	(16,153,805,069)
Reclassification	1,197,142,760	(1,197,142,760)	-
Ending balance	(9,013,702,110)	(57,043,762,935)	(66,057,465,045)
Net carrying amount:			
Beginning balance	12,078,310,577	205,648,061,186	217,726,371,763
Ending balance	12,896,093,797	402,887,839,108	415,783,932,905

The Group used certain of those land use rights; and buildings and structures as collateral for long-term loans from banks (Note 19).

11.2 Investment property for capital appreciation

The amount represents the cost of the land lot located at Bai Sao, Ward 4, An Thoi Ward, Phu Quoc District, Kien Giang Province, Viet Nam.

11.3 Additional disclosures

As at 31 December 2015, the fair value of investment properties has not been formally assessed. However, given the present occupancy of these properties and the market value of the land, it is management's assessment that these properties' fair values are higher than their carrying values at the balance sheet date.

The future annual rental receivable under the operating lease is included in Note 27.
Revenue and expense relating to investment properties are represented at Note 21.3.

12. CAPITALIZED BORROWING COSTS

During the year, the Group capitalized borrowing costs amounting to VND 122,438,218,202 (previous year: VND 149,808,807,119). These costs relate to the borrowings taken to finance the development and construction of E-City Tan Duc, Kien Luong and Tan Duc Industrial Park projects.

13. LONG-TERM ASSETS IN PROGRESS

13.1 Long-term work-in-process

	Ending balance	Beginning balance
Undeveloped land	468,356,060,000	214,384,560,000
Kien Luong Energy and Power Center (i)	450,264,211,125	391,391,240,961
Ba Hon Urban Area	149,277,006,636	34,214,272,636
TOTAL	1,067,897,277,761	639,990,073,597

(i) The Group used certain of land use rights of this project as collateral for long-term loans from banks (Note 19).



13.2 Long-term construction in progress

	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Workers' apartment plaza	36,806,398,106	36,806,398,106
Compensation, land clearance expense and land use right	-	100,000,000,000
Others	3,990,632,560	13,107,085,059
TOTAL	<u>40,797,030,666</u>	<u>149,913,483,165</u>

14. LONG-TERM INVESTMENTS

	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Cost of investments		
Investments in associates (Note 14.1)	384,008,514,204	384,745,203,317
Other long-term investments	2,857,903,224,898	3,065,387,224,898
<i>In which:</i>		
<i>Investments in a listed entity (Note 14.2)</i>	<i>13,994,600,000</i>	<i>13,994,600,000</i>
<i>Investments in other entities (Note 14.3)</i>	<i>2,842,086,263,869</i>	<i>3,049,570,263,869</i>
<i>Other long-term investments</i>	<i>1,822,361,029</i>	<i>1,822,361,029</i>
TOTAL	<u>3,241,911,739,102</u>	<u>3,450,132,428,215</u>
Provision for long-term investments	(125,957,806,872)	(66,025,150,511)
<i>Listed entity (Note 14.2)</i>	<i>(6,017,678,000)</i>	<i>(4,478,272,000)</i>
<i>Other entities (Note 14.3)</i>	<i>(119,940,128,872)</i>	<i>(61,546,878,511)</i>
NET	<u>3,115,953,932,230</u>	<u>3,384,107,277,704</u>

14.1 Investments in associates

Name of associates	Business activities	Status	Ending balance		Beginning balance	
			% interest	Cost of investment VND	% interest	Cost of investment VND
Tan Tao Urban Development and Investment Corporation	Residential and industrial construction and trading and investment consulting	Pre-operating	38.46	165,027,593,116	38.46	166,695,922,089
Tan Tao Hospital Corporation	Investing in construction of hospitals, import and export medicines and medical equipment and personnel training in health sector	Operating	49	125,525,090,738	49	122,581,967,820
Tan Tao Cement Corporation	Manufacturing and trading of cement, building materials, packaging and construction	Pre-operating	42	80,078,951,422	42	82,328,744,318
Sai Gon - Quang Binh Tourist Company	Organizing domestic and international tours and running business of hotels and restaurants	Operating	20	13,376,878,928	20	13,138,569,090
TOTAL				384,008,514,204		384,745,203,317



Details of movements of these investments in associates during the year are as follows:

	Tan Tao Urban Development and Investment Corporation	Tan Tao Hospital Corporation	Tan Tao Cement Corporation	Sai Gon - Quang Binh Tourist Company	Total
Cost of investment:					
Beginning balance	167,668,597,892	124,741,111,449	84,000,000,000	13,000,000,000	389,409,709,341
Increase	504,894,815	5,808,244,651	-	-	6,313,139,466
Ending balance	168,173,492,707	130,549,356,100	84,000,000,000	13,000,000,000	395,722,848,807
Accumulated share in post-acquisition (loss) profit of the associates:					
Beginning balance	(972,675,803)	(2,159,143,629)	(1,671,255,682)	138,569,090	(4,664,506,024)
Share in post-acquisition (loss) profit of the associates for the year	(2,173,223,788)	(2,865,121,733)	(2,249,792,896)	238,309,838	(7,049,828,579)
Ending balance	(3,145,899,591)	(5,024,265,362)	(3,921,048,578)	376,878,928	(11,714,334,603)
Net carrying amount:					
Beginning balance	166,695,922,089	122,581,967,820	82,328,744,318	13,138,569,090	384,745,203,317
Ending balance	165,027,593,116	125,525,090,738	80,078,951,422	13,376,878,928	384,008,514,204

14.2 Investments in listed entity

Name of associates	Status	Ending balance		Beginning balance	
		Number of share %	Cost of investment VND	Number of share %	Cost of investment VND
Nam Viet Commercial Joint Stock Bank	Operating	1,399,460	13,994,600,000	1,399,460	13,994,600,000
Provision for diminution in value			(6,017,678,000)		(4,478,272,000)
TOTAL			7,976,922,000		9,516,328,000

14.3 Investments in other entities

Cost of investments	Ending balance		Beginning balance	
	Amount	% of VND interest (*)	Amount	% of VND interest (*)
Tan Tao Energy Development Corporation	1,752,748,089,908	19.00	1,751,232,089,908	17.00
Tan Tao University Corporation	611,560,043,671	13.00	811,560,043,671	15.00
Tan Tao Energy Corporation 2 Sai Gon - Da Lat Joint Stock Company	416,655,820,290	10.00	416,655,820,290	10.00
Saigon - Nhon Hoi Industrial Park Corporation	25,519,500,000	15.95	25,519,500,000	15.95
Vinatex - Tan Tao Investment Corporation	16,000,000,000	16.00	16,000,000,000	16.00
276 Mechanics Corporation	11,000,000,000	7.27	11,000,000,000	7.27
Tan Tao Agrimeco Mechanics - Energy Industrial Park Corporation	5,602,810,000	16.40	5,602,810,000	16.40
Saigon Construction Materials Corp	3,000,000,000	0.06	3,000,000,000	0.06
	-	-	9,000,000,000	18.00
TOTAL	2,842,086,263,869		3,049,570,263,869	
Provision for investments	(119,940,128,872)		(61,546,878,511)	
NET	2,722,146,134,997		2,988,023,385,358	

(*) These are based on the Business Registration Certificates of the investee companies.

15. SHORT-TERM TRADE PAYABLES AND ADVANCES FROM CUSTOMERS

15.1 Short-term trade payables

	Ending balance	Beginning balance
Other parties, in which:	91,348,624,462	103,057,737,034
- Tan Duc Construction and Investment Limited Company	36,610,944,059	56,610,944,059
- Morris Architects Inc.	18,296,175,111	-
- Other suppliers	36,441,505,292	46,446,792,975
Related parties (Note 26)	18,092,072,764	23,790,041,676
TOTAL	109,440,697,226	126,847,778,710



15.2 Short-term advances from customers

	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Customers at resettlement area	16,615,609,818	65,640,842,906
Ha An Long An Joint Stock Company	12,676,512,684	-
Dang Duong Cosmetics Manufacturing and Trade Limited Company	10,000,000,000	-
Other customers	<u>32,223,317,563</u>	<u>34,398,177,888</u>
TOTAL	<u>71,515,440,065</u>	<u>100,039,020,794</u>

This amount mainly represents non-interest bearing advances received from the Group's customers for land lease contracts relating to land which has not been handed over as at the balance sheet date.

16. STATUTORY OBLIGATIONS

	<i>Beginning balance</i>	<i>Increase during the year</i>	<i>Payment during the year</i>	<i>Ending balance</i>
Corporate income tax (Note 25.2)	41,527,719,429	8,022,595,127	(731,157,681)	48,819,156,875
Value-added tax	15,741,351,077	69,518,424,767	(38,449,377,444)	46,810,398,400
Personal income tax	1,335,964,033	665,539,516	(766,652,038)	1,234,851,511
Land use tax	-	45,323,094,211	(45,323,094,211)	-
Other taxes	1,308,109,111	179,156,979	254,377,173	1,741,643,263
TOTAL	<u>59,913,143,650</u>	<u>123,708,810,600</u>	<u>(85,015,904,201)</u>	<u>98,606,050,049</u>

In which:

	<i>Beginning balance</i>	<i>Ending balance</i>
Payables	60,769,026,206	99,064,187,950
Receivables,		
<i>in which:</i>	(855,882,556)	(458,137,901)
- Value added tax deductible	(422,824,975)	(458,137,901)
- Tax and other receivables from the State	<u>(433,057,581)</u>	-
NET	<u>59,913,143,650</u>	<u>98,606,050,049</u>

17. ACCRUED EXPENSES

	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Short-term	284,354,636,075	321,781,720,482
Interest expense	171,103,006,948	206,892,625,991
Cost to complete of the leased land or factories	107,544,948,711	109,580,955,126
Other	5,706,680,416	5,308,139,365
Long-term	78,242,128,651	43,352,219,267
Interest expense	78,242,128,651	43,352,219,267
TOTAL	<u>362,596,764,726</u>	<u>365,133,939,749</u>

18. OTHER PAYABLES

	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Short-term	1,067,624,603,278	1,342,387,334,852
Special support received, in which	1,000,387,597,000	1,282,857,336,885
- Kien Luong Construction and Manufacturing Co., Ltd.	379,997,998,800	-
- Sai Gon – Mekong Investment Urban Corporation	318,867,304,200	-
- Twilight Communications - Entertainment & Media production Corporation	301,522,294,000	-
- Others	-	1,282,857,336,885
Receiving of advances	44,457,380,508	20,995,376,735
Others	22,779,625,770	38,534,621,232
Long-term	46,414,868,160	40,043,147,088
Deposits received (*)	46,414,868,160	40,043,147,088
TOTAL	<u>1,114,039,471,438</u>	<u>1,382,430,481,940</u>
<i>In which:</i>		
Other parties	775,773,009,301	86,857,370,918
Related parties (Note 26)	338,266,462,137	1,295,573,111,022

(*) This amount represents the deposits received from the Group's customers for factory and land lease contracts in the industrial parks



19. LOANS

	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Short-term loans	280,382,854,938	636,608,286,948
Loans from banks (Note 19.1)	88,786,173,854	35,697,000,000
Current portion of long-term loans from banks (Note 19.2)	181,609,904,617	461,359,392,050
Current portion of long-term loans from others (Note 19.3)	9,986,776,467	9,551,894,898
Current portion of bond	-	130,000,000,000
Long-term loans	1,312,787,679,718	1,207,130,369,900
Loans from banks (Note 19.2)	1,293,544,679,718	1,178,373,910,871
Loans from others (Note 19.3)	19,243,000,000	28,756,459,029
TOTAL	<u>1,593,170,534,656</u>	<u>1,843,738,656,848</u>

Movements of loans during the year are as follows:

	<i>Amount</i>
Beginning balance	1,843,738,656,848
Drawdown from borrowings	97,642,571,591
Repayment from borrowings	<u>(348,210,693,783)</u>
Ending balance	<u>1,593,170,534,656</u>

19.1 Short-term loan from banks

Detail of the loan from banks are as follows:

<i>Name of Bank</i>	<i>Ending balance VND</i>	<i>Term and maturity date</i>	<i>Interest rate</i>	<i>Description of collateral</i>	<i>Purpose</i>
---------------------	---------------------------	-------------------------------	----------------------	----------------------------------	----------------

Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development

Loan 1	8,691,132,608	From 31 December 2015 to 31 March 2016	Fixed rate (7.75% p.a.)	Land use right of 5,550 m ² at Duc Hoa Ha Commune, Duc Hoa District, Long An Province with total amount of VND 11,995,065,000	Financing the working capital requirements
--------	---------------	----------------------------------------	-------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------

National Citizen Commercial Joint Stock Bank

Loan 1	80,095,041,246	31 December 2014 (*)	Prevailing interest rate applied by the Bank, applied until new announcement (ranging from 12.5% to 13.5% p.a.)	Land use right of 2,486 m ² of Tan Duc Residential project owned by TAD and Land use right of 54,571 m ² of E-City Tan Duc project	Financing the working capital requirements
--------	----------------	----------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------

TOTAL **88,786,173,854**

Detail of the loan from banks are as follows: (continued)

(*) In September 2015, the Group proposed to the National Citizen Commercial Joint Stock Bank certain arrangement to settle the loan and request to waive all the interest penalty. National Citizen Commercial Joint Stock Bank acknowledged that they will consider the Group's proposal and request. As at the date of this report, the Company has not received any official confirmation from the bank in respect of this matter.

19.2 Long-term loans from banks

Detail of the loans from banks are as follows:

Name of bank	Ending balance VND	Term and maturity date	Interest rate	Description of collateral	Purpose
Bank for Investment and Development of Vietnam					
Loan 1	320,230,000,000	Quarterly repayment up to 25 April 2021	12-month saving rate + margin 3% - 6% p.a. (average rate of 11.5% p.a.)	Land use right of 41,786 m ² at Tan Tao IP; Land use right of 248.7 ha and infrastructure of Kien Luong Energy and Power Center; Land use right of 265,693 m ² at Tan Duc IP owned by TAD	Financing Kien Luong project
Loan 2	58,100,000,000				Financing the working capital requirements
Loan 3	29,275,384,000	Quarterly repayment up to 1 January 2020	Fixed rate 13% p.a.	468,000 shares of ITA owned by Tan Tao Corp; 350,000 shares of ITA owned by TTUC; Land use right of 5,550 m ² and land use right of 2,486 m ² at Tan Duc IP, owned by TAD	Financing Tan Duc Residential area
Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade					
Loan 1	173,900,000,000	Quarterly repayment up to 24 December 2018	12-month saving rate + fixed rate 4.2% p.a., and can be adjusted every 6 months (ranging from 11.5% to 12% p.a.)	Land use rights of area C of E-City Tan Duc project with total amount of VND 899.5 billion; Receivable from the E-City Tan Duc Project	Financing E-City Tan Duc Project



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI E & Y
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENT BY E & Y

Name of bank	Ending balance VND	Term and maturity date	Interest rate	Description of collateral	Purpose
Vietnam Maritime Joint Stock Bank					
Loan 1	148,440,828,961	Quarterly repayment up to 31 August 2018	Prevailing interest rate applied by the Bank, can be adjusted every 6 months (ranging from 11.5% to 12% p.a.)	Land use right of 561,839 m ² and infrastructures at Tan Duc IP phase II owned by TAD	Financing Tan Duc IP phase II
Vietnam Development Bank					
Loan 1	2,343,841,387	Monthly repayment up to 1 June 2018	Fixed rate (6.9% p.a.)	Land use rights and total value of future finished assets from the project "Waste water treatment Plant" amounting to VND 59 billion	Financing construction of Waste water treatment Plant
Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank					
Loan 1	8,153,680,935	Monthly repayment up to 28 October 2018	12-month saving rate + 4.5% p.a., and applied until new interest rate announcement (ranging from 11% to 13% p.a.)	7,000,000 shares in TAD owned by the Company; Right to collect receivables and 10 warehouses owned by TAD	Financing Tan Duc IP phase I

Name of bank	Ending balance VND	Term and maturity date	Interest rate	Description of collateral	Purpose
National Citizen Commercial Joint Stock Bank					
Loan 1	58,065,681,317	Semi-annual up to 17 November 2017	12-month saving rate + fixed rate 5.2% p.a., and can be adjusted every 3 months (ranging from 8% to 11.5% p.a.)	Land use rights of land at Tan Duc IP with total amount of VND 161.9 billion, owned by TAD	Financing Kien Luong Project
Loan 2	20,000,000,000	17 May 2016		10,000,000 shares of TAD	Financing the working capital requirements
Vietnam Public Commercial Bank					
Loan 1	344,795,795,977	Semi-annual repayment up to 15 August 2020	Average 12-month saving rate of BIDV, VCB and Vietinbank + fixed rate 3% p.a., can be adjusted every 6 months (ranging from 9.2% to 10.69% p.a.)	Land use right of 931,366 m ² and attached assets on the land of area B of E-City Tan Duc with total amount of VND 1,974 billion	Financing E-City Tan Duc Project
Loan 2	173,822,932,774			Financing working capital requirements	
Loan 3	27,900,208,356	Quarterly repayment up to 31 December 2018	Average rate of 9.2% p.a.	1,400,000 shares of ITA owned by ITA for future fund 600,000 shares of ITA owned by Ms Dang Thi Hoang Yen 400,000 shares of ITA owned by Ms. Vu Thi Nga	Financing working capital requirements



Name of bank	Ending balance VND	Term and maturity date	Interest rate	Description of collateral	Purpose
Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam					
Loan 1	81,726,230,627	Quarterly repayment up to 22 December 2020	12-month saving rate + fixed rate 2.5% p.a., and can be adjusted every 3 months (first 12 months at 7.5% p.a.)	Land use rights of 357,243 m ² at Duc Hoa Commune; Receivable from rental income of Tan Duc Project	Financing the working capital requirements
Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development					
Loan 1	15,400,000,001	Monthly repayment up to 31 December 2018	12-month deposit rate + 3% p.a. and can be adjusted every 3 months (ranging from 10% to 11.5% p.a.)	Land use right of 28,934 m ² at Huu Thanh Ward, Duc Hoa District, Long An Province with total amount of VND 46 billion owned by TAD	Financing the working capital requirements
Loan 2	13,000,000,000				
TOTAL	1,475,154,584,335				
<i>In which:</i>					
Current portion	181,609,904,617				
Non-current loans	1,293,544,679,718				

19.3 Long-term loans from others

Detail of the loans from others are as follows:

Name of lender	Ending balance VND	Term and maturity date	Interest rate	Description of collateral	Purpose
Ho Chi Minh City Finance and Investment Stated-owned Company					
Loan 1	14,218,750,000	Quarterly repayment up to 15 March 2021	Interest rate of 10-year Ho Chi Minh City's bond + 0.5% p.a. (average rate of 7.8% p.a.)	7,000,000 shares of TAD	Financing the construction of Tan Tao Apartment Plaza
Loan 2	1,739,026,467	Quarterly repayment up to 15 September 2019		2,500,000 shares of TAD	Financing the construction of waste water treatment plant
Long An Province's Fund Investment and Development					
Loan 1	13,272,000,000	Quarterly repayment up to 20 June 2021	12-month deposit rate + 3% p.a. and can be adjusted every 3 months (ranging from 10% to 10.5% p.a.)	Land use right of 24,327 m ² and total value of future assets formed from the project "Vocational Training and Applications Tan Duc centres" owned by the Company amounting to VND 123 billion	Financing Tan Duc Residential area
TOTAL	29,229,776,467				
In which:					
Current portion	9,986,776,467				
Non-current loans	19,243,000,000				



20. OWNERS' EQUITY
20.1 Changes in owners' equity

	Share capital	Share premium	Treasury shares	Investment and development fund	Financial reserve fund	Undistributed earnings	Total
Previous year							
Beginning balance	6,190,479,110,000	656,376,827,511	(11,983,150,000)	-	9,154,986,000	289,563,231,201	7,133,591,004,712
New shares issued	1,000,000,000,000	(340,000,000,000)	-	-	-	-	660,000,000,000
Bonus shares	-	(9,000,000,000)	9,000,000,000	-	-	-	-
Bonus shares recovery	-	-	(690,760,000)	-	-	690,760,000	-
Net profit for the year	-	-	-	-	-	144,362,958,923	144,362,958,923
Ending balance	7,190,479,110,000	307,376,827,511	(3,673,910,000)	-	9,154,986,000	434,616,950,124	7,937,953,963,635
Current year							
Beginning balance (previously presented)	7,190,479,110,000	307,376,827,511	(3,673,910,000)	-	9,154,986,000	434,616,950,124	7,937,953,963,635
Beginning balance (reclassified)	7,190,479,110,000	307,376,827,511	(3,673,910,000)	9,154,986,000	-	434,616,950,124	7,937,953,963,635
New shares issued (i)	1,193,769,380,000	-	-	-	-	-	1,193,769,380,000
Net profit for the year	-	-	-	-	-	136,186,504,868	136,186,504,868
Additional acquisition from non-controlling interests (ii)	-	-	-	-	-	(21,799,905,549)	(21,799,905,549)
Ending balance	8,384,248,490,000	307,376,827,511	(3,673,910,000)	9,154,986,000	-	549,003,549,443	9,246,109,942,954

(i) In accordance with the Resolution of Shareholders dated 26 April 2014 and the Resolution of the Board of Directors No. 0902/NQ-HDQT-ITA-15 dated 9 February 2015, approving the issuance plan of 119,376,938 shares to net off the payables to other entities for their special support to the Company as at 31 December 2014. The Company completed the issuance of 119,376,938 new shares on 4 March 2015 at price of VND 10,000 per share. Accordingly, the Company's share capital increased by VND 1,193,769,380,000 to VND 8,384,248,490,000 as at this date. The Company also received the 18th amended BRC dated 1 April 2015 reflecting this increase of capital as approved by the DPI of Ho Chi Minh City.

(ii) On 30 June 2015, the Company purchased additional 1,690,000 shares of TAD from Tan Dong Phuong Corporation at cost of VND 40,560,000,000, thereby increasing its actual ownership in TAD from 97.4% to 98.5% as at this date. The difference between the consideration and the change in non-controlling interests amounting to VND 21,799,905,549 was accounted for as equity transaction.

20.2 Capital transactions with owners and distribution of dividends

	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
Issued share capital		
Beginning balance	7,190,479,110,000	6,190,479,110,000
Increase:	<i>1,193,769,380,000</i>	<i>1,000,000,000,000</i>
- Ordinary shares	<u>1,193,769,380,000</u>	<u>1,000,000,000,000</u>
Ending balance	<u>8,384,248,490,000</u>	<u>7,190,479,110,000</u>

20.3 Shares

	<i>Number of shares</i>	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Authorized shares	838,424,849	719,047,911
Issued shares	838,424,849	719,047,911
Issued and paid-up shares	838,424,849	719,047,911
<i>Ordinary shares</i>	<i>838,424,849</i>	<i>719,047,911</i>
Treasury shares	<i>(142,032)</i>	<i>(142,032)</i>
<i>Ordinary shares</i>	<i>(142,032)</i>	<i>(142,032)</i>
Shares in circulation	838,282,817	718,905,879
<i>Ordinary shares</i>	<i>838,282,817</i>	<i>718,905,879</i>

	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
Net profit attributable to ordinary equity holders of the parent (VND)	136,186,504,868	144,362,958,923
Weighted average number of ordinary shares	<u>818,005,091</u>	<u>713,719,093</u>
Basic and diluted earnings per share (VND)	<u>166</u>	<u>202</u>

There were no potential dilutive ordinary shares as at the balance sheet date.



21. REVENUES

21.1 Revenues from sale of goods and rendering of services

	Current year	Previous year
Gross revenues	846,184,439,403	427,073,518,033
<i>Of which:</i>		
Lease of land lots and related infrastructures	588,392,803,096	145,319,128,274
Rendering of services	107,866,923,323	135,625,208,234
Operating lease of factories and land	74,938,412,500	134,554,686,873
Sale of land at resettlement area	72,412,796,084	4,450,625,000
Sale of apartments	2,573,504,400	7,123,869,652
Less sales deduction	(104,997,255,426)	(61,113,650,354)
<i>Sales returns, of which:</i>		
Lease of land lots and related infrastructures	(104,997,255,426)	(59,687,121,574)
Sale of apartments	-	(1,426,528,780)
Net revenues	741,187,183,977	365,959,867,679
<i>Of which:</i>		
Lease of land lots and related infrastructures	483,395,547,670	85,632,006,700
Rendering of services	107,866,923,323	135,625,208,234
Operating lease of factories and land	74,938,412,500	134,554,686,873
Sale of land at resettlement area	72,412,796,084	4,450,625,000
Sale of apartments	2,573,504,400	5,697,340,872
<i>Of which:</i>		
Sale to other parties	507,193,936,803	216,775,867,679
Sale to related parties	233,993,247,174	149,184,000,000

During the year, the Group recorded revenue from long-term lease of land and infrastructure at the industrial parks in the consolidated income statement following the accounting policy as mentioned in Note 3.19. If the revenue from the lease of land and infrastructure is allocated on a straight-line basis over the lease term, the impacts to revenue, cost of sales and rendering of service, and profit before and after corporate income tax of the Group for the current financial year are as follows:

	Revenue recognized in full	Revenue is amortized over the lease term
Net revenue from sale of goods and rendering of services	741,187,183,977	268,840,675,888
<i>In which:</i>		
Revenue from lease of land and infrastructures	483,395,547,670	11,049,039,581
Cost of goods sold and services rendered	(429,665,921,914)	(235,429,582,322)
Gross profit of goods sold and services rendered	311,521,262,063	33,411,093,566
Profit (loss) before tax	152,195,972,040	(125,914,196,457)

21.2 Finance income

	Current year	Previous year
Gain from disposal of investments (*)	208,448,878,945	-
Dividend income	100,000,000,000	122,902,333,989
Interest income from land and factory rental contracts	19,796,985,552	20,641,507,138
Foreign exchange gains arisen from revaluation of monetary accounts denominated in foreign currency	11,183,370,582	6,348,379,220
Bank interest income	442,582,238	180,286,667
Others	79,496,952	37,352,064
TOTAL	<u>339,951,314,269</u>	<u>150,109,859,078</u>

(*) This amount represented the gains from disposal of the Group's entire interest (51%) in Tan Tao 276 Investment Corporation, the Group's entire interest (18%) in Saigon Construction Materials Corporation, and 2% interest in Tan Tao University Corporation

21.3 Revenue and expense relating to investment properties

	Current year	Previous year
Operating lease of factory and land	74,938,412,500	134,554,686,873
Direct operating expenses of investment properties that generated rental income during the year	(18,561,124,709)	(87,690,694,247)
TOTAL	<u>56,377,287,791</u>	<u>46,863,992,626</u>

22. COSTS OF GOODS SOLD AND SERVICES RENDERED

	Current year	Previous year
Costs of land lots and related infrastructures leased	273,600,879,666	27,632,085,143
Reversal of cost of industrial plots and related infrastructures returned	(21,779,474,894)	(45,805,426,163)
Cost of services rendered	74,376,534,587	58,383,553,809
Cost of land sold at resettlement area	72,412,796,084	4,450,625,000
Cost operating lease of factories, warehouses and offices	18,561,124,709	87,690,694,247
Cost of sale of residential apartments	3,128,613,372	5,866,183,576
Reversal of cost of residential apartments sold	-	(901,768,828)
Others	9,365,448,390	35,870,996,248
TOTAL	<u>429,665,921,914</u>	<u>173,186,943,032</u>



Being included in costs of goods sold and services rendered are as following

	Current year	Previous year
Actual costs incurred	246,968,641,875	170,287,725,429
Accrued amount	182,697,280,039	2,899,217,603
TOTAL	<u>429,665,921,914</u>	<u>173,186,943,032</u>

23. FINANCE EXPENSES

	Current year	Previous year
Other finance expenses (*)	258,069,363,000	-
<i>In which, payable to:</i>		
- Tan Tao Corporation (Note 26)	76,964,100,000	-
- Twilight Communications - Entertainment & - Media production Corporation (Note 26)	73,303,747,200	-
- Tan Tao Infrastructure Corporation (Note 26)	51,883,557,000	-
- ITA Fund for Future (Note 26)	30,417,958,800	-
- Tan Tao Rice Export and Development JSC (Note 26)	25,500,000,000	-
Interest expense	88,459,931,006	101,905,784,291
Provision for investments	75,060,402,701	5,068,779,075
Foreign exchange loss incurred from transactions during the year	-	3,142,397,707
Others	2,050,000	477,652,216
TOTAL	<u>421,591,746,707</u>	<u>110,594,613,289</u>

(*) This amount represented the interests payables to other entities who provided special support to the Group, in accordance with the Resolution of Annual General Meeting 2015 and Minutes of Board of Director No. 1612/BBH-HĐQT-ITACO-15 dated 16 December 2015. During the year, the Company paid an amount of VND 181,105,263,000 in cash and netted off VND 76,964,100,000 with receivables to those entities.

24. GENERAL AND ADMINISTRATIVE EXPENSES

	Current year	Previous year
Salary expenses	27,724,182,515	26,484,009,575
Costs of projects	9,838,982,621	-
Others	33,697,537,652	48,649,278,090
TOTAL	<u>71,260,702,788</u>	<u>75,133,287,665</u>

25. CORPORATE INCOME TAX

The statutory corporate income tax ("CIT") applicable to the Company and its subsidiaries is 22% of taxable profit for the current year, and the normal tax rate for the years thereafter, except for Tan Duc Investment Corporation and Tan Tao Services Utilization – Office and Warehousing Trade Co., Ltd.

Tan Duc Investment Corporation is obliged to pay CIT at the rate of 10% for 15 years from commencement of its operations, and the normal tax rate for the years thereafter. Tan Duc Investment Corporation is entitled to an exemption from CIT for 6 years from 2006 to 2012, and a 50% reduction for the following 9 years. Tan Tao Services Utilization – Office and Warehousing Trade Co., Ltd. is obliged to pay CIT at the rate of 20% of taxable profit.

The tax returns filed by the Company and its subsidiaries are subject to examination by the tax authorities. As the application of tax laws and regulations is susceptible to varying interpretations, the amounts reported in the consolidated financial statements could change at a later date upon final determination by the tax authorities.

25.1 CIT expense

	Current year	Previous year
Current CIT expense	8,022,595,127	9,754,944,784
Deferred tax expense (income)	7,698,435,976	(3,491,209,878)
TOTAL	15,721,031,103	6,263,734,906

25.2 Current tax

The current tax payable is based on taxable profit for the current year. The taxable profit of the Group for the year differs from the profit as reported in the consolidated income statement because it excludes items of income or expense that are taxable or deductible in other years and it further excludes items that are not taxable or deductible. The Group's liability for current tax is calculated using tax rates that have been enacted by the balance sheet date.

A reconciliation between the accounting profit before tax as presented in the consolidated income statement and taxable profit is presented below:



25.2 Current tax

The current tax payable is based on taxable profit for the current year. The taxable profit of the Group for the year differs from the profit as reported in the consolidated income statement because it excludes items of income or expense that are taxable or deductible in other years and it further excludes items that are not taxable or deductible. The Group's liability for current tax is calculated using tax rates that have been enacted by the balance sheet date.

A reconciliation between the accounting profit before tax as presented in the consolidated income statement and taxable profit is presented below:

	Current year	Previous year
Accounting profit before tax	152,195,972,040	151,034,984,325
<i>Adjustments:</i>		
Non-deductible expenses	23,811,491,615	14,465,356,527
Change in profit from lease of industrial plots and factories taxable	88,985,085,267	4,543,466,863
Accrued operating expenses	16,341,394,537	436,500,684
Share of loss from associates	7,049,828,579	2,629,993,794
Tax losses of entities in Group	3,860,701,904	2,692,029,647
Exempted dividend income	(100,000,000,000)	(122,426,665,000)
Provision for long-term investment	(20,406,929,103)	375,135,781
Effect of unrealised profit in consolidation	(20,032,385,024)	5,154,174,768
Change in foreign exchange gains arisen from revaluation of monetary accounts denominated in foreign currency	(7,618,849,689)	5,210,305,212
Income from maintenance works in the IP not taxable	(3,432,522,141)	(10,545,099,068)
Others	(230,818,926)	884,239,820
Adjusted net profit before tax and loss carried forward	140,522,969,059	54,454,423,353
Tax loss carried forward	(100,530,951,340)	-
Estimated current taxable profit	39,992,017,719	54,454,423,353
Estimated current CIT expense	8,652,559,043	10,854,582,306
CIT reduction	(879,411,991)	(931,869,642)
Under (over) accrual from previous years	249,448,075	(167,767,880)
Estimated current CIT	8,022,595,127	9,754,944,784
CIT payable at beginning of year	41,527,719,429	41,309,076,775
CIT paid during the year	(731,157,681)	(9,536,302,130)
CIT payable at end of year (Note 16)	48,819,156,875	41,527,719,429

25.3 Deferred tax

The following are deferred tax assets (deferred tax liabilities) recognised by the Group, and the movements thereon, during the current and previous years:

	Consolidated balance sheet		Consolidated income statement	
	Ending balance	Beginning balance	Current year	Previous year
Profit from lease of industrial lots and related infrastructures not yet taxable	(89,677,260,410)	(110,426,254,022)	20,748,993,612	319,218,731
Foreign exchange gains arisen from revaluation of monetary accounts denominated in foreign currency	(6,576,975,857)	(5,662,020,261)	(914,955,596)	1,146,267,146
Provisions for long-term investments	(1,623,781,047)	2,698,654,695	(4,322,435,742)	47,105,557
Unrealised profit in consolidation	806,855,246	4,813,332,251	(4,006,477,005)	1,133,918,449
Accrual of operating expenses	5,313,279,805	2,249,500,987	3,063,778,818	96,030,150
Tax losses carried forward	-	22,116,809,295	(22,116,809,295)	556,281,143
Others	(14,231,317,535)	(14,080,786,767)	(150,530,768)	192,388,702
Net deferred tax liabilities	(105,989,199,798)	(98,290,763,822)		
Net deferred tax (expense) income			(7,698,435,976)	3,491,209,878



26. TRANSACTIONS WITH RELATED PARTIES

Significant transactions with related parties during the current and previous years were as follows:

Related parties	Relationship	Transactions	Current year	Previous year
Tan Dong Phuong Corporation	Major shareholder	Advances transferred Advances received Acquisition of shares in TAD Net off receivable and payable Re-purchased land	163,898,000,000 156,907,540,937 40,560,000,000 - -	56,900,000,000 63,469,678,749 - 197,641,763,749 216,352,085,000
Tan Tao Corporation	Major shareholder/ Common shareholder	Converting debt into equity Lease of land Advances received Land leased returned Net off other finance expenses Net off receivable and payable Advances transferred Special support received	513,094,000,000 346,968,036,273 208,853,000,000 104,997,255,426 76,964,100,000 64,373,000,000 28,601,000,000 -	456,683,719,800 104,997,255,426 - 42,731,225,000 - - - 528,294,000,000
Tan Tao University Corporation	Major shareholder	Advances transferred Advances received Capital contribution by cash	53,630,104,631 31,694,500,000 -	102,774,000,000 4,931,300,000 11,583,000,000
Tan Tao Energy Development Corporation	Common key management personnel/ Investee	Advances received Dividends Advances transferred Net off receivable and payable Capital contribution in cash	222,092,000,000 100,000,000,000 17,973,000,000 - -	39,700,000,000 120,000,000,000 - 108,057,019,000 64,380,260,000
Southern Engineering & Informatics - Investment Corporation	Common key management personnel	Advance received Advances transferred	13,900,000,000 6,082,000,000	- -
Twilight Communications - Entertainment & Media production Corporation	Shareholder	Special support received Other finance expense paid	301,522,294,000 73,303,747,200	- -

<i>Related parties</i>	<i>Relationship</i>	<i>Transactions</i>	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
Delta Mien Nam Corporation	Shareholder (since 2015)	Advances transferred Disposal of investment Construction fee Converting debts into equity Lease of land	728,592,000,000 200,000,000,000 199,625,322,000 164,785,000,000 20,807,094,572	- - - - -
Tan Tao Rice Export and Development JSC	Shareholder (since 2015)	Converting debts into equity Advances transferred Other finance expense paid	170,000,000,000 41,155,000,000 25,500,000,000	- - -
Tan Tao Infrastructure Corporation	Major shareholder	Converting debts into equity Advance transferred Other finance expense paid Special support received Net off receivable and payable	345,890,380,000 56,886,057,000 51,833,557,000 - -	185,347,859,400 - - 252,000,000,000 59,641,205,206
Tan Tao Energy Corporation	Common key management personnel	Advance transferred Clearance cost Net off receivable and payable	20,712,050,000 - -	172,569,050,000 159,100,000,000 108,057,019,000
Tan Tao University	Common key management personnel	Advances received	178,000,000,000	-
ITA Fund for Future	Related party	Advance transferred Other finance expense paid	30,438,958,800 30,417,958,800	- -
Ms. Vu Thi Nga	Shareholder	Advance received Advance transferred	30,000,000,000 10,000,000,000	- -
Tan Tao Hospital Corporation	Associate	Advance transferred	5,880,125,000	-



Amounts due from and due to the related parties at the balance sheet dates were as follows:

Related parties	Relationship	Transactions	Ending balance	Beginning balance
Trade receivables				
Tan Tao Energy Development Corporation	Common key management personnel/ Investee	Lease of land	1,287,144,545,456	1,287,144,545,456
Delta Mien Nam Corporation	Shareholder (since 2015)	Disposal of investment	200,000,000,000	-
Tan Dong Phuong Corporation	Major shareholder	Disposal of investment	59,104,209,270	-
Tan Tao Rice Export and Development JSC	Shareholder (since 2015)	Lease of land	29,168,973,321	29,013,237,151
Tan Tao University Corporation	Major shareholder/Common shareholder/Investee	Service rendered	1,300,942,720	1,293,077,720
Southern Engineering & Informatics - Investment Corporation	Common key management personnel	Service rendered	681,905,569	-
Tan Tao Corporation	Major shareholder/Common shareholder	Lease of land	-	60,898,483,144
			1,577,400,576,336	1,378,349,343,471
Short-term advances to suppliers				
Delta Mien Nam Corporation	Shareholder (since 2015)	Construction fee	70,842,124,766	42,180,843,775
Southern Engineering & Informatics - Investment Corporation	Common key management personnel	Construction supervision and consultant services	33,864,825,162	47,740,567,163
Tan Tao Rice Export and Development JSC	Shareholder (since 2015)	Other	80,000,000	-
Tan Dong Phuong Corporation	Major shareholder	Advance for purchase of land	-	1,451,043,749
			104,786,949,928	91,372,454,687

<i>Related parties</i>	<i>Relationship</i>	<i>Transactions</i>	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Other receivables				
Delta Mien Nam Corporation	Shareholder	Advances transferred	500,919,999,553	-
Tan Tao University Corporation	Major shareholder	Advances transferred	175,286,706,129	150,685,507,773
Tan Tao Energy Development Corporation	Common key management personnel/investee	Dividends Advances transferred	100,000,000,000 41,481,000,000	130,300,000,000 115,300,000,000
Tan Tao Rice Export and Development JSC	Shareholder	Advances transferred	54,418,078,732	41,818,228,732
Tan Tao Infrastructure Corporation	Major shareholder	Dividends	46,697,116,460	46,644,621,854
Southern Engineering & Informatics – Investment Corporation	Common key management personnel	Advances transferred	31,790,603,736	28,172,866,037
Tan Tao Land	Related party	Dividends	20,000,000,000	20,000,000,000
Tan Tao Corporation	Major shareholder/ Common shareholder	Advances transferred	12,423,677,686	4,195,000,000
Tan Tao Cement Corporation	Related party	Payment on behalf	3,994,086,881	3,994,086,881
Other individual	Related party	Other	3,914,024,329	4,914,024,329
Tan Tao Hospital Corporation	Associate	Advances transferred	3,430,500,000	-
Tan Tao Urban Development and Investment Corporation	Associate	Other	1,000,000	550,000
Tan Dong Phuong Corporation	Major shareholder	Advances transferred	-	500,000,000
Twilight Communications - Entertainment & Media production Corporation	Major shareholder	Advances transferred	-	987,353,000
			994,356,793,506	547,512,238,606



<i>Related parties</i>	<i>Relationship</i>	<i>Transactions</i>	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Short-term trade payables				
Delta Mien Nam Corporation	Shareholder (since 2015)	Construction fee	13,429,803,848	1,026,230,087
Tan Tao Rice Export and Development JSC	Shareholder (since 2015)	Purchase of services	2,610,488,327	-
Tan Tao University Corporation	Major shareholder	Purchase of services	2,051,780,589	2,051,780,589
Tan Tao Energy Corporation	Common key management personnel	Ground clearing cost	-	20,712,031,000
			18,092,072,764	23,790,041,676
Other short-term payables				
Twilight Communications - Entertainment & Media production Corporation	Shareholder	Special support received	301,522,294,000	-
Ms. Vu Thi Nga	Shareholder	Advances received	28,683,875,529	8,683,875,529
Tan Dong Phuong Corporation	Major shareholder	Advances received	4,500,000,000	1,000,000,000
Southern Engineering & Informatics – Investment Corporation	Common key management personnel	Other	1,332,377,508	1,332,377,508
Tan Tao Urban Development and Investment Corporation	Associate	Other	1,050,000,000	1,050,000,000
ITA Fund for Future	Related party	Advances received	628,521,100	649,521,100
Tan Tao University	Common key management personnel	Advances received	189,000,000	-
Tan Tao University Corporation	Major shareholder	Advances received	355,865,000	73,893,000,000
Tan Tao Rice Export and Development JSC	Shareholder (since 2015)	Advances received	4,540,000	170,175,150,000
Tan Tao Corporation	Major shareholder/ Common shareholder	Special support received	-	528,113,801,491
Tan Tao Infrastructure Corporation	Major shareholder	Special support received	-	345,890,385,394
Delta Mien Nam Corporation	Shareholder (since 2015)	Special support received	-	164,785,000,000
			338,266,473,137	1,295,573,111,022

Other transactions:

A portion of the Group's land use rights of E-City Tan Duc project has been used to secure certain loans of a related company - Southern Engineering & Informatics - Investment Corporation of VND 56,994,533,432.

The Group commits to amend the foregoing loan security arrangements to fully comply with the relevant provisions on extension of loans or guarantees to shareholders or related parties under Circular No. 121/TT-BTC "Corporate Governance Regulations Applicable For Public Companies" dated 26 July 2012, which was issued subsequent to the dates of the foregoing transactions.

27. COMMITMENTS AND CONTINGENCIES

Capital commitments

The Group has contractual commitments for the construction works and services for its projects as at the balance sheet date as follows:

	Ending balance	Beginning balance
Construction of infrastructure systems	238,555,305,619	671,656,785,652
Ground clearing	76,087,800,000	56,087,800,000
Survey consultancy	37,202,844,532	29,523,389,360
Design consultancy	11,104,171,692	1,700,011,426
Construction of warehouses	656,326,269	53,015,698,227
Others	121,364,499	2,953,729,900
TOTAL	363,727,812,611	814,937,414,565

Operating lease commitments

The Group is the lessee

The Group leases its office premises under operating lease arrangements. Future rental amounts due under operating lease as at the balance sheet dates were as follows:

	Ending balance	Beginning balance
Less than 1 year	5,405,312,831	2,478,383,272
From 1 - 5 years	4,401,545,877	5,198,427,942
Over 5 years	34,469,730,519	39,504,983,184
TOTAL	44,276,589,227	47,181,794,398

The Group is the lessor

The Group leases out factories under operating lease arrangements. The future minimum rental receivable as at the balance sheet dates under the operating lease agreements is as follows:

	Ending balance	Beginning balance
Less than 1 year	70,377,151,334	44,409,825,096
From 1 - 5 years	152,303,550,098	124,292,324,689
Over 5 years	114,403,186,148	146,454,539,043
TOTAL	337,083,887,580	315,156,688,828



Capital contribution obligation

Notes: As at 31 December 2015, the Group has outstanding capital contribution to its other entities as follows:

Entities	As per BRC			As at 31 December 2015	
	Relationship	Charter capital VND	% of interest	Contributed charter capital VND	Un-contributed charter capital VND
Tan Tao Energy Development Corporation	Invested entity with interest less than 20%	1,900,000,000,000	19.00	1,752,748,089,908	147,251,910,092
Tan Tao Energy Corporation 2	Invested entity with interest less than 20%	1,000,000,000,000	10.00	416,655,820,290	583,344,179,710
Tan Tao University Corporation	Invested entity with interest less than 20%	750,000,000,000	13.00	611,560,043,671	138,439,956,329
Tan Tao Urban Development and Investment Corporation	Associate	200,000,000,000	38.46	168,173,492,707	31,826,507,293
Tan Tao Hospital Corporation	Associate	147,000,000,000	49.00	130,549,356,100	16,450,643,900
TOTAL		3,997,000,000,000		3,079,686,802,676	917,313,197,324

Up to 31 December 2015, the Group recognised revenues at entire amount for the whole lease period of land and infrastructures sub-leased to other customers in Tan Tao Industrial Park – Expanding Area and Tan Duc Industrial Park - Phrase I, over the total land area of 2,570,606 m². Related costs of sale were estimated based on the land lease unit price as stipulated with the Agreement signed between the Group and the authorities applicable at the date to recognize those sale and cost of sale. Land lease fee of these industrial parks were settled to the Government on an annual basis following these agreements.

According to the Land Law No. 45/2013/QH2013 dated 1 July 2014 issued by National Assembly, the Group has been required to pay land lease fee for the whole remaining lease period for the said revenue. The unit lease fee will be determined based on the current applicable regulations. At the date of this report, the authorities have not yet issued any relevant Circular providing guidance to determine the said payable land lease. Accordingly, no provision for any liability that may result has been made on the accompanying consolidated financial statements.

28. SEGMENT INFORMATION

The primary segment reporting format is determined to be business segments as the Group's risks and rates of return are affected predominantly by differences in the products and services produced. The operating businesses are organised and managed separately according to the nature of the products and services provided, with each segment representing a strategic business unit that offers different products and serves different markets.

The Group is principally engaged in the development of industrial parks and in residential parks, provision of finance leases of factories, warehouses and offices, and rendering of related services.

Transfer prices between business segments are set on an arm's length basis in a manner similar to transactions with third parties. Segment revenue, segment expense and segment result include transfers between business segments. Those transfers are eliminated in preparation of the consolidated financial statements. The Group operates in one geographical segment which is Vietnam.

The following tables present revenue, profit and certain assets and liability information regarding the Group's business segment

	Sale of land lots and related infrastructure	Finance lease of factories, warehouses and office	Sales of residential area	Other services	Eliminations	Total
Current year						
Net revenue						
Sales to external customers	483,395,547,670	74,938,412,500	74,986,300,484	107,866,923,323	-	741,187,183,977
Total revenue	483,395,547,670	74,938,412,500	74,986,300,484	107,866,923,323	-	741,187,183,977
Results						
Gross profit	231,574,142,898	56,377,287,791	(555,108,972)	24,124,940,346		311,521,262,063
Unallocated expenses						(159,325,290,023)
Net profit before CIT						152,195,972,040
CIT expense						(15,721,031,103)
Net profit after tax						136,474,940,937
Ending balance						
Assets and liabilities						
Segment assets	5,990,513,199,368	317,028,474,387	283,439,183,112	887,761,879,982	(90,036,759,924)	7,388,705,976,925
Unallocated assets						5,351,983,786,572
Total assets						12,740,689,763,497
Segment liabilities	352,036,871,277	3,680,693,052	18,088,639,160	197,261,832,489	(124,053,437,723)	447,014,598,255
Unallocated liabilities						3,016,462,249,705
Total liabilities						3,463,476,847,960



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI E & Y
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENT BY E & Y

	Sale of industrial plots and related infrastructure	Finance lease of factories, warehouses and office	Sales of residential area	Other services	Eliminations	Total
Previous year						
Net revenue						
Sales to external customers	90,082,631,700	134,554,686,873	5,697,340,872	113,225,208,234	-	343,559,867,679
Total revenue	90,082,631,700	134,554,686,873	5,697,340,872	113,225,208,234	-	343,559,867,679
Results						
Gross profit	103,805,347,720	45,224,860,525	732,926,124	25,110,636,815	-	174,873,771,184
Unallocated expenses						(23,838,786,859)
Net profit before CIT						151,034,984,325
CIT expense						(6,263,734,906)
Net profit after tax						144,771,249,419
Assets and liabilities						
Segment assets	5,282,286,450,871	445,801,979,966	623,230,314,974	643,656,891,663	(114,742,108,108)	6,880,233,529,366
Unallocated assets						5,116,491,641,792
Total assets						11,996,725,171,158
Segment liabilities	476,134,195,082	15,057,576,046	117,913,668,276	57,220,920,274	(94,408,147,448)	571,918,212,230
Unallocated liabilities						3,437,278,364,328
Total liabilities						4,009,196,576,558

29. CORRESPONDING FIGURES FOLLOWING APPLICATION OF CIRCULAR 200

Certain corresponding figures on the consolidated financial statements for the year ended 31 December 2014 have been reclassified to reflect the presentation of the current year's consolidated financial statements. Details are as follows:

	<i>Beginning balance (previously presented)</i>	<i>Reclassification</i>	<i>Beginning balance (reclassified)</i>
CONSOLIDATED BALANCE SHEET			
Short-term trade receivables	675,302,746,597	(405,912,404,565)	269,390,342,032
Short-term advances to suppliers	535,558,871,341	(27,900,000,000)	507,658,871,341
Other short-term receivables	1,172,012,853,621	(661,700,170,546)	510,312,683,075
Inventories	4,303,915,007,111	(639,990,073,597)	3,663,924,933,514
Other current assets	9,663,206,775	(9,663,206,775)	-
Long-term trade receivables	1,367,285,274,255	405,912,404,565	1,773,197,678,820
Other long-term receivables	-	671,363,377,321	671,363,377,321
Investment properties	217,726,371,763	53,053,395,384	270,779,767,147
Long term work-in-progress	-	639,990,073,597	639,990,073,597
Investment in other entities	3,118,440,620,282	(53,053,395,384)	3,065,387,224,898
Short-term trade payables	153,247,778,710	(26,400,000,000)	126,847,778,710
Short-term unearned revenues	-	365,564,400	365,564,400
Short-term other payables	1,344,360,102,133	(1,972,767,281)	1,342,387,334,852
Short-term loans	506,608,286,948	130,000,000,000	636,608,286,948
Long-term accrued expenses	-	43,352,219,267	43,352,219,267
Other long-term liabilities	85,501,954,480	(45,458,807,392)	40,043,147,088
Long-term loans	1,337,130,369,900	(130,000,000,000)	1,207,130,369,900
Long-term provisions	-	2,213,791,006	2,213,791,006
Investment and development fund	-	9,154,986,000	9,154,986,000
Financial reserve fund	9,154,986,000	(9,154,986,000)	-

	<i>Previous year (previously presented)</i>	<i>Reclassification</i>	<i>Previous year (reclassified)</i>
CONSOLIDATED INCOME STATEMENT			
Revenue from sale of goods and rendering of services	404,673,518,033	22,400,000,000	427,073,518,033
Cost of goods sold and services rendered	(168,686,096,495)	(4,500,846,537)	(173,186,943,032)
Other income	30,710,115,624	(22,400,000,000)	8,310,115,624
Other expenses	(13,467,829,912)	4,500,846,537	(8,966,983,375)



30. EVENTS AFTER THE BALANCE SHEET DATE

On 9 March 2016, the Group completed the submission of relevant documents to the State Securities Committee in relation to the issuance of 100,038,758 shares to its strategic partners including Twilight Communications - Entertainment & Media production Corporation, Sai Gon - Mekong Urban Corporation and Kien Luong Construction and Manufacturing Co., Ltd. by setting off against payables to these companies as at 31 December 2015, in accordance with the Annual General Meeting Resolutions No. 2404/NQ-ĐHĐCĐ-ITA-15 dated 24 April 2015 and the Resolution of the Board of Director No. 2402/NQ-HDQT-ITA-16 dated 24 February 2016.

Except for the event above, there have been no other significant events occurring after the balance sheet date which would require adjustments or disclosures to be made in the consolidated financial statements.

Tran Huu Phuoc
Preparer

30 March 2016

Nguyen Viet Doan
Chief Accountant



Thai Van Men
General Director

Trung tâm hội nghị Canary Club
Canary Club Conference center





Lễ hội hoa xuân E.City Tân Đức tổ
chức thường niên hàng năm
Annual spring Fair in E.City Tan Duc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TÀI CHÍNH NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016

REPORT FOR FINANCING PERFORMANCE 2015 AND PLAN 2016

STT No	CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH MAINLY ITEM	Kế hoạch Plan 2015	Thực hiện Performance 2015	Kế hoạch Plan 2016	Tốc độ phát triển Growth ratios (%)
1	2	3		4	6
I	Doanh thu & thu nhập Revenue and income	1,587,700	1,090,453	1,172,850	107.6%
	- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính (cho thuê đất, văn phòng & nhà xưởng trong KCN, bán nhà, căn hộ...) - <i>Revenuse from core business (leasing land, office & warehouse, selling house, Apartment in Ecity..</i>	1,167,200	633,321	835,200	
	- Thu nhập từ hoạt động tài chính và hoạt động đầu tư (lãi từ việc cho thuê đất, nhà xưởng, lãi ngân hàng, cổ tức/lợi nhuận được chia) - <i>Income from financing&investing activities (interest from leasing land/ factory, bank interest, dividend, shares)</i>	345,000	339,951	255,000	
	- Doanh thu từ cung cấp dịch vụ (cung cấp điện, nước, phí nước thải và các dịch vụ khác) - <i>Revenues from other services: electricity supply, water supply, water treatment and other serives</i>	71,500	107,866	78,650	
	- Các khoản thu nhập khác - <i>Other income</i>	4,000	9,315	4,000	
II	Lợi nhuận sau thuế Profit after tax	509,600	136,474	385,700	282.6%
III	Cổ tức & thưởng Dividend& bonus	10%	5%	10%	
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu cuối kỳ Ending Balance Own's Equity	9,256,885	9,249,781	10,332,021	111.7%
	- Vốn cổ phần - <i>Issued share capital</i>	8,380,000	8,384,248	9,380,000	
	- Thặng dư vốn - <i>Share premium</i>	148,940	307,376	119,776	
	- Các quỹ - <i>Funds</i>	9,000	9,154	9,000	
	- Lợi nhuận chưa phân phối - <i>Undistributed earnings</i>	718,945	549,003	823,245	
V	Tổng tài sản cuối kỳ Ending Balance Total Assets	13,142,500	12,740,689	15,428,875	121.1%
	- Tài sản ngắn hạn - <i>Current assets</i>	6,842,500	7,156,583	7,868,875	
	- Tài sản dài hạn - <i>Non Current assets</i>	6,300,000	5,584,106	7,560,000	



CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT TẬP ĐOÀN TÂN TẠO NĂM 2015

TOP EVENTS OF TAN TAO GROUP IN 2015



HÀNH LẬP ĐẠI HỌC TÂN TẠO
NĂM HỌC 2015-2016

Tao Tao University
Đại Học Tân Tạo
Bachelor Degree
Đặng Văn Minh

Tao Tao University
Đại Học Tân Tạo
Bachelor Degree
Đặng Văn Minh





01

Bà Đặng Thị Hoàng Yến nhận giải Nhà lãnh đạo giỏi ASEAN và được trao giải thưởng Top 100 gương mặt lao động xuất sắc nhất năm 2015.
Chairwoman of the Board of Management Mme. Dang Thi Hoang Yen was granted the ASEAN Excellent Business Leaders Award and the Top 100 Excellent Entrepreneurs Award 2015.



Ngày 28 tháng 3 năm 2015, Bà Đặng Thị Hoàng Yến, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Tân Tạo, Chủ tịch Đại học Tân Tạo, đã được vinh danh là một trong những “Nhà Lãnh đạo giỏi ASEAN” vì những thành công của Bà và những đóng góp cho Việt Nam nói riêng và khối ASEAN nói chung. Giải thưởng nhằm cổ vũ, tôn vinh các nhà quản lý, điều hành xuất sắc của các nước khu vực ASEAN, đặc biệt là tại ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia, đã có tinh thần dám nghĩ, dám làm, lao động sáng tạo, hiệu quả công tác cao, tích cực tham gia hoạt động xã hội từ thiện, góp phần quan trọng vào sự phát triển của đất nước và khu vực.

On March 28, 2015, Mme. Dang Thi Hoang Yen, President of Tan Tao University and Chairwoman of the Board of Management of Tan Tao Group, was honored as one of the most “Excellent ASEAN Leaders” for her achievements and contributions to Vietnam in particular and the ASEAN block in general. The Award encourage and honor excellent leaders and managers in the ASEAN countries, especially in three countries including Vietnam, Laos and Cambodia, who have the “can-do” attitude, creativity, efficiency and active participation in charity activities with significant contributions to the development of the country and the region.

Cũng trong năm 2015, Bà Đặng Thị Hoàng Yến được trao giải thưởng Top 100 gương mặt lao động xuất sắc nhất năm 2015.

Mme. Dang Thi Hoang Yen was also presented the Top 100 excellent entrepreneur award for 2015.

Quyết tâm cải thiện giáo dục để hội nhập quốc tế

Determination of developing education for international integration

Không chỉ là một nhà kinh doanh quyết đoán, có tầm nhìn sâu sắc về phát triển bền vững doanh nghiệp, Bà Đặng Thị Hoàng Yến là một người tận tâm với nền giáo dục Việt Nam. Bà và gia đình đã không ngần ngại tặng một phần tài sản cho toàn bộ chi phí đầu tư xây dựng và phát triển Đại học Tân Tạo, Đại học phi lợi nhuận theo mô hình Đại học Hoa Kỳ, với sự quyết tâm cải thiện giáo dục để hội nhập quốc tế, đào tạo những công dân quốc tế có đủ tâm, tầm và tài phục vụ đất nước.

Mme. Yen is not just a decisive entrepreneur with a deep insight and vision in sustainable business development, but she is also dedicated to training and education of young generation in Vietnam. Mme. Dang Thi Hoang Yen and her family have donated a substantial part of the wealth to cover the entire cost of construction and development of non-profit Tan Tao University (TTU) in the model of U.S. University, with strong determination to improve the country's education for international integration, training international citizens with dedication, talents and knowledge to serve the country.

Trường Đại học Tân Tạo có 5 khoa, 11 ngành, đào tạo hoàn toàn bằng Tiếng Anh theo giáo trình Đại học Rice, Hoa Kỳ (riêng Khoa Y đào tạo song ngữ). Trong 5 năm đào tạo, Trường có sinh viên tham gia viết sách tim mạch bán chạy nhất nước Mỹ, sinh viên bảo vệ đề tài khoa học tại các hội thảo quốc tế... Đặc biệt, Phạm Hoàng Mẫn (Khoa Kinh tế) là sinh viên duy nhất trong số 21 thủ lĩnh trẻ đến từ các nước Asean dành được học bổng "Thủ lĩnh trẻ Đông Nam Á" của Tổng thống Obama trong đợt Tháng 9 năm 2015.

Tan Tao University has five schools with 11 majors, in which all courses are taught in English in the curriculum of Rice University, United States (except for the School of Medicine in which students will take take bilingual curriculum). In five years of training, students have participated in the writing of the best-selling cardiovascular books in US, presentation of their scientific projects at international conferences ... Especially, Pham Hoang Man from the School of Business and Economics of TTU is the only student among 21 young leaders from Asean countries selected for the "Young Southeast Asian Leaders Initiative" by US President Obama in September 2015.





ITA nhận danh hiệu “Thương hiệu xuất sắc tiêu biểu Việt Nam 2015”
ITA Group awarded “Vietnam Excellent Brand 2015”

02

Ngày 10/5/2015, Tập đoàn Tân Tạo vinh dự là một trong những đơn vị được nhận danh hiệu “Thương hiệu, Nhân hiệu xuất sắc tiêu biểu Việt Nam 2015”. Chương trình được thiết lập với mục đích khảo sát, chọn lọc ra các thương hiệu tiêu biểu vì sự phát triển bền vững. Qua đó, khích lệ các doanh nghiệp nỗ lực hơn nữa trong việc xây dựng quy chuẩn đánh giá chất lượng sản phẩm, dịch vụ cũng như sự chuyên nghiệp trong việc phát triển thương hiệu bền vững.



On May 10, 2015, ITA Group was honored to receive the “Vietnam Excellent Brand award”. The program aims to survey and honor typical brands for sustainable development, and encourages businesses to make more efforts in satisfying evaluation standards of product and service quality, and professional development of sustainable brand.

Với phương châm hoạt động “Sự phát triển của nhà đầu tư cũng chính là sự phát triển của Khu công nghiệp”, ITA được đánh giá là doanh nghiệp phát triển hạ tầng và khu công nghiệp hàng đầu tại Việt Nam. Công ty Cổ phần đầu tư và công nghiệp Tân Tạo - ITACO, công ty con thuộc Tập đoàn Tân Tạo, đã trở thành 1 trong 9 cổ phiếu blue-chip được chọn gia nhập chỉ số chứng khoán Russell Global Index.

With the motto “Investors’ successes are the development of industrial parks”, ITACO is always evaluated as one of the leading industrial park and infrastructure developers in Vietnam. ITACO is one of 9 leading companies in Vietnam included into the Russell Vietnam Index 10.

Để đạt được danh hiệu này, Tập đoàn Tân Tạo không những phải có chỉ số tín nhiệm cao về mức độ uy tín mà còn phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của Quốc gia và Quốc tế theo quy trình đánh giá Thương hiệu xuất sắc EBI (Excellent Brand Index) Mỹ.

To receive the Award, Tan Tao Group not only has a high prestige rating, but also meet national and international rating standards in line with the American Excellent Brand Index.

Ngày 6/8/2015, Bệnh viện Đa khoa Tân Tạo được đầu tư máy móc thiết bị hiện đại với tổng vốn đầu tư lên đến 530 tỷ đồng trên tổng diện tích mặt bằng là 18.473,42 m², đã chính thức đi vào hoạt động khám chữa bệnh. Bệnh viện ĐK Tân Tạo gồm 2 khoa chính: Nội khoa và Sản Phụ khoa cùng các khoa Cận lâm sàng, trong đó mũi nhọn sẽ là nghiên cứu và điều trị hiếm muộn.

In August 6, 2015, Tan Tao General Hospital equipped with modern equipments and devices with a total investment of VND 530 billion and a total usage area of 18,473.42 m² was formally opened for patients treatment. Tan Tao General Hospital has two main departments: Interior Department and Obstetrics Department, and sub-clinical departments, with its focus on infertility treatment and research.



Bệnh viện Đa khoa Tân Tạo được sự hỗ trợ tư vấn từ các giáo sư, bác sĩ uy tín tại Khoa Y Đại học Tân Tạo như:

Tan Tao General Hospital has received support and counselling from prominent professors and physicians from the School of Medicine of Tan Tao University such as:

Giáo sư Tiến sĩ - Bác sĩ Bùi Duy Tâm, Trưởng Khoa
Prof. Dr. Bui Duy Tam, MD - Dean of the School of Medicine

Giáo sư. TS Thạch Nguyễn - Phó trưởng khoa Y đặc cách Hoa Kỳ sự vụ,
Prof. Dr. Thach Nguyen – Vice Dean of the School of Medicine

Tiến sĩ bác sĩ Phạm Hùng Vân - Phó Trưởng Khoa thường trực,
Dr. Pham Hung Van, MD – Vice Dean of the School of Medicine



Động thổ XD tòa nhà văn phòng Tân Tạo
Groundbreaking ceremony of Tan Tao office building

04



Ngày 6/8/2015, Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo đã làm lễ khởi công xây dựng tòa nhà văn phòng Tân Tạo với tổng diện tích 5.125m², tại Khu Trung Tâm 3, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

On August 6, 2015, ITACO held a groundbreaking ceremony for construction of office building with a total area of 5,125m² in the central area 3, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao Ward A, Binh Tan District, Ho Chi Minh City.

Trong giai đoạn này, các KCN đã được mở rộng, các doanh nghiệp trong Tập đoàn ngày càng lớn mạnh, do đó cần sử dụng văn phòng làm việc và phòng họp có diện tích tích lớn để tổ chức hội nghị, các khoá đào tạo...

During the period when the Group's industrial parks are expanding together with its growing subsidiaries, it leads to the high demand of large offices and meeting rooms to hold conferences, training courses ...

Công trình được xây dựng góp phần vào việc giải quyết các nhu cầu cấp bách về văn phòng cho Công ty Tân Tạo và các Công ty thành viên trong Tập đoàn Tân Tạo. Đồng thời tạo điểm nhấn về kiến trúc và cảnh quan chung cho KCN Tân Tạo và khu vực liền kề, cũng như làm tăng thêm diện tích công trình công cộng cho Thành phố.

The office building will help to meet the urgent needs of offices for ITACO and subsidiaries of Tan Tao Group and will also create prominent architecture and landscape for Tan Tao Industrial Park and the adjacent areas, as well as increase the area of public utilities for the city.

05

Đại học Tân Tạo kỷ niệm 5 năm thành lập và trao bằng tốt nghiệp cho các sinh viên khóa đầu tiên
Tan Tao University celebrates its Five Year Establish Ceremony and the first Commencement Ceremony



Ngày 16/10, Trường ĐH Tân Tạo tổ chức Lễ kỷ niệm 5 năm ngày thành lập, trao bằng tốt nghiệp cho sinh viên khóa đầu tiên. 5 năm đối với một Trường đại học là quãng thời gian chưa dài nhưng cũng đủ để TTU khẳng định được uy tín của một Trường đại học đào tạo theo mô hình của Đại học Hoa Kỳ.

On October 16th, The 5-Year Establishment Ceremony, The First Commencement Ceremony and the Opening Ceremony of the Academic Year 2015-2016 of Tan Tao University were held at Canary Club. 5-year period is not really long passage in comparison with the development history of a university; however it is enough for TTU to prove its US-style reputation.

Năm 2015, 100% sinh viên Đại học Tân Tạo tốt nghiệp đã có việc làm với mức lương lên tới 1000\$, trong đó 89% làm việc tại các công ty lớn, các tập đoàn đa quốc gia như: PWC Vietnam, Intel Vietnam, Unilever Group, P&G, Pepsi, Institute of American Education Viet Nam, Wall street English center, Odyssey Resources (Vietnam), Tan Duc Investment Cooperation...

In 2015, 100% graduates from Tan Tao University have been recruited with the salary of up to US\$ 1000, and 89% of them have been employed by big and multinational corporations such as PWC Vietnam, Intel Vietnam, Unilever Group, P&G, Pepsi, Institute of American Education Viet Nam, Wall street English center, Odyssey Resources (Vietnam), Tan Duc Investment Cooperation...

Tháng 4, năm 2015, Dự án Trung tâm Y khoa và Công nghệ sinh học Tân Tạo đã được khởi công xây dựng trên diện tích 50ha, trị giá 50tr USD, dự kiến đưa vào hoạt động trong năm 2018.

In April, 2015 the Tan Tao Medical and Biotechnological Centre Project has been launched in the total area of 50 hectares, total investment up to 50 millions US dollar, and is expected to put into operation in 2018.



Đoàn đại biểu Lãnh đạo tỉnh Long An qua các thời kỳ thăm KCN Tân Đức và TTU.
Visit of Long An Province Incumbent and former Leader Delegation to Tan Duc IP and TTU

06

Ngày 29/10/2015, Đoàn đại biểu Tỉnh Long An đã đến thăm khu công nghiệp Tân Đức, Bệnh viện Tân Tạo và Đại học Tân Tạo. Dẫn đoàn là ông Phạm Văn Rạnh – Bí Thư tỉnh ủy Long An cũng các Lãnh đạo tỉnh Long An qua các thời kỳ gồm các Cựu Bí thư tỉnh ủy: Ông Trần Văn Chiêu, ông Nguyễn Thanh Phong, Ông Lê Thanh Tâm, Ông Trương Văn Tiếp; ông Dương Quốc Xuân – cựu Chủ tịch tỉnh và các lãnh đạo đương nhiệm các sở ngành của tỉnh và huyện Đức Hòa.



On 29th October, 2015, Long An Provinces Delegation has visited Tan Duc IP, Tan Tao Hospital and Tan Tao University. Led by Mr. Pham Van Ranh – Secretary of Long An Province Party Committee, the delegation included former leaders of Long An Province such as: Mr. Tran Van Chieu, Mr. Nguyen Thanh Phong, Mr. Le Thanh Tam, Mr. Truong Van Tiep; Mr. Duong Quoc Xuan – former President of Long An Province People Committee and incumbent leaders of departments and offices of the Province and Duc Hoa Ward.



Ông Phạm Văn Rạnh chia sẻ: “Chúng tôi kề cận và luôn ủng hộ để Công ty Tân Đức thuộc Tập Đoàn Tân Tạo phát triển mạnh mẽ, sớm hoàn thành các giai đoạn đầu tư.”

Mr. Pham Van Ranh shared: “We always stand by and support Tan Duc Investment Corporation of Tan Tao Group to develop and soon complete investment phases.”



Ngày 21/11/2015, các thành viên trong Hội đồng thẩm định Đề án nâng cấp Thị trấn Đức Hòa lên Đô thị loại IV đã tới thăm Quần thể KCN – E.city Tân Đức, Đại học Tân Tạo và khảo sát thực địa Thị Trấn Đức Hòa và Khu Công nghiệp Tân Đức về hệ thống hạ tầng đô thị, kiến trúc, cảnh quan và các vấn đề về giao thông, y tế, văn hóa, giáo dục... Đoàn làm việc đánh giá cao sự đầu tư bài bản, chuyên nghiệp về cơ sở hạ tầng của Tập đoàn Tân Tạo đã góp phần thúc đẩy sự phát triển cho địa phương không chỉ về công nghiệp mà còn về y tế, văn hóa, giáo dục...

On November 21, 2015, members of the Appraisal Council of the Project f "Upgrading Duc Hoa Town to the 4th Class City" came to visit Tan Duc IP – E.City Complex, Tan Tao University and carried out a survey on urban infrastructure system, architecture, landscape and other aspects of transportation, medicine, culture and education... The delegation has highly appreciated comprehensive and professional infrastructure investment of Tan Tao Group that has contributed to the development of the province not only in industrial sector but also in health care, culture, education...

Dẫn đoàn là Ông Đỗ Viết Chiến – Cục trưởng Cục phát triển Đô thị, cùng các cán bộ thuộc phòng Bộ Xây dựng, VP. Chính phủ và Bộ Nội vụ cùng các thành viên trong Hội đồng Thẩm định và Lãnh đạo Sở Xây dựng tỉnh Long An và lãnh đạo Huyện Đức Hòa.

The delegation, led by Mr. Do Viet Chien – Head of Urban Development Department together with cadres of Government Office, Ministry of Construction and Ministry of Internal Affairs, members of the Appraisal Council and leaders of Department of Construction of Long An Province, and the Duc Hoa District's authority.



Công ty CP Năng Lượng Tân Tạo và Bộ Công Thương Ký kết biên bản ghi nhớ dự án BOT nhiệt điện Kiên Lương 1
Signing of the Memorandum of Understanding (MOU) for development of the Kien Luong 1 Thermal Power Plant BOT Project between Tan Tao Energy Corporation and Ministry of Industry and Trade

08



Ngày 11 tháng 12 năm 2015, tại Hà Nội, Tổng Cục Năng lượng (Bộ Công thương) và Công ty Cổ phần Năng lượng Tân Tạo (TEC), thuộc Tập đoàn Tân Tạo đã ký Biên bản ghi nhớ phát triển dự án BOT Nhà máy điện Kiên Lương 1.

On December 11, 2015, in Hanoi, General Department of Energy (Ministry of Industry and Trade) and Tan Tao Energy Corporation (TEC), subsidiary of Tan Tao Group, signed the Memorandum of Understanding for development of the Kien Luong 1 Thermal Power Plant BOT Project.

Dự án Trung tâm Nhiệt điện Kiên Lương có tổng công suất 4.400 - 5.200 MW, giai đoạn 1 có công suất 1,200 MW bao gồm 2 tổ máy được xây dựng tại khu vực vịnh Ba Hòn, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Kien Luong Thermal Power Complex Project has a total capacity of 4.400 – 5.200 MW, with the first phase with a capacity of 1,200 MW including 2 units, will be located in Ba Hon Bay, Kien Luong Town, Kien Luong District, Kien Giang Province

Theo Biên bản ghi nhớ, tổ máy 1 nhà máy Nhiệt điện Kiên Lương 1 sẽ vận hành thương mại vào tháng 8/2024 và toàn bộ nhà máy sẽ vận hành thương mại vào tháng 2/2025. Việc ký Biên bản ghi nhớ này có ý nghĩa quan trọng thể hiện nỗ lực của Chủ đầu tư và tạo hành lang pháp lý cho việc triển khai đàm phán để sớm đưa dự án đi vào vận hành, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

According to the MOU, the first generating unit of Kien Luong 1 is scheduled for commercial operation in Au-

gust 2024 and in February 2025 for the entire Plant. The signing of this MOU has significant meaning, demonstrates the effort of the Investor and creates a legal framework for the negotiation of the Project documents to put the Project into operation, in order to ensure the national energy security.

09

Tadico nhận giải thưởng Doanh nghiệp Việt Nam phát triển bền vững năm 2015
Tadico awarded 2015 Sustainable Business Award



Ngày 19/12/2015, Công ty CP Đầu tư Tân Đức (Tadico) vinh dự nhận giải thưởng Doanh nghiệp Việt Nam phát triển bền vững năm 2015, do Viện Doanh nghiệp Việt Nam phối hợp với Tổ chức đánh giá và chứng nhận quốc tế InterConformity (Cộng hòa Liên bang Đức, châu Âu) trao tặng. Giải thưởng được đánh giá dựa trên chuẩn mực của Hệ thống quản lý chất lượng quốc tế, giúp các doanh nghiệp tự hoàn thiện, nâng cao năng lực quản lý chất lượng.

On December 19, 2015, Tan Duc Investment Corporation (Tadico) was honored to receive the 2015 Sustainable Business Award by Vietnam Enterprise Institute in coordination with the International Certification Consortium (InterConformity) (Deutschland, European Union). The award was selected based on the standard of International Quality Management System to help enterprises to complete and improve quality management capacity.

Khu Công Nghiệp Tân Đức có diện tích 535ha đáp ứng đầy đủ các tiêu chí nghiêm ngặt của hệ thống phát triển bền vững 2015. Trong đó, quần thể Khu Công nghiệp – Dân cư - Dịch vụ E.city Tân Đức khi hoàn thành dự kiến sẽ tạo ra ít nhất 70.000 việc làm ổn định thường xuyên và tạo ra một tiểu đô thị cho khoảng 150.000 – 200.000 người sinh sống và kinh doanh, góp phần thu hút đầu tư cũng như đóng góp ngân sách cho địa phương hàng ngàn tỷ đồng. Dự án sẽ tạo ra một sức sống mới, một bộ mặt mới khả quan cho Huyện Đức Hòa.

Tan Duc Industrial Park covering 535ha land area has fulfilled all strict requirements of the 2015 sustainable development system. Upon completion of Tan Duc Industrial – Residential – Service- E.City Complex, it is expected to create at least 70.000 stable and secure jobs and a small township for around 150.000 – 200.000 residents, to help to attract investment and contribute thousands of billion dong to the local budget. The Project will create a novel life and promising prospect for Duc Hoa District.

Biệt thự khu Tài Lộc
Tai Loc Villa



DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO

**DRAFT OF RESOLUTION OF ANNUAL GENERAL SHAREHOLDERS MEETING 2016 OF TAN
TAO INVESTMENT & INDUSTRY CORPORATION**

Căn cứ:

Pursuant to:

Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

The Enterprise Law No. 60/2005/QH11 dated November 29, 2005 of the National Assembly Term XI of the Socialist Republic of Vietnam;

Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

The Securities Law No. 70/2006/QH11 dated June 29, 2006 of the National Assembly Term XI of the Socialist Republic of Vietnam;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Công nghiệp Tân Tạo;

The Charter on organization and operation of Tan Tao Investment & Industry Corporation;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư & Công nghiệp Tân Tạo, ngày 29/04/2016;

The Minutes of the Annual Shareholders Meeting 2016 on April 29, 2016 of Tan Tao Investment & Industry Corporation

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty CP Đầu tư & Công nghiệp Tân Tạo được tiến hành từ 14h00 đến 19h 00 ngày 29/04/2016, tại Đại học Tân Tạo, Đại lộ Đại học Tân Tạo, E.City Tân Đức, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An. Đại hội có mặt đại biểu tham dự, tương ứng với số lượng cổ phần sở hữu và được ủy quyền là cổ phần chiếm tỷ lệ % vốn điều lệ, đủ điều kiện để tổ chức đại hội theo qui định của pháp luật hiện hành. Sau gần 05 giờ làm việc khẩn trương, đại hội tập trung nghe, thảo luận các nội dung, các văn kiện chủ yếu của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty CP Đầu tư & Công nghiệp Tân Tạo, và thống nhất:

The Annual General Shareholders Meeting 2016 of Tan Tao Investment & Industry Corporation was held from 14.00 pm to 19.00 pm on April 29, 2016 at TTU, Tan Tao University Avenue, Tan Duc Ecity, Duc Hoa Dist., Long An Province. The General Shareholders Meeting had the attendance of delegates, representing outstanding and authorized shares, accounting for % of chartered capital, which is adequate for holding the Annual General Shareholders Meeting in accordance with the current laws. After 05 tense working hours, the General Meeting had attentively listened to, discussed the main contents and documents of the Annual General Shareholders Meeting 2016 of Tan Tao Investment & Industry Corporation and agreed on:



NGHỊ QUYẾT
RESOLUTION

Điều 1. THÔNG QUA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐÃ ĐƯỢC E&Y THỰC HIỆN CHO NĂM 2015 NHƯ SAU:

Article 1. RATIFICATION OF THE BUSINESS OPERATIONS OF THE COMPANY AND THE COMPANY'S AUDIT REPORT OF E&Y FOR 2015 AS FOLLOWS:

- 1.1.** Doanh thu và thu nhập năm 2015 đạt: 1.090,4 tỷ đồng, bằng 208 % so với năm 2014.
Revenue & income of 2015 reached VND 1,090.4 billion, achieving 208 % compared to 2014.
- 1.2.** Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt: 136,2 tỷ đồng, bằng 94 % so với năm 2014.
Profit after-tax is VND 136.2 billion, achieving 94 % compared to 2014.
- 1.3.** Lợi nhuận tích lũy sau thuế và thặng dư vốn chưa chia đến 31/12/2015: 856,3 tỷ đồng.
Accumulated non-distributed Profit after-tax as of December 31, 2015: VND 856.3 billion.
- 1.4.** Chi trả cổ phiếu thưởng và cổ tức năm 2015 cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tối đa 5% từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận chưa phân phối đến ngày 31/12/2015 bằng cổ phiếu hoặc bằng tiền tùy theo tình hình hoạt động của Công ty và sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.
Payment of dividend and bonus shares of 2015 to the existing shareholders at the maximum rate of 5% from the capital surplus and non-distributed profit as of December 31, 2015 in share or cash depending on the operation of the Company and approved by the Board of Management.
- 1.5** Trích 150.000 cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2015 để thưởng cho một số CBCNV, cá nhân, tổ chức đã có thành tích xuất sắc đóng góp vì sự phát triển của Công ty trong năm 2015. Danh sách cụ thể sẽ do HĐQT xét duyệt.
Using 150,000 shares from the profit after tax of 2015 to reward staff and employees, individuals and organizations for their dedication to the Company's development in 2015. Names in the list will be examined and approved by the Board of Management.
- 1.6** Thông qua phương án phát hành 100.038.758 cổ phiếu riêng lẻ ngày 11/01/2016 cho các đơn vị và cá nhân đã chi viện đặc biệt cho ITACO trong năm 2015 để cần trừ công nợ. Cụ thể như sau:
Approval of the plan of private offering of 100,038,758 shares on January 11, 2016 to organizations and individuals who provided special funding to ITACO in 2015 to offset debts. Specifically as follows:
- a. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
Issue price: VND 10,000 per share
- b. Phương pháp xác định tỷ lệ hoán đổi: Toàn bộ công nợ của các đối tượng đã chi viện

cho ITACO theo số liệu trên báo cáo kiểm toán tại ngày 31/12/2016 sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu ITA theo mệnh giá 10.000 đồng.

Method of calculation of share swap ratio: The entire debt amount held by entities who provided special funding to ITACO according to figures in the audited financial statements ended December 31, 2016 will be converted into ITA stock of the face value of VND 10,000.

c. Đối tượng và số lượng phát hành/Entities and number of shares issued:

STT/ No.	Đối tượng phát hành/ Entities	Giá trị công nợ theo báo cáo kiểm toán tại 31/12/2016 <i>Debt amount provided in the audited financial statements ended December 31, 2016</i>	Số lượng phát hành (cổ phiếu)/ <i>Number of shares issued</i>	Giá trị theo mệnh giá (đồng) <i>Amount (VND)</i>
1	Công ty CP Truyền Thông – Giải Trí và Sản Xuất Media Ban Mai <i>Twilight Communications - Entertainment & Media production Corporation Communication</i>	301.522.290.000	30.152.229	301.522.290.000
2	Công ty TNHH Sản Xuất và Xây Dựng Kiên Lương <i>Kien Luong Production and Construction Company Ltd.</i>	379.997.990.000	37.999.799	379.997.990.000
3	Công ty CP Đầu Tư Đô Thị Sài Gòn – Mê Kông <i>Saigon – Mekong Township Investment Corporation</i>	318.867.300.000	31.886.730	318.867.300.000
Tổng cộng/Total		1.000.387.580.000	100.038.758	1.000.387.580.000

d. Phương thức phát hành: phát hành cổ phiếu riêng lẻ
Issue method: Private offering

e. Điều kiện nắm giữ: 01 năm kể từ khi kết thúc đợt phát hành
Holding requirement: At least one year from the end of the issue period

f. Thời gian thực hiện: Dự kiến quý 2/2016
Time of share issue: Expected in the second quarter of 2016



- 1.7** ĐHĐCĐ phê chuẩn và thống nhất ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án xử lý phần chênh lệch giữa giá phát hành và giá thực tế giao dịch bình quân 30 ngày kể từ ngày phát hành thành công nhằm đảm bảo quyền lợi cao nhất cho Công ty cũng như các đối tác chiến lược đã chi viện cho ITACO theo phương án phát hành tại điều 1.6.

The Shareholders Meeting approves and further consents to authorize the Board of Management to make decision the handling method the difference between the issue price and the average trading price in the 30 consecutive stock exchange sessions after the successful issue date to ensure the best interests of the Company as well as the strategic partner of ITACO under the plan of private offering in Article 1.6.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành cổ phiếu, tương đương với% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of % of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

- Điều 2. THỐNG NHẤT BẦU BỔ SUNG 01 THÀNH VIÊN LÀ ÔNG TRẦN HOÀNG AN VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAY THẾ CÁC THÀNH VIÊN ĐÃ TỪ NHIỆM VÀ PHÊ CHUẨN DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY NHƯ SAU:**

- Article 2. APPROVAL OF THE ELECTION OF 01 COMPLEMENTARY MEMBER, MR. TRAN HOANG AN, TO THE BOARD OF MANAGEMENT TO REPLACE THE RESIGNED MEMBER AND RATIFICATION OF THE LIST OF MEMBERS OF THE BOARD OF MANAGEMENT AS FOLLOWS:**

TT NO.	Họ và Tên Full name	Chức vụ trong ITACO Position in ITACO
1.	Bà Đặng Thị Hoàng Yến <i>Ms. Dang Thi Hoang Yen</i>	Chủ tịch - Người Sáng lập, đại diện phần vốn góp của Công ty Tập đoàn Tân Tạo <i>Chairwoman - Founder, Representative of contribution capital of Tan Tao Group Corporation</i>
2.	Ông Nguyễn Thanh Phong <i>Mr. Nguyen Thanh Phong</i>	Ủy viên độc lập <i>Independent Member of the Board of Management</i>
3.	Ông Trần Đình Hưng <i>Mr. Tran Dinh Hung</i>	Ủy viên <i>Member of the Board of Management</i>
4.	Ông Huỳnh Hồ <i>Mr. Huynh Ho</i>	Ủy viên độc lập <i>Independent Member of the Board of Management</i>
5.	Ông Trần Hoàng Ân <i>Mr. Tran Hoang An</i>	Ủy viên <i>Member of the Board of Management</i>

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành cổ phiếu, tương đương với% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of% of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

Điều 3. THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NHƯ SAU:

Article 3. RATIFICATION OF THE AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER ON ORGANIZATION AND OPERATION OF THE COMPANY AS FOLLOWS:

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Nội dung sửa đổi bổ sung chi tiết theo tờ trình số:0704/ITACO-HĐQT-16 ngày 07/04/2016 được đính kèm.

The Shareholders Meeting approves of the amendments and supplements to the charter on organization and operation of the company. The detailed contents of amendments and supplements are provided in the enclosed statement no: 0704/ITACO-HĐQT-16 dated 07/04/2016.

ĐHĐCĐ phê chuẩn và thống nhất ủy quyền cho HĐQT thực hiện sửa đổi bổ sung những điều khoản, nội dung sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi ĐHĐCĐ thông qua theo quy định của pháp luật.

The Shareholders Meeting approves and further consents to authorize the Board of Management to make amendments and supplements of those provisions, contents of amendments and supplements and issue the Charter of organization and operation of the Company after the Shareholders Meeting has approved in accordance with the laws.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành cổ phiếu, tương đương với% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of % of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

Điều 4. THỐNG NHẤT KẾ HOẠCH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO TRONG NĂM 2016 NHƯ SAU:

Article 4. APPROVAL OF PLAN OF TAN TAO INVESTMENT AND INDUSTRY CORPORATION IN 2016 AS FOLLOWS:

4.1 Kế hoạch kinh doanh năm 2016: Doanh thu và thu nhập 1.172 tỷ đồng, lợi nhuận thuần đạt 385 tỷ đồng và tỷ lệ chi trả cổ tức+cổ phiếu thưởng là 5% bằng cổ phiếu hoặc bằng tiền tùy theo tình hình hoạt động của Công ty và sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

To entrust the 2016 plan to attain a revenue & income of VND 1,172 billion, a net profit of VND 385 billion and the payment of stock dividend and bonus shares of 5% in share or cash depending on the operation of the Company and approved by the Board of Management.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành cổ phiếu, tương đương với % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of % of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.



- 4.2** Kế hoạch đầu tư: ĐHĐCĐ phê chuẩn và thống nhất ủy quyền cho HĐQT cân nhắc quyết định đầu tư tiếp hoặc thoái vốn các dự án Công ty đang tham gia.

The Shareholders Meeting approves and authorizes the Board of Management to consider for investment or divestiture of the Company's projects

- 4.2.1** Thực hiện thoái toàn bộ vốn đầu tư vào dự án khu TM- DV- Nghỉ dưỡng tại Bãi Sao - Phú Quốc, Dự án thủy điện Dakmi2 tại Quảng Nam, Dự án thủy điện Chi Khê tại Nghệ An trong trường hợp tìm được đối tác thích hợp nhằm tập trung đầu tư vào KCN Tân Đức giai đoạn 2, quần thể Ecity Tân Đức và thành phố khoa học Tân Tạo trong năm 2016 để đưa vào khai thác.

To divest the entire investments from the Trade-Service-Resort project in Bai Sao Beach, Phu Quoc Island, Dakmi 2 hydropower project in Quang Nam province, Chi Khe hydropower project in Nghe An province in the case of finding good partners to focus on investing in the second phase of Tan Duc IP, Tan Duc E.city and Tan Tao science city complex in 2016 to put into operation.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thànhcổ phiếu, tương đương với % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of % of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

- 4.2.2** Tiếp tục thực hiện góp vốn đầu tư và hợp tác để xây dựng khoa Y , siêu thị đại học của Đại Học Tân Tạo và thực hiện góp vốn nhằm hoàn thiện thủ tục pháp lý dự án quần thể KCN & thành phố khoa học Tân Tạo (Sài Gòn Mekong).

To continue contributing investment capital and enhancing cooperation to build the School of Medicine, University's Supermarket of Tan Tao University and contribute capital for completing the legal procedures of investment of Tan Tao Science City and Industrial Park Complex (Saigon Mekong high-tech project).

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành cổ phiếu, tương đương với % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of % of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

- 4.3** Kế hoạch xây dựng cơ bản: Giao chỉ tiêu kế hoạch xây dựng 20.000 m2 nhà xưởng trong KCN Tân Đức giai đoạn 01 và 40.000 m2 hệ thống hạ tầng giao thông trong KCN Tân Đức giai đoạn 2 để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước trước làn sóng TPP. Đồng thời hoàn thiện nhà liền kề, biệt thự Hạnh Phúc, biệt thự cao cấp Tài Lộc tại Thành phố Tri thức E.city Tân Đức để đưa vào kinh doanh.

Basic construction plan: To allocate of construction plan of 20.000m2 factories in Tan Duc Industrial Park Phase 01 and 40.000 m2 traffic and infrastructure systems of Tan Duc Industrial Park phase 2 to attract foreign and domestic investors in the TPP. And complete of townhouses, duplexes and high-end villas in Tan Duc E.city to be available for sale and lease.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành cổ phiếu, tương đương với % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of % of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

Điều 5. ĐỂ THỰC HIỆN ĐƯỢC CÁC MỤC TIÊU TRÊN NHU CẦU VỐN CẦN HUY ĐỘNG THÊM CHO NĂM 2016 KHOẢNG 2.000 TỶ ĐỒNG. ĐHĐCĐ THỐNG NHẤT HUY ĐỘNG VỐN BẰNG CÁCH:

Article 5. IN ORDER TO ACCOMPLISH THE ABOVE GOALS, IT WILL REQUIRE THE MOBILIZATION OF ADDITIONAL CAPITAL OF VND 2,000 BILLION FOR 2016. THE GENERAL SHAREHOLDERS MEETING HAS RATIFIED THE CAPITAL MOBILIZATION PLAN AS FOLLOWS:

- 5.1** Cho phép Hội đồng quản trị được quyết định giữ lại một phần hoặc hoàn toàn lợi nhuận của năm 2015 để bổ sung nguồn vốn lưu động và nâng vốn điều lệ bằng cách chi trả cổ tức và cổ phiếu thưởng năm 2015 bằng cổ phiếu.

The Board of Management is allowed to retain part or whole of the 2015 profit to supplement the working capital and to raise the Company's chartered capital by paying 2015 dividends in shares and in bonus shares.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành cổ phiếu, tương đương với % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of % of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

- 5.2** ĐHĐCĐ phê chuẩn và thống nhất ủy quyền cho HĐQT Công ty chủ động tìm kiếm các tổ chức tài chính Quốc tế để thực hiện việc vay vốn 50 triệu USD nhằm tái cấu trúc nợ và bổ sung vốn kinh doanh cho hoạt động của Công ty.

The Shareholders Meeting approves and authorizes the Board of Management to seek and secure no more than USD 50 million from international financial institutions to restructure loans and supplement capital for business operations of the Company.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành cổ phiếu, tương đương với % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of % of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

- 5.3** ĐHĐCĐ phê chuẩn và thống nhất ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật để niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành nêu trong điều 1.4, 1.5, 1.6, và 5.1 cũng như việc tăng vốn điều lệ sau khi hoàn tất việc phát hành.

The Shareholder Meeting approves and authorizes the Board of Management to carry out necessary formalities in accordance with the laws to list the entire issued shares according to Article 1.4, 1.5, 1.6 and 5.1 and to increase the chartered capital after completing the issuance.



NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
RESOLUTION OF ANNUAL GENERAL SHAREHOLDERS MEETING 2016

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành cổ phiếu, tương đương với % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of % of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

Điều 6. ĐHĐCĐ PHÊ CHUẨN VÀ THỐNG NHẤT ỦY QUYỀN CHO CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC PHÁP LÝ CẦN THIẾT THEO QUY ĐỊNH CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN CÙNG NHƯ CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG KHÁC TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC ĐỂ THỰC HIỆN THÀNH CÔNG CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Article 6. THE SHAREHOLDERS MEETING APPROVES AND AUTHORIZES CHAIRMAN OF THE BOARD OF MANAGEMENT TO FULFILL ALL NECESSARY LEGAL FORMALITIES IN COMPLIANCE WITH ALL DECISIONS AND REGULATIONS OF THE STATE SECURITIES COMMISSION AND ALSO OF OTHER DOMESTIC AND FOREIGN ADMINISTRATIVE AUTHORITIES IN ORDER TO SUCCESSFULLY IMPLEMENT THE SHAREHOLDERS MEETING RESOLUTIONS.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành cổ phiếu, tương đương với 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of % of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

Điều 7. ĐHĐCĐ PHÊ CHUẨN VÀ THỐNG NHẤT ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN TRONG NƯỚC VÀ/HOẶC CÔNG TY KIỂM TOÁN QUỐC TẾ CÓ UY TÍN TRONG DANH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CÔNG BỐ ĐỦ TIÊU CHUẨN KIỂM TOÁN CHO CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT TIẾN HÀNH KIỂM TOÁN NĂM 2016 CHO CÔNG TY.

Article 7 THE SHAREHOLDERS MEETING APPROVES AND AUTHORIZES THE BOARD OF MANAGEMENT TO CHOOSE A DOMESTIC AND/OR PRESTIGIOUS INTERNATIONAL AUDIT COMPANY IN THE LIST OF APPROVED COMPANIES WHICH ARE QUALIFIED TO AUDIT LISTED COMPANIES BY THE STATE SECURITIES COMMITTEE IN ORDER TO AUDIT THE COMPANY'S ACCOUNTING IN 2016.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành cổ phiếu, tương đương với % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

The Shareholders Meeting has voted and approved with shares, an equivalence of % of shares with voting rights at the Shareholders Meeting.

Nghị quyết này sẽ có hiệu lực ngay sau khi được ký dưới đây.

This resolution shall immediately take effect upon signing hereof.

Tp.HCM, ngày tháng năm 2016

Ho Chi Minh city, date month year 2016

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ON BEHALF OF THE BOARD OF MANAGEMENT

CHỦ TỊCH

CHAIRWOMAN

Nơi nhận:

- Các cổ đông - Công bố trên Website;
Shareholders – Announcement on website;
- Các thành viên HĐQT; Members of the Board of Management;
- Các thành viên BGD; Members of the Board of Directors;
- Lưu HC- TH; Archived in the office.

ĐẶNG THỊ HOÀNG YẾN

Số/No: 0704/ITACO-HĐQT-16

Tp.HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2016

HCM City, date 07 April, 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
STATEMENT
SUBMITTED TO THE ANNUAL GENERAL SHAREHOLDERS' MEETING 2016

(V/v: sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu Tư và Công Nghiệp Tân Tạo)
(Ref: Amendment and supplement of Charter of Tan Tao Investment and Industry Corporation)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu Tư và Công Nghiệp Tân Tạo
To: Shareholders' Meeting of Tan Tao Investment and Industry Corporation

Ngày 26/04/2013, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu Tư và Công Nghiệp Tân Tạo đã thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty ("Điều lệ hiện hành").

On April 26, 2013, the Shareholders' Meeting of Tan Tao Investment and Industry Corporation adopted the Charter of organization and operation of the Company ("existing Charter").

Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26/07/2012 về việc quy định quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và pháp luật liên quan.

Pursuant to Circular No. 121/2012/TT-BTC issued by the Ministry of Finance dated 26/07/2012 regarding corporate governance applicable to public companies and associated laws.

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014 đồng thời căn cứ trên tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần đầu tư và Công Nghiệp Tân Tạo thời gian qua, Hội đồng Quản trị ("HĐQT") đã xem xét, rà soát và đánh giá tính phù hợp và khả năng áp dụng thực tế của một số điều khoản tại Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét và thông qua việc bổ sung và sửa đổi một số điều khoản, cụ thể như sau theo bảng đính kèm.

Pursuant to the Enterprise Law 2014 and based on the actual operation situation of Tan Tao Investment and Industry Corporation over the past time, the Board of Management ("Management") has considered, reviewed and assessed the relevance and practical applicability of certain provisions in the Company's Charter. Accordingly, the Board of Management would like to respectfully submits to the General Shareholders' Meeting ("AGM") to consider and approve the amendment and supplement of some provisions, specifically provided in the attachment.

HĐQT kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua Điều lệ mới của Công ty bao gồm các điều khoản đã được sửa đổi, bổ sung. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày thông qua và thay thế cho Điều lệ hiện tại ký ngày 26/04/2013. Giao cho HĐQT của Công ty tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới.



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

STATEMENT SUBMITTED TO THE ANNUAL GENERAL SHAREHOLDERS' MEETING 2016

The Board of Management would like to submit to the General Shareholders' Meeting for consideration and approval of the new Charter of the Company including the amended and supplemented provisions. The new Charter will take effect from the date of approval and replace the existing Charter, which was approved on April 26, 2013. Assign the Board of Management of the Company to implement, sign and issue the new Charter.

*Trân trọng kính trình Đại hội.
Respectfully*

Nơi nhận/Recipients:

- Cổ đông/Shareholders;
- Hội đồng quản trị/The Board of Management;
- Ban kiểm soát/The Supervisory Board;
- Lưu/Saved: VT, HĐQT, VP/Office, BoM Office

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ON BEHALF OF GENERAL
SHAREHOLDERS' MEETING**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRWOMAN OF THE BOARD OF
MANAGEMENT**

BẢNG SO SÁNH CHỈNH SỬA ĐIỀU LỆ ITACO THEO TỜ TRÌNH SỐ 0704/ITACO-HĐQT-16
LIST OF AMENDMENTS TO THE CHARTER OF ITACO OF STATEMENT NO 0704/ITACO-HĐQT-16

STT/No.	Nội dung điều lệ cũ/Contents of former Charter	Nội dung điều lệ chỉnh sửa/Amendment of new Charter	Ghi chú/Remarks
<p>Tại khoản 5.9 Điều 5 của Điều lệ</p> <p><i>Clause 5.9, Article 5 of Charter</i></p>	<p>Công ty có thể phát hành trái phiếu có bảo đảm và không có bảo đảm, và khi có phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông, có thể phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền đặt mua, phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p><i>The Company can issue guaranteed and non-guaranteed bonds, and with approval of the Shareholders Meeting can issue convertible bonds which can be changed into shares and warrants. Holders of warrants have the right to buy shares conformed to the regulations about securities and securities markets.</i></p>	<p>Đề đảm bảo việc chủ động về tài chính cho hoạt động của Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc trái phiếu không chuyển đổi và các chứng quyền được mua.</p> <p><i>To ensure the financial control for the Company's operations. The Shareholders Meeting grant authorization to the Board of Management to carry out necessary procedures prescribed by the law to issue convertible bonds or non-convertible bonds and warrants.</i></p>	<p>Chuyên việc phát hành trái phiếu từ Đại hội đồng cổ đông sang Hội đồng quản trị</p> <p><i>Change of the right of approval of bond issue from the Shareholders Meeting to the Board of Management</i></p>
<p>Tại điểm g, khoản 10.2 Điều 10 Điều lệ</p> <p><i>Item g, Clause 10.2, Article 10 of the Charter</i></p>	<p>Căn cứ vào các khoản , điều của Luật DN 2005: Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định trong Điều 90 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>According to the provisions of the Enterprise Law 2005: <i>To request the Company to re-purchase their shares in cases stipulated by Article 90 of the Enterprise Law;</i></p>	<p>Căn cứ vào các khoản, Điều của luật DN 2014: Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định trong Điều 129 của Luật Doanh nghiệp</p> <p>According to the provisions of the Enterprise Law 2014: <i>Request the Company to re-purchase their shares in cases stipulated by Article 129 of the Enterprise Law;</i></p>	<p>Vì Luật Doanh nghiệp 2005 đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Luật Doanh nghiệp 2014</p> <p><i>Since the Enterprise Law 2005 has ceased to have effect and has been replaced by the Enterprise Law 2014</i></p>



BẢNG SO SÁNH CHỈNH SỬA ĐIỀU LỆ ITACO THEO TỜ TRÌNH SỐ 0704/ITACO-HĐQT-16

LIST OF AMENDMENTS TO THE CHARTER OF ITACO OF STATEMENT NO 0704/ITACO-HĐQT-16

<p>Tại điểm b khoản 10.3 Điều 10 Điều lệ <i>Item b, Clause 10.3, Article 10 of the Charter</i></p>	<p>Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp; <i>To request the convening of a Shareholders Meeting of the Board of Management as stipulated in Article 79 and Article 97 of the Enterprise Law.</i></p>	<p>Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp; <i>To request the convening of a Shareholders Meeting of the Board of Management as stipulated in Article 114 and Article 136 of the Enterprise Law.</i></p>	
<p>Tại điểm b, c khoản 12.4 Điều 12 Điều lệ <i>Item b, Item c, Clause 12.4, Article 12 of the Charter</i></p>	<p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên thìtheo quy định tại Điều 97 Luật doanh nghiệp. c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp thì theo quy định tại Điều 97 Luật Doanh nghiệp. <i>b. If the Board of Management does not convene the above mentioned meeting, Article 97 of the Enterprise Law;</i> <i>c. If the Supervisory Board does not convene the meeting, Article 97 of the Enterprise Law.</i></p>	<p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên thìtheo quy định tại Điều 136 Luật doanh nghiệp; c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp thì theo quy định tại Điều 136 Luật Doanh nghiệp. <i>b. If the Board of Management does not convene the above mentioned meeting, Article 136 of the Enterprise Law;</i> <i>c. If the Supervisory Board does not convene the meeting, Article 136 of the Enterprise Law.</i></p>	
<p>Tại điểm e, khoản 12.3 Điều 12 <i>Item e, Clause 12.3, Article 12</i></p>	<p>Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 của Luật Doanh nghiệp hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; hoặc <i>The Supervisory Board requires the convening of a meeting if their obligations as stipulated by Article 119 of the Enterprise Law oris acting or intends to act beyond its power.</i></p>	<p>Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật Doanh nghiệp hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; hoặc <i>The Supervisory Board requires the convening of a meeting if their obligations as stipulated by Article 160 of the Enterprise Law oris acting or intends to act beyond its power.</i></p>	
<p>Tại điểm O khoản 13.2 Điều 13 <i>Item O, Clause</i></p>	<p>Công ty hoặc các chi nhánh nào của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều</p>	<p>Công ty hoặc các chi nhánh nào của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều</p>	

13.2, Article 13	<p>120 của Luật Doanh nghiệp trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p><i>The Company or branches of the Company signing contracts with persons stipulated by Article 120 of the Enterprise Law the most recent audited financial report;</i></p>	<p>162 của Luật Doanh nghiệp trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p><i>The Company or branches of the Company signing contracts with persons stipulated by Article 162 of the Enterprise Law the most recent audited financial report;</i></p>	
<p>Tại điểm P khoản 13.2 Điều 13 <i>Item P, Clause 13.2, Article 13</i></p>	<p>Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; và.... <p><i>The Annual and Extraordinary Shareholders Meetings have the right to make decisions by passing resolutions about the following issues:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Issuance of bonds and convertible bonds and other certificates that allow owners to buy shares with a pre-determined price; and</i> 	<p>Bỏ quy định này</p> <p><i>Remove this provision</i></p>	<p>Vì việc phát hành trái phiếu đã được ủy quyền cho Hội đồng quản trị và được quy định tại khoản 5.9 Điều 5 của Điều lệ; khoản 20.4 Điều 20</p> <p><i>Since the right of issue of bonds has been authorized to the Board of Management as stipulated in Clause 5.9, Article 5 of the Charter; Clause 20.4, Article 20</i></p>
<p>Tại khoản 31.1 Điều 31 <i>Clause 31.1, Article 31</i></p>	<p>31.1. Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát có các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p><i>31.1. The Company must have a Supervisory Board and the members of the Supervisory Board, as stipulated in Article 123 of the Enterprise Law and this Charter, principally the following powers and responsibilities:</i></p>	<p>31.1. Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát có các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p><i>31.1. The Company must have a Supervisory Board and the members of the Supervisory Board, as stipulated in Article 165 of the Enterprise Law and this Charter, principally the following powers and responsibilities:</i></p>	
<p>Tại khoản 5.1 và 5.2 Điều 5 Điều lệ</p>	<p>Vốn Điều lệ của Công ty là VND 5.608.332.410.000</p> <p><i>Vốn Điều lệ của Công ty là VND 5.608.332.410.000</i></p>	<p>Vốn Điều lệ của Công ty là VND 8.384.248.490.000</p> <p><i>Vốn Điều lệ của Công ty là VND 8.384.248.490.000</i></p>	<p>Theo giấy phép đăng ký kinh doanh mới nhất</p>



BẢNG SO SÁNH CHỈNH SỬA ĐIỀU LỆ ITACO THEO TỜ TRÌNH SỐ 0704/ITACO-HĐQT-16

LIST OF AMENDMENTS TO THE CHARTER OF ITACO OF STATEMENT NO 0704/ITACO-HĐQT-16

<p>Clause 5.1 and Item 5.2, Article 5</p>	<p>Số cổ phần: 560.833.241 The Company's Chartered Capital is VND 5,608,332,410,000 The Company's Chartered Capital is divided into 560,833,241 shares</p>	<p>Số cổ phần: 838.424.849 the Company's Chartered Capital is VND 8,384,248,490,000 The Company's Chartered Capital is divided into 838,424,849 shares</p>	<p><i>In accordance with the latest Investment Registration Certificate.</i></p>
<p>Tại khoản 15.1 Điều 15 Điều Lệ Clause 15.1, Article 15</p>	<p>Với sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông năm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự cuộc họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết with written agreements from participating shareholders who are holding at least 65% of common shares, and from shareholders holding at least 75% of the voting rights by people who are holding at least 75% of the voting rights</p>	<p>Với sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông năm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự cuộc họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết những người nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết with written agreements from participating shareholders who are holding at least 51% of common shares, and from shareholders holding at least 65% of the voting rights by people who are holding at least 65% of the voting rights</p>	<p>Căn cứ theo quy định tại Điều 144 luật DN 2014 Pursuant to Article 144 of the Enterprise Law 2014.</p>
<p>Tại khoản 17.2; 17.3; 17.5 Điều 17 Điều lệ Clause 17.2, Clause 17.3, and Clause 17.5, Article 17</p>	<p>17.2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 03 điều này, thông qua bởi từ 65% trở lên Except in cases stipulated by Point 3 of this Article, must be passed by at least 65% of the Shareholders eligible to vote who are in attendance or have Proxies at the meeting. 17.3. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua bởi từ 75% trở lên Người được uỷ quyền dự họp hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu Resolutions of the Shareholders Meeting..... must</p>	<p>17.2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 03 điều này, thông qua bởi từ 51% trở lên Except in cases stipulated by Point 3 of this Article, must be passed by at least 51% of the Shareholders eligible to vote who are in attendance or have Proxies at the meeting. 17.3. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua bởi từ 65% trở lên Người được uỷ quyền dự họp hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu Resolutions of the Shareholders Meeting..... must</p>	<p>Căn cứ Điều 141 và 144 LDN 2014 Pursuant to Article 141 and Article 144 of the Enterprise Law 2014</p>

	<p><i>be passed by at least 75% of the total votes of Shareholders eligible to vote who are in attendance or by at least 75% of the total votes of Shareholders eligible to vote</i></p> <p>17.5. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết..... và những người được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p><i>The minimum number of participating members under the prevailing regulations is a number of Shareholders and Proxies in attendance representing at least 65% of the shares with voting rights.</i></p> <p><i>The number of Shareholders and Proxies present must represent at least 51% of the shares with voting rights.</i></p>	<p><i>be passed by at least 65% of the total votes of Shareholders eligible to vote who are in attendance or by at least 65% of the total votes of Shareholders eligible to vote</i></p> <p>17.5. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết... ..và những người được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p><i>The minimum number of participating members under the prevailing regulations is a number of Shareholders and Proxies in attendance representing at least 51% of the shares with voting rights.</i></p> <p><i>The number of Shareholders and Proxies present must represent at least 33% of the shares with voting rights.</i></p>	
<p>Tại khoản 18.8 Điều 18 Clause 18.8, Article 18</p>	<p>Các nghị quyết có thể được các cổ đông đại diện cho ít nhất 75% quyền biểu quyết thông qua bảng vẫn bản theo các thủ tục quy định tại Khoản 02 của Điều này.</p> <p><i>Resolutions can be passed by Shareholders representing at least 75% of the voting rights via written documents under the procedures defined in Point 2 of this Article.</i></p>	<p>Các nghị quyết có thể được các cổ đông đại diện cho ít nhất 65% quyền biểu quyết thông qua bảng vẫn bản theo các thủ tục quy định tại Khoản 02 của Điều này.</p> <p><i>Resolutions can be passed by Shareholders representing at least 65% of the voting rights via written documents under the procedures defined in Point 2 of this Article.</i></p>	
<p>Điểm c khoản 44.1 Điều 44 Item c, Clause</p>	<p>Khi các cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc qua uỷ quyền biểu quyết giải thể hoặc chấm</p>	<p>Khi các cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc qua uỷ quyền biểu quyết giải thể hoặc chấm dứt hoạt</p>	<p>Điều 144 Luật DN 2014 Pursuant to Article 144 of the Enterprise Law 2014</p>



<p>44.1, Article 44</p>	<p>dứt hoạt động của Công ty; Shareholders holding at least 75% of the voting rights, present at a Shareholders Meeting or by proxy, vote to dissolve or terminate the Company's operations.</p>	<p>dòng của Công ty; Shareholders holding at least 65% of the voting rights, present at a Shareholders Meeting or by proxy, vote to dissolve or terminate the Company's operations.</p>	
<p>Điều 45 Điều lệ Article 45</p>	<p>Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ 75% số cổ phiếu ... Hội đồng quản trị Unless otherwise stated in this Charter, Shareholders holding 75% of the shares in circulation with the rights to vote in an election of members of the Board of Management</p>	<p>Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ 65% số cổ phiếuHội đồng quản trị ... Unless otherwise stated in this Charter, Shareholders holding 65% of the shares in circulation with the rights to vote in an election of members of the Board of Management</p>	<p>Điều 144 LDN 2014 Pursuant to Article 144 of the Enterprise Law 2014</p>
<p>Khoản 46.2 Điều 46 Clause 46.2, Article 46</p>	<p>Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm nếu số cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyếtbỏ phiếu tán thành việc gia hạn. The Operating Term will be extended if Shareholders holding at least 65% of the voting rights, present at the Shareholders Meeting or via authorized proxy, vote for the extension.</p>	<p>Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm nếu số cổ đông nắm giữ ít nhất 51% quyền biểu quyết bỏ phiếu tán thành việc gia hạn. The Operating Term will be extended if Shareholders holding at least 51% of the voting rights, present at the Shareholders Meeting or via authorized proxy, vote for the extension.</p>	

TẬP ĐOÀN TÂN TẠO/ TAN TAO GROUP
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO
TAN TAO INVESTMENT & INDUSTRY CORPORATION

Địa chỉ: Lô 16, đường số 02, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Address: Lot 16, Road 2, Tan Tao IP, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, HCM City

Điện thoại/Tel: 08. 7505171/ 2/ 3/ 4 - 08. 7508235/ 6

Fax: 08. 7508237

Email: contac@tantaocity.com

WWW.ITAEXPRESS.COM.VN/ WWW.TANTAOCITY.COM/ WWW.TANDUCCITY.COM

Long An, ngày 07 tháng 04 năm 2016

Long An Province, April 07, 2016

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
STATEMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

To: General Shareholders' Meeting

Căn cứ vào tình hình hoạt động và theo quy định đối với công ty niêm yết, Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu bổ sung 01 thành viên mới vào Hội đồng quản trị thay thế cho thành viên đã từ nhiệm. Do vậy Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ:

According to the business situation and the regulations governing listed companies, the General Shareholders' Meeting shall elect one (01) new member for replacement to the Board of Management. Therefore, the Board of Management would like to submit to the General Shareholders' Meeting as follows:

Bầu bổ sung Ông Trần Hoàng Ân vào HĐQT.

Election of Mr Tran Hoang An to the Board of Management

Các hồ sơ, tài liệu liên quan đã được Công ty gửi cho các Quý cổ đông và đã được công bố trên website của Tập đoàn từ ngày 15 tháng 4 năm 2016 và cũng đã được cung cấp lại ngay tại Đại hội đồng cổ đông lần này.

The associated materials and documents have been delivered to the Shareholders and have been published on the Group's website since April 07, 2016. and are also made available at the General Shareholders' Meeting.

Đồng thời Hội đồng quản trị cũng đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu xem xét các nội dung dự thảo của Nghị quyết cho nhiệm vụ kế hoạch năm 2016 để sáng suốt bỏ phiếu tập trung cao nhất thông qua Nghị quyết, tạo cơ sở pháp lý để Hội đồng quản trị lãnh đạo Tập đoàn Tân Tạo phát triển vững mạnh hơn nữa.

In addition, the Board of Management also suggest shareholders study and review the draft Resolution for mission and plan of 2016 to prudently exercise your votes for approval of the Resolution and creating the legal basis for the Board of Management to lead Tan Tao Group to a stronger growth.

TM. HĐQT CTY CP ĐT & CN TÂN TẠO
ON BEHALF OF TAN TAO INVESTMENT
& INDUSTRY CORPORATION

CHỦ TỊCH
CHAIRWOMAN

ĐẶNG THỊ HOÀNG YẾN



ÔNG TRẦN HOÀNG ÂN

Ông Trần Hoàng Ân (Trần Dương) tốt nghiệp Học viện truyền thanh truyền hình quốc tế (Tên tiếng Pháp: L'Institut international de l'image et du son) - Cộng hòa Pháp với các chuyên ngành: Cử nhân quay phim, Cử nhân đạo diễn, Thạc sĩ nghệ thuật điện ảnh. Sau đó, ông tốt nghiệp Thạc sĩ và Tiến sĩ kinh tế chuyên ngành Marketing tại Việt Nam.

Tiến sĩ Trần Dương đã có kinh nghiệm 19 năm làm việc trong lĩnh vực truyền hình và kinh doanh quốc tế kể từ năm 1997, trong đó 12 năm kinh nghiệm quản lý ở các vị trí quan trọng. Từ năm 2004 đến nay, ông được bổ nhiệm các chức vụ quan trọng trong lĩnh vực truyền hình và

kinh doanh quốc tế như: Giám đốc đại diện truyền hình Pháp tại Đông Nam Á (12/2003 – 4/2004). Giám đốc thường trú truyền hình Pháp tại Cộng hòa Algeria (4/2004 – 1/2005). Giám đốc thường trú truyền hình Pháp tại Québec, Canada (1/2005 – 9/2005). Giám đốc thường trú truyền hình Pháp tại Đông Nam Á (9/2005 – 6/2009). Giám đốc nội dung Kênh truyền hình VBC (7/2009 – 2012). Giám đốc Kênh truyền hình RealTV (2010 – 2012). Giám đốc điều hành Tập đoàn NIF Moscow tại Moscow Liên bang Nga (2013 – 9/2015).

Trong quá trình công tác, ông Trần Dương được nhận nhiều bằng khen, cúp vàng, bạc, đồng trong lĩnh vực chuyên môn. Ông cũng được học qua nhiều khóa đào tạo về quản lý truyền thông, quản lý hành chính công, quản lý nhân sự cấp cao, hợp tác phát triển kinh tế giáo dục quốc tế, tâm lý học của La Francophonie.

Ông Trần Dương hiện nay giữ chức vụ: Giám đốc truyền thông Tập đoàn Tân Tạo. Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư, nghiên cứu & xuất khẩu gạo thơm Itarice. Giám đốc truyền thông & Sinh viên vụ Đại học Tân Tạo.

Mr. Tran Hoang An (Tran Duong) graduated from the International Institute of image and sound (or in French: L'Institut international de l'image et du son) in France with a Bachelor degree in film directing and camera operation, and Master in television and film arts. Then, he obtained Master and Doctoral degrees in economics and marketing in Vietnam.

Dr. Tran Duong has acquired 19 years of proven experience in the field of television and international business since 1997, including 12 years of management experience in senior positions. From 2004 to present, he was appointed to critical roles in television and international business such as Director of France Television in Southeast Asia (from December 2003 to April 2004), Residential Director of France Television in the Republic of Algeria (from April 2004 to January 2005), Resident Director of French television in Quebec, Canada (from January 2005 to September 2005), Resident Director of France Television in Southeast Asia (from September 2005 to June 2009), Content Director of VBC Channel in Vietnam (from July 2009 to 2012), Director of RealTV Channel in Vietnam (2010-2012), CEO of NIF Moscow Group in Moscow, Russian Federation (2013 - 9/2015).

During his career, Mr. Tran Duong has been granted a number of awards, gold, silver and bronze cups. He has also gone through multiple training courses on media management, public administration, senior personnel management, international economic and educational cooperation and development program, La Francophonie's psychology.

Mr. Tran Duong currently serves as Director of Communications of Tan Tao Group. Director of Itarice Fragrant Rice Investment, Research and Export Corporation, and Director of Communications and Student Affairs Department of Tan Tao University.



TAN TAO GROUP
DEVELOPER OF CHOICE

HEAD OFFICE

Lot 16, Road 2, Tan Tao Industrial Park, Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: (84.8) 37 505 171/2/3/4 - 37 508 235/6 - Fax: (84.8) 37 508 237

E-mail: contact@itagroup-vn.com

Web site: www.itaexpress.com.vn